

M THỨ BA - SỐ 41

16 AOUT 1939

# 'hô thông bán nguyệt san

AP-CHÍ VĂN-CHƯƠNG RA ĐẦU THÁNG và GIỮA THÁNG



## trò' vỏ lửa ra

TIỂU-THUYẾT XÃ-HỘI CỦA PHAN KHÔI

# 3 tháng

# 1 số đặc-biệt

# Tao Đàn

- 1er JANVIER ●
- 1er AVRIL ●
- 1er JUILLET ●
- 1er OCTOBRE ●

Số Tao Đàn đặc - biệt 1er Octobre 1938

NHỮNG CUỘC VÂN-ĐỘNG DUY  
TÂN ĐẦU TIÊN CỦA NƯỚC TA

của **PHAN KHOI**

~~~~~ 0 \$ 25 ~~~~

# Phô thông bán nguyệt san

TẠP-CHÍ VĂN-HỌC RA ĐẦU THÁNG VÀ GIỮA THÁNG



**KHÔNG CÓ SỐ 15 XU NỮA**

KÈ TỪ 16 JUILLET 1939

Các nhà văn cũng như các bạn đọc  
đều không muốn có những số 15 xu.  
Vì nó mong-manh quá, không  
đẹp mà có hay mấy cũng hình  
như kém giá-trị những số 25 xu.

Vì lẽ đó Phô-Thông Bán-Nguyệt-San  
nhất định chỉ xuất-bản những cuốn  
nhiều trang, có giá-trị chắc-chắn và  
**bán một giá 25 xu**

Nửa năm 12 số 3\$ — Cả năm 6\$



*Thư và mandat gửi cho ông Vũ-đ-Long,  
Chủ-nhiệm Phô-Thông Bán-Nguyệt-San,  
93, Phố Hàng Bông — HANOI — (Bắc-Kỳ)*



Để mua báo phải trả tiền trước. Không có tiền kèm theo thư  
mua báo, xin miễn trả lời. Trả tiền bằng tem cũng được.

# Phô-thông ban-nghuyêt-san

## ĐÃ ĐĂNG NHỮNG TÁC-PHẨM DƯỚI ĐÂY

- 
- Số 1. Tất lừa lòng của Nguyễn-công-Hoan
  - » 2. Cô Tư Thung của Lê-văn-Trương
  - » 3. Một đêm vui của Ngọc-Giao
  - » 4. Ai lên Phố Cát của Lan-Khai
  - » 4bis. Khói hương của Từ-Ngọc
  - » 5. Hai thằng khốn-nạn của Nguyễn-công-Hoan
  - » 6. Một người. I của Lê-văn-Trương
  - » 7. Một người. II của Lê-văn-Trương
  - » 8. Tâm lòng vàng của Nguyễn-công-Hoan
  - » 9. Chiếc ngai vàng của Lan-Khai
  - » 10. Thần Hồ của Tchya
  - » 11. Hòn đựng người của Nguyễn-triệu-Luật
  - » 12. Một người cha của Lê-văn-Trương
  - » 13. Đảo kép mới của Nguyễn-công-Hoan
  - » 14. Cái hột mận của Lan-Khai
  - » 14bis. Con đười-ươi của Lưu-恋情-Lư
  - » 15. Một trái tim của Lê-văn-Trương
  - » 15bis. Ngược dòng của Từ-Ngọc
  - » 16. Linh-hồn huyền xác-thịt của Tchya
  - » 17. Người thầy thuốc của Thanh-Châu
  - » 18. Tơ vương của Nguyễn-công-Hoan
  - » 18bis. Vì nghệ-thuật của Kinh-Kha
  - » 19. Con đường hạnh-phúc của Lê-văn-Trương
  - » 20. Gái thời loạn của Lan-Khai
  - » 21. Một lương-tâm trong gió lốc. I của Lê-v-Trương
  - » 21bis. Từ thiên-đường đến địa-ngục của Lưu-恋情-Lư
  - » 22. Một lương-tâm trong gió lốc. II của Lê-v-Trương
  - » 23. Bước đường cùng của Nguyễn-công-Hoan
  - » 24. Liếp-Li của Lan-Khai
  - » 25. Nàng công-chúa Huế của Lưu-恋情-Lư
  - » 26. Sóng vũ-môn của Nguyễn-công-Hoan
  - » 27. Một nghìn một đêm lẻ của La-Sơn
  - » 28. Trong ao tù trường-giả. I của Lê-văn-Trương
  - » 29. Trong ao tù trường-giả. II của Lê-văn-Trương
  - » 30. Hai Ngà của Từ-Ngọc

**PHAN KHOI**

---

# **TRỎ VỎ LỬA RA**

**TIỀU - THUYẾT XÃ - HỘI**





# TRỎ VỎ LỬA RA

*Truyện dài đầu tay của PHAN KHÔI*

---

## I

**S**ÁNG hôm ấy, Nghi đi học, vào lớp nhất trường tiêu-học con gái ở Phan-thiết như mọi ngày. Giờ thứ hai, bà giáo vừa ngồi xuống ghế xong, kêu Nghi lên, đưa cho một mảnh giấy màu xanh-non gấp hình chữ nhật cầm sẵn nơi tay, mà cả học-trò trông lên ai cũng nhận là cái mảnh giấy điện-tin của nhà dây-thép mới đưa tới.

Nghi là một nữ-sinh được bà giáo yêu nhât lớp, chẳng những vì có khiếu thông-minh, học giỏi, mà còn vì tính-nết ngoan-ngoãn, dâm thắm, cù-chỉ như một người lớn. Thấy Nghi nhận bức điện-tin xong, cầm đi xuống, nét mặt thản-nhiên, không một vẻ gì đòi khác thì bà gọi trở lên, bảo rằng :

— Sao không mở xem thử đi ?

Nghi đáp lại cách quả-quyết :

— Con sẽ xem sau khi tan lớp học.

— Thấy con dấu đóng ở Qui-nhơn, hẳn là điện-tín của nhà chị đấy. Mở xem đi, nếu có việc gì gấp sẽ biết mà liệu

— Dạ, con sẽ xem...

Nghi nói thế rồi quay quả trở xuống bàn mình ngồi.

Đại khái gia-đình của Nghi, bà giáo vẫn có biết, và nhất là mẹ Nghi lâm-bệnh nặng trong mấy tháng nay, bà cũng có hay tin, nên đối với cô, bà muốn tỏ chút tình săn-sóc. Nhưng Nghi là một cô-bé tinh-khôn lắm. trong thâm-tâm có một dự định thế nào đó cho nên mới làm ra bộ tinh-táo trong khi bắt được điện-tín ~~nha~~, mà ở đó đương có mẹ già đau nặng.

Nghi theo luôn hai giờ học nữa, vẫn chép bài của thầy đọc cho, vẫn đáp những câu thầy hỏi như những ngày thường, không lộ ra một ý gì tha-thiết hay bối-rối. Sự trấn-tĩnh ấy làm cho các nữ-sinh đồng lớp không đề ý đến chuyện mới rồi nữa, họ quên bằng rằng Nghi mới vừa có nhận một tin gì quan-trọng bằng điện-tín trước mặt ~~mọi~~ người.

Mười giờ rưỡi, tan học. Nghi tránh các bạn ~~que~~, lủi-thủi dì về nhà tro. Dọc đường, cô mếu-mão, lầm-bầm một mình :

— Thôi, chắc mẹ mình chết rồi, còn gì nữa !

Vừa nói vừa mở bức điện-tín ra. Quả nhiên ! Ấy là do người anh của Nghi đánh cho, tại Qui-nhơn, ngày 5 mars, 1922, chính-văn bằng quốc-

ngữ như vầy : «Mẹ mất rồi về ngay» ; ở dưới ký tên : «Trần công Thường».

Nghi cố dằn lòng cho không khóc, nhưng nước mắt tự-dưng trào ra như xối. Đi bước một thư-thả để chậm cho ráo ngắn lệ rồi Nghi mới chịu về đến nhà trọ.

Người chủ nhà trọ làdì ruột của Nghi. Bà ấy góa chồng, buôn-bán, vừa đủ ăn, mà người phúc-hậu đứng-dẫn lầm nên mẹ Nghi đã đem lòng tin-cậy mà gởi con gái mình ở học gần sáu năm nay. Về tới nhà, Nghi còn chưa vội đem tin dữ báo chodì biết, cất sách-vở xong là ngồi vào mâm cơm ăn như mọi bữa. Ăn xong, xin phép dì đi đến nhà bà giáo, lấy cớ rằng bà ấy có dặn trưa nay đến cho bà bảo gì.

Bà giáo ở trường về, a~~u~~ chưa rời bữa ăn thì thấy Nghi đến với một bộ mặt buồn thiu. Biết trước, bà đón hỏi :

— Chị Nghi, bức điện-tín lúc nãy có phải là báo tin buồn nhà chị không ?

Nghi dạ, và mắt rưng-rưng, tay run-run, cầm giấy xanh đã mở rồi đưa cho bà giáo.

Bà vừa xem vừa gầm :

— Rõ thật chị này con-nít mà gan quá ! Thế sao lúc ở trong lớp bảo bót ngay ra xem lại không chịu bóc ra ?

— Nghi chậm rãi nói :

— Thưa thầy, (Nghi quen gọi bà giáo như thế) cũng vì cớ ấy mà nay con mới dám đến cửa thầy. Con có câu-chuyện riêng, không tự định-đoạt nổi, vậy con muốn đến đây nhờ thầy dạy-bảo cho.

Bà giáo kêu con ở lên bụng mâm xuống và nói với Nghi :

— Được, có chuyện gì, chị cứ nói. Nhà đây không có ai, chỉ có một con ở mà bây giờ nó phải ăn cơm dưới nhà bếp rồi.

Nghi xin phép ngồi trên một chiếc ghế gần bức phản của bà giáo, lấy khăn-tay ra lau cả mồ-hôi lẫn nước mắt đang thi nhau chảy trên mặt cô, rồi thở-thở kè tinh dầu :

— Mấy hôm nay con định bụng rằng, dầu mẹ con mất có lẽ con cũng không về nữa ; mà đã thế, thì cũng không cần công-bố cái tin buồn ấy ra cho ai biết làm chi...

Bà giáo ~~y~~ì ngắt lời :

— Chị nói sao lạ thế ? Mẹ chết lại không về ?

Nghi làm như không để ý đến câu hỏi của bà giáo, cứ tiếp-lục tỏ ý mình :

—... Bởi vậy lúc sáng nay con không dám mở bức điện-tín ra giữa lớp học, trước mặt thầy và bạn ; và cái tin sét đánh ấy giữa đường con đã biết rồi, mà về nhà, con cũng chưa dám cho dì con hay.

- Nhưng tại sao chị lại định bụng không về chứ ?
- Con chỉ nghĩ thế thôi ; con còn đến đây xin hỏi thầy thử sự dự-định ấy của con nó nên hay không đã.
- Chị phải cho tôi biết tại vì lẽ gì mà chị toan không về.
- Con chỉ sợ hãi về thì không được đi học nữa, mà chỉ còn hai tháng nữa là con thi tốt nghiệp tiểu-học, bỏ đi, uồng quá !
- Ai cấm ngăn chị, không cho chị đi học nữa ?
- Thưa, anh con, người đánh dây-thép cho con đây.
- Cái ông Trần công Thường ấy cấm-ngăn chị ? Sao lại có thể ~~thể~~ được ?
- Vì gia-đình con có khác : người ấy là anh con, nhưng không phải anh ruột con ; tuy vậy bây giờ người ấy có quyền vô-thượng trong gia-đình con ?
- Té ra ông Thường không phải anh ruột chị ? Thế sao có quyền cấm-ngăn chị được ?
- Dạ, anh ấy là con của một ông bác họ con mà lập tự cho cha mẹ con. Cha mẹ con giàu lớn, gia-tài có hơn một trăm mẫu, mà không có con trai, chỉ có hai con gái là chị con, đã có chồng rồi, và con ; cho nên, trước khi cha con qua đời, đã lập anh ấy làm người kế-tự.

— Anh kế tự thì có khác gì anh ruột ? Ai ở đời cũng phải theo lẽ mà làm. Theo lẽ, mẹ mất

chị phải về ; đám tang xong, chị trở vào mà học, chứ ảnh nào lại ngăn-cấm ?

Bà giáo nói đến đó, như làm động lòng Nghi, cô không còn giữ được thái-độ điềm-tĩnh nữa. Xây mặt úp vào cây cột kè bên, thồn-thức khóc.

Bà giáo đưa tay vân-vê, gỡ mẩy sợi tóc rối trên đầu Nghi và dùng lời an-uỷ :

— Tôi đã hơi thấy cái tình-cảnh đáng thương của chị rồi, Rủi mình sinh ra trong một gia-đình như thế và ở trong một xã-hội có cái chế-độ như thế thì phải chịu, chứ biết sao được giờ ! Nhưng chị phải nói nốt, vì lẽ gì mà ~~ng~~ anh chị lại không muốn cho chị đi học nữa, để tôi biết đến đầu đền đuôi thì mới có ~~th~~ giải-quyet giúp chị vẫn-dề này được.

Nghi đưa mắt ~~xu~~n bà giáo, tỏ ý cảm ơn, và nói trăng cái ~~chỗ~~ cốt-yếu trong công việc ra cho bà rõ :

— Thầy a thầy, phải chi anh con như người khác thì đâu đến nỗi. Cái này, anh con đã dốt nát lại như ~~có~~ thâm-thù gì đối với sự học, chỉ biết vơ-vết lấy tiền cho nhiều. Từ ngày mẹ con lâm bệnh, anh con cai-quản quyền thâu phát trong nhà. Trong nhà mỗi năm thâu vào vài ba ngàn đồng là ít, mà mỗi tháng gửi cho con mươi, mười-lăm đồng, là anh con cắn-rắn, la tốn-kém. Hồi mẹ con còn mà anh con đối với con, còn bóp-thắt từ đồng như vậy, huống chi nay mẹ con

nhầm mắt rồi, anh con còn kẽ gì nữa ! Con sợ trong lúc này mà con về một cái là anh con bắt ở nhà luôn, cho nên con có định ý không về...

Nghi vừa nói đến đó, bà giáo hò lại, hỏi :

— Chị chưa phải là người lớn chứ cũng mười bốn tuổi đầu rồi, và lại đã có một ít học-thức nữa, thế mà trong khi mẹ mất chị định không về mà chị an tâm được sao ? chị không sợ người ta phi-nghị sao ?

— Con cũng nghĩ thế nên con không dám tự quyết mà phải hỏi thầy. Ý con đương dật-dờ ở chỗ này : bây giờ con có về cũng không làm mẹ con sống lại được mà sự học của con ăn hẳn phải nửa đường bỏ dở.

— Nhưng, theo tôi thấy thì sự không về lại còn là nguy-hiểm về đường học-hành cho chị hơn nữa. Giá ông anh của chị lấy cớ mẹ chết không về mà bắt tội chị, không nhỉn chị và không gởi tiền cho chị nữa thì chị liệu con theo học được nữa hay không ?

Nghi nghe mấy lời ấy, ngân người ~~là~~, cúi xuống nói một mình như hối-hận :

— À ra còn thể nữa ? Giá ta không hối, thầy không bảo cho thì ta sẽ phạm một sự lầm-lỗi thành hai.

Quay lại bà giáo :

— Vậy thi con nên làm thế nào ?

— Chị nên về ngay chiều nay đi. Tôi cho phép rồi đó. Tặng bà cũ xong, chị xin đi học lại, nếu vạn nhất không được, tôi sẽ lấy quyền nhà-trường can-thiệp giùm cho. Mà không được nữa, rồi sẽ liệu.

Nghi đứng dậy cảm ơn bà giáo, nói mấy lời từ-giã bà rồi bước ra về. Bấy giờ đã quá mười giờ trưa.



Dì của Nghi vừa thấy Nghi bước vô cửa-ngõ đã vội hỏi :

— Nghi, sao không ở lại đây rồi chiều đi học luôn, lại về ... giữa trưa dưới bóng ?

Nghi sùi-sùi kề :

— Dì ơi dì ! Mẹ chia mất rồi dì à ! Cháu đương cộng-sồ giùm cho bà giáo thì có người đưa thơ cầm cái giấy dây-thép này đến đây.

Bà Tuấn (tên bà chủ nhà, dì của Nghi) nghe xin thì khóc òa lên. Rồi hai dì cháu sầm-sửa di chuyển xe ô-tô đường về Qui-nhơn ngay lúc hai giờ chiều hôm ấy. Trên xe, Nghi cứ nắn-nì xin dì về già lần này nói giùm với anh mình làm sao cung cho mình đi học nữa.

## II

T RONG một làng cách Qui-nhơn ba cây số, có tòa nhà đất (theo thói-tục ở đây những nhà giàu không làm nhà gạch mà làm nhà đất), vừa nhỏ vừa lớn cộng bảy cái, trước ngực có bốn-năm cây rơm cao ngất trời, quanh vườn có chuồng bồ-câu, chuồng ngỗng ; ~~đó~~ là dinh-cơ của vợ chồng ông bà Giám ngày xưa, mà ngày nay do Cửu-phẩm Trần ~~trong~~ Thường chủ-trương. Gian giữa của cái nhà chính, đặt bàn thờ bà bà là người mới vừa chết, chôn ba hôm nay. Hôm nay mở cửa mả, làng họ ăn uống đã về từ lúc chiều rồi ; tối lại, trong nhà đầy một không-khí buồn-rầu, lạnh-lěo.

Bên cạnh bàn-thờ, về phía trước, đ ~~ó~~ cái chõng tre thấp trệt, vừa hai người ngồi. Cửu Thường đi đâu ba đồng bảy đỗi trở lại thắp trên bàn thờ một cây hương, rồi để nguyên cả khăn chẽ áo sô mà ngả lưng trên đó.

Giữa lúc ấy, bà Tuân ở nhà dưới lên, đứng trước bàn thờ lâm-dâm vái, chừng như muốn

tù-giã yong-linh chị để sáng mai về nhà mình. Cửu Thủởng thấy vậy, vội-vàng chối dậy mời bà cùng ngồi với mình trên chõng. Bà Tuấn mở đầu nói :

— Đưa đám chị xong, tôi nói để anh cùu biết mai sớm tôi lại trở về Phan-thiết. Con Nghi..

Cửu Thủởng không để bà nói dứt lời, làm ra vẻ ngạc-nhiên :

— Chứ không phải dì còn ở lại chơi với chúng cháu ít nữa là một tháng sao ? Dì về làm chi vội vậy ?

— Nhà không có ai. tôi phải về. Con Nghi, anh cho nó đến mai lại đi với tôi.

Cửu Thủởng lại để lộ vẻ ngạc-nhiên lúc nãy và còn hơn :

— Con Nghi lại đi ~~về~~ dì, đi đâu ?

~~Bà Tuấn nói như không để ý :~~

— Nó ~~đang~~ học ở trường, thì anh cho nó đi học nốt, ~~mà~~ còn đi đâu nữa ?

— ~~Ti~~ura dì, ấy là lúc bà bá — à mẹ tôi, mẹ tôi còn kia ; nay mẹ tôi mất rồi, thì sự con Nghi đi ~~h~~c nữa hay không, tôi còn bận việc chưa ~~nghĩ~~ ~~đ~~ến được.

— Anh nói sao lạ thế ! Chính tại chị bá mất rồi anh mới lại càng để con Nghi đi học luôn chứ.

— Không, tôi không nghĩ như dì vậy. Mà tôi nghĩ : cho con Nghi đi ra là một trách-nhiệm

lớn lăm ; trách-nhiệm ấy, mẹ tôi đương nỗi, chứ tôi không đương nỗi đâu.

Bà Tuấn vừa cười gần vừa nói :

— Lấy sức nhà này bỏ ra một năm vài trăm đồng bạc cho con gái đi học thì khi nào mà không nỗi, anh khéo nói!...

## Cửu Thưởng vội-vàng cãi :

— Ấy không, không phải tôi phàn-nàn về tiền-bạc, Gia-tài này là gia-tài của chị em nó, tôi chỉ giữ giùm thôi, mất chi của tôi mà tôi phàn-nàn? Tôi nói đương không nói là cái trách nhiệm khác kia.

— Lại còn trách nhiệm gì nữa ?

— Dì tính con gái đã lớn rồi, mười-bốn mươi-lăm tuổi rồi. mà một mình đi đường xa, ở đất khách, xưa nay có con nhà ai dám dè cho như vậy ?

— Tưởng cái gì, chứ cái ấy thì đã có tôi chịu trách-nhiệm. Con Nghi ở với tôi sáu năm nay rồi, không việc gì cả anh đừng lo.

## Cửu Thưởng rùn vai hai ba cái và bài-hi:

— Á hay ! còn dì cũng lạ nữa ! Sao dì lại nũng  
lấy cái mệt ấy làm chi ? Tôi nói thật đó, giờ mẹ  
tôi còn sống là đạo này mẹ tôi cũng phải rủ con  
Nghi về nhà.

— Anh không biết, chứ hỏi sinh-tiền, anh bá  
cũng đã dẵn lai chi bá, về sau phải cho con Nghi

đi học cho đến tột bậc mới thôi. Chị bá còn, không khi nào chị bắt con Nghi phải nghỉ học đâu.

— Nhưng mà, thưadì, theo mỗi thời một khác. Thầy mẹ tôi khác, đến tôi khác.

— Tóm lại, con bé học được, nếu anh không cho nó học nữa, uồng lắm.

— Dì nghĩ thử con gái có học được mà làm chi! Ở nhà đó, vài năm nữa gả lấy chồng cho xong chuyện.

Bà Tuấn thở dài tỏ ý thất-vọng :

— Nói như anh, thiên-hạ còn ai cho con gái đi học làm gì? Ở đời, mình phải theo người ta chứ.

Cửu Thủởng vừa đứng dậy ~~đặt~~ điếu thuốc trên đèn bàn thờ vừa nói lớn cho cả nhà cùng nghe :

— Nhưng mà chính ~~vợ~~ Nghi nó có muốn đi học nữa đâu?

Được tròn, và Tuấn giục :

— Con Nghi nó ở đâu đó anh hêu nó lên hỏi, thử xem.

Người lúc nãy đến giờ vẫn đứng núp trong bức màn ngăn, bao nhiêu câu hai người nói với nhau, cô đều nghe rõ hết. Mấy lời của cửu Thủởng đã làm ôn nỗi tức lên. muốn chường mặt ra, chống chế lại, nhưng chẳng biết vì lẽ gì, cô lại thôi, không dám. Nay nghe bà Tuấn gọi đến tên mình, cô bèn ló mặt ra, đứng nép vào cây cột. Bà Tuấn hỏi :

— À Nghi, cháu hãy nói thật, bây giờ cháu có muốn đi học nữa hay thôi ?

Nghi đứng cúi mặt xuống, hai tay mân-mê cái tà áo, khẽ thưa :

— Thưa trước có đi, sau có anh cháu, cái là quyền ở anh cháu, cháu không dám nói muốn mà cũng không nói không.

Nghi trả lời như thế, sau cô vẫn hối rằng mình biếu-lộ tâm-tình một cách yếu-đuối quá, chẳng cương-quyết chút nào ; nhưng ở dưới quyền giatriưởng của cùu Thủ trưởng lâu nay, hình như cô đã trở nên khiếp-phục, trước mặt hắn, cô không thể nói câu gì làm trái ý hắn hết.

Nghe Nghi nói thế, cùu Thủ trưởng làm như phân-bua với bà Tuấn mà rằng :

— « Không dám nói muốn » tức là không muốn rồi còn gì nữa ? Thôi đến mai dì đi về Phan-thiển một mình đi ; còn rương-hòm của con Nghi thì để đó rồi sau sẽ gởi ra cũng được.

Đêm hôm ấy Nghi cứ quấn-qnit một bên bà Tuấn mà khóc-lóc. Cô căn-dặn bà khi về đến nhà làm sao cũng tới thưa chuyện cùng bà giao để bà ấy biết rõ tình-cảnh của mình.



Sau đó dăm hôm, cùu Thủ trưởng bỗng nhận được tờ trát của Công-sứ Qui-nhơn đòi mình đến hầu có việc khẩn.

Từ trước đến giờ Cửu-Thưởng chưa hề có việc gì bước chân đến cửa quan tây. Nay tiếp được trát tòa đòi, chàng đậm ra lo cuống-cuồng, như gặp một tai-nạn gì lớn lăm.

Chàng lập tức đi đến các người trí-thức trong làng, nhờ họ đoán giùm thử mình bị đòi về việc gì và chỉ vẽ cho cách đối phó làm sao. Ai nấy đều nói qua loa với chàng cho trôi câu chuyện. Nhưng có người thấy chàng xử trí trong gia-dinh không ra bờ thì dọa chơi cho đỡ ghét, bèn phỉnh hắn rằng : « Cô Nghi đang học tại trường Nhà-nước mà anh thịnh-linh bắt cô ở nhà, chắc nay Nhà-nước đòi anh đến quả-phạt làm sao đó chứ chẳng có gì lạ ». Cửu Thưởng cho là đúng, từ đó đậm ra oán Nghi, trong ý nói rằng vì có việc đi học của Nghi nên mới lùi mình bị đòi hỏi lôi thôi, còn chưa biết sự phạt ra sao nữa.

Về đến nhà, Cửu Thưởng hầm hầm kêu Nghi ra, nói vắn vắn thế kia, sau đến mắng-mỏ cô tàn-nhẫn. Để nỗi kêu cha mẹ vô-phúc. đẻ ra đồ con gái hư hán : phải chi cứ an-thường thủ-phận, đừng sai học đi hành chí hết như con gái nhà người ta thì thôi, việc gì liên-lụy đến phụ-huynh, bị quắp trên đòi hỏi !

Trong trát nói quan Công-sứ đòi có việc khẩn chớ không nói rõ việc gì, thế mà Cửu Thưởng cứ đồ ám-xác cho bị đòi là vì việc của Nghi đê trách-móc cô, cô cũng phải bẩm bụng mà chịu,

Đó chẳng những vì sự uy-hiếp đã quen của một gia-dinh chuyen-ché, mà cũng do sự úc-đoán trong trí Nghi khiến cô phải ngậm mồm. Nghi nhớ lại lúc từ-giã bà giáo, bà có hứa sẽ can-thiệp cho khi bị sự ngặc-trở của gia-dinh; nay có sự đòi-hỏi này, có lẽ bởi bà giáo đã được tin mà lấy quyền nhà-trường can-thiệp. Ngã đến đó nên dù bị mắng bị rầy, Nghi cũng cứ làm thính mà chịu; lại thêm thấy cùu Thưởng lo sợ ngày đêm, thiếu điều mất cả máu mặt, thì Nghi lại động lòng trắc ẩn mà thương-hại cho anh.

Ngày hôm sau, cùu Thưởng vào đến tòa, trước chỗ quan Công-sứ ngồi thì thụp xuống lạy bốn tay. Không đợi quan hỏi gì cả, chàng cứ một mực kêu xin, nói rằng tai mẹ chết vừa chôn xong nên Trần-thị Nghi chưa kịp trở lại trường, chứ không phải hắn bắt ở nhà, không cho đi học nữa,

Quan Công-sứ hết sức ngạc-nghiên, hỏi người thông-ngôn chử anh-chàng ấy làm cái gì mà rộn rịp thế! Thông-ngôn thuật lại những lời cùu Thưởng kêu oan cho ngài nghe, thì ngài McC đầu nói mình không biết việc gì, sở-dĩ đòi hẵn đến đây là chỉ để giao tặn tay hẵn một phong-thư của trong tòa Phan-thiết gởi ra cho hẵn mai thôi.

Quan công-sứ kêu cùu Thưởng đến và trao cho một phong-thư. Chàng còn toan lắp lại những lời ban nãy một lần nữa, nhưng người thông-ngôn không cho, bảo xong việc rồi thì đi ra, ở đây không ai biết đến việc ấy.

Cửu Thưởng cầm phong thư ra về trong lòng  
hè-hả vô chừng ; nhưng khi về gần tới nhà, lại  
thấy mình hồi-hộp, trống ngực đánh thình-thình,  
vì còn chưa biết thư của ai, trong thư nói việc  
chi, lành hay dữ.

Tự tay Thưởng xé thư lấy. Quả nhiên là thư  
của bà Đốc trường Nữ-học Phan-thiết gởi do  
tên hắn. Không gọi đến Nghi, Thưởng bảo vợ  
mình đọc. Thư rằng :

*Phan-thiết, 15, Mars, năm 1922*

*Bà Đốc trường Nữ-học Phan-thiết gởi cho  
thầy Trần công Thưởng Cửu-Phản ở Qui-nhơn,*

*Tên Trần-thị Nghi, em gái thầy, học-sinh của  
bỗn-trường, trước đây ~~10~~ ngày có xin phép về  
dám tang mẹ, đáng lẽ hôm nay trở lại trường  
rồi mà chưa thấy. Vậy nếu thị Nghi còn ở nhà  
xin thầy ~~giúp~~ phải vào ngay. Bằng có thể nào,  
xin thầy ~~cho~~ biết.*

*Nay thư.*

*Ký tên...*

Nghe xong bức thư, cửu Thưởng thở hắt ra  
một cái thật dài, khoan-khoái, khoan-khoái như  
lúc vào tòa-sứ xong, được vô-sự mà trở về. Chàng  
nói với vợ :

— Thị đầu đuôi cũng tại con Nghi làm tao  
rắc-rối !

Lúc đó, Nghi ở trong màn nghe rõ cả bức thư, đặc-ý lắm, nhưng cô thoát lần ra sau vườn đê lánh mặt anh mình.

Thường bàn ngay câu chuyện với vợ. Chàng nói việc gì mà đã có quan dính vào là lôi-thôi lắm, không liệu xử-trí sớm đi, sau đến phải mất tiền cũng nên. Thôi, chàng phải ép lòng cho Nghi đi học lại.

Ngay sáng hôm sau, người ta thấy Nghi hớn-hở đi với một mụ người nhà xuống Qui-nhơn ngồi xe ô-tô hàng trở vào Phan-thiết.



### III

**S**AU không đầy hai tháng, cuối tháng mai năm ấy, Nghi đi thi tốt-nghịệp tiễu-học lần thứ nhất thì đỗ ngay, nhưng vẫn còn ở tại Phan-thiết. Thi đỗ, đáng lẽ là vui-mừng lắm, thế mà nét mặt Nghi cứ dài-dàu, như có sự băn khoăn lo nghĩ.

Một hôm, Nghi đến thăm bà giáo, bà hỏi đùa :

— Chứ chị Nghi chưa định ngày « vinh qui » sao ?

Nghi, bộ mặt buồn thiu, đáp rằng

— Thưa thầy, lần này thi con nhất-dịnh không về hẳn.

— Sao vậy ?

— Con quyết-chí muốn đi học nữa, mà hẽ con về là chắc anh con không cho đi.

— Thế chị đã tính sao chưa ?

— Thưa chưa, anh con mới gửi thư cho con nói như thế này đây, con xem thì bức mình quá, nhưng chưa biết tính ra sao cả.

Nghi vừa nói vừa lấy trong túi áo một phong thư ra định đưa cho bà giáo xem. Nhưng bà bảo :

— Thôi, bị cứ cầm lấy, đọc cho tôi nghe cũng được.

Nghi đọc thư nho-nhỏ :

*Qui-nhơn, ngày 3 Juin, 1922.*

*Em Nghi,*

*Được tin em thi đỗ, anh và chị ở nhà mừng lắm. Thôi, thế là xong được cái nợ đèn sách của em và cũng an-ủy được tấm lòng trông mong của thầy mẹ ở dưới cửu-tuyền !*

*Nếu ở nhà sai người vỡ đón mìn về thì tốn-kém lắm, Em cứ ở nhà dì Tuần đó, rồi ba bốn hôm nữa có thím Quang đi buôc-ván trong Saigon ra sẽ ghé Phan-thiết để về với em cho có bạn. Sự ấy anh đã có xin thím rồi.*

*Anh còn muốn báo tin này cho em hay :*

*Ông bà hộ Sanh, nhà giàu nhất vùng ta, có cậu con trai năm nay 17 tuổi, ông muốn hỏi em cho con trai ông từ lúc mẹ còn. Chẳng may, chưa nói rõ bồ chi thì mẹ lâm bệnh và mất. Trước hôm đưa lâm, ông lại đi phúng rất hậu. Mới rồi nghe tin em thi đậu, ông lại có cho người hỏi thăm và mừng cho nhà ta.*

*Anh nghĩ nếu em làm đậu được chỗ ấy thì cũng vể-vang lắm và sau này sẽ được sung-sướng một đời. Người ta có lòng án-cần đến mình như thế, mình không lấy lẽ gì từ-chối được.*

Vậy anh đợi em về đây rồi anh bàn với em  
nên nhận lời đi. Xem ra người ta nóng lấy vợ cho  
con lắm, hễ mình không nhận lời ngay thì họ đi  
hỏi chỗ khác, thiên-hạ không thiếu gì con gái !

Cố nhiên là phải đợi đến mãn tang mẹ rồi mới  
cho cưới. Nhưng bồ nào cũng phải nhận lời ngay  
từ bây giờ. Vì có ấy anh mong em về lập tức.

*Nay thư.*

*Ký tên : Anh Trần công Thường.*

Đọc xong bức thư, Nghi nói với bà giáo :

— Câu chuyện nói trong thư này, thật con  
không hề nghĩ đến, mà con cũng không tưởng  
anh con vội-vàng đến thế nữa ! Mẹ con mới mất,  
con còn đương đi học, thì sao anh con lại đã  
nói đến sự gả con ?

Bà giáo cười :

— Ông ấy sợ cho chị mất cái miếng béo-bở đi  
chứ sao ! ..

Nghi chắc lưỡi :

— Thật, con đã nói, anh con chỉ biết cày đồng  
tiền ! — Và thêm : Con lấy làm khồ tâm quá ! con  
một ý, anh con một ý, con không biết làm thế  
nào nói lọt tai anh con được !

— Chị không về thì cứ viết thư về xin tiền đi  
học nữa, có được không ?

Nghi ra dáng thất-vọng :

— Anh con quái-ác lắm, không thể được. Mà còn khốn cho con nỗi này nữa : Trước mặt anh con, con chờ hề dám mở miệng nói một điều gì, cho đến viết thư cũng vậy.

— Chị sợ ông ấy đến thế sao ?

— Thưa, cũng không phải thế. Nhiều lúc con thấy mình có lẽ phải, chẳng việc gì mà sợ ; nhưng không biết làm sao, rút cục lại, con chẳng hề dám đem cái lẽ phải ấy mà tỏ-bày với anh con.

Bỗng-dưng Nghi thút-thít khóc, và nói thêm :

— Thưa thầy, con nghĩ con túc quá ! Cha mẹ con mất đi, để lại gia-tài có năm bảy vạn, mà bây giờ con muốn đi học nữa, mỗi năm tốn dăm-ba trăm, người ta không cho coe !

Bà giáo an-Ủy Nghi,

— Chị chờ nèp túyết vọng. Để thông-thả rồi cũng kiểm r<sup>ú</sup>n nước. Chị phải biết chị là nạn-nhân của cái chế-độ xã-hội an-nam hàng ngàn năm nay. Cái chế-độ ấy đã không coi đàn-bà con gái chung ta ra gì, cho nên chị mới phải ở vào cái ti h-cảnh đáng thương như thế..

Nghe bà giáo nói đến đó, Nghi càng tẩm-tức :

— Q<sup>ú</sup>nh như tình-cảnh của gia-đình con, nhiều lúc con phản-uất quá, muốn nỗi làm cách-mạng đi cho rồi, rồi ra chỉ đó nó ra !

Bà giáo vung cười ò lèn :

— Chị làm cách-mạng là làm thế nào ?

Trong khi bà giáo nói câu ấy, bà thấy rõ Nghi vô-tinh mà để lộ cái tính-khí trẻ con ra : Nói gì với anh không dám nói, viết thư không dám viết mà dám làm cách-mạng !

Nghi biết mình nói lỡ lời, không đáp câu hỏi của bà giáo, đứng dậy, lẽ-phép thưa :

— Thôi, con xin vâng lời thầy dạy bảo. Böyle giờ con chỉ có muốn về Saigon học lên cao-dẳng-tiêu-học thì nên làm thế nào, nhờ thầy chỉ-vẽ cho.

Ngừng một giây, bà giáo ngó chầm vào mặt Nghi và nói như một câu kết-luận :

— Điều cần nhất là chị phải viết thư về nói rõ điều ấy mà xin/với ông cửu, anh của chị ; xem ông ấy nói thế nào rồi sẽ liệu sau.

Bà Tuấn,dì của Nghi, cũng có một ý như bà giáo, muốn làm cách nào cho Nghi được đi học nữa. Nhưng, theo lời người ta nói thì trong việc ấy, chỗ dụng-tâm của bà có khác. Từ lâu bà đã nhờ-nhối nơi bà bà Giám, nhất là trong lúc có Nghi trợ học nhà bà. Bà bà bỗng chết đột cung như hòn núi Thái-sơn của bà bị đập. Cửu Thủởng, đã không làm sao bám vào nó được, bà ước-ao có một hòn Thái-sơn khác, chẳng phải Nghi thì là ai ? Nếu con cháu về sau này đỡ cao, làm lớn, lương nhiều, thì đánh cho chết bà di cũng có phận nhờ vào đó, Vì cớ ấy mà bà cũng ra công săn-sóc cho Nghi.

Dù có vây nữa thì cũng là thường-tình của một  
hạng bà-con nghèo-túng, ai nỡ trách làm chi.  
Nhưng khi thấy bà ấy nhờ thì chưa được nhờ,  
mà vì cớ săn-sóc cho Nghi, bị cứu Thưởng coi  
như người thù số một, thì ai nấy cũng nên vì bà  
mà thương hại !

Sự cứu Thưởng gởi thư vào giục Nghi về, bà  
Tuấn đã biết mấy hôm nay, bà lấy làm lo cho  
Nghi lắm. Haidì cháu đã bàn với nhau chán mà  
tìm chửa ra cách đối-phó, nên bà mới giục Nghi  
đến vẫn-kể bà giáo như vừa kể ở trên.

Nghi ở nhà bà giáo về thì thỏ-thẻ riêng với  
dì mình :

— Dì ơi ! cháu e việc hỏng mất ! Bà giáo bảo  
cháu viết thư cho anh ~~cứu~~ thì dì liệu còn có  
hy-vọng gì không ?

Bà Tuấn đương ngồi xếp tè-he trên giường,  
bỗng đồi dập, khoanh tay choàng qua hai đầu  
gối, có vẻ nghĩ-ngợi :

— Bà ~~iy~~ bảo viết thư xin anh mày cho phép  
đi Saigon ?

— I/lạ, bà bảo cháu thế.

— Lạ nhỉ ! có lẽ tại bà chưa rõ hết chõ khiêu-  
khê. Chứ tao biết, cứu Thưởng bảy giờ nó chỉ  
chực ~~thốt~~ mày ở nhà, rồi vài năm nữa nó tổng  
cõi mày đi làm mọi cái nhà nào cự-phú, đề chí  
em bay đứa nào yên thân đứa nấy, không cần  
nhờ-nhỏi, tiện cho nó cướp cả cái gia-tài chử  
chi ! Cái thằng ấy, tao biết, có trời gầm nó cũng

không nhả ra cho mày mỗi năm bốn-năm trăm bạc để đi học Saigon, mà luôn cho đến bốn năm như vậy ! Viết thư cho nó mà làm gì ?

— Thì cháu cũng nghĩ thế. Nhưng bà giáo lại bảo cháu viết thư.

—Nhưng cuối-cùng,bà còn có nói gì nữa không?

— Bà nói để xem anh cửu trả lời ra sao rồi sẽ liệu.

Dì của Nghi làm thịnh một lát, từ-từ gật đầu luôn mấy cái, làm như có nghĩ ra được một lẽ gì :

— Mà nghĩ cho chín, bà bảo làm vậy có lẽ là phải đấy. Theo phép, lứ-dệ thì phải có phu-huynh, cháu không có thể làm khác được.

— Cháu chỉ ~~sẽ~~ viết thư về đã không được chỉ mà còn sanh sự lôi-thôi.

— Không, không sợ: Bà giáo đã là người học-thức mà lại có tuổi, lịch-suyệt nhiều, chắc bà chỉ-vẽ phải đường. Cháu ~~hẳng~~ viết thư đi. Sau khi được thư trả lời rồi, đến thưa bà, coi thử bà liệu thế nào cho biết.

Nghe mấy lời bà Tuấn phân-tràn, Nghi chợt nhớ đến lần trước, khi về chạy tang, bà giáo cũng bảo cứ về đi rồi như không cho trở ~~về~~ thi bà sẽ lấy quyền nhà-trường can-thiệp, thế mà rồi sau bà can-thiệp được thành-công. Lần này bà đã hứa sẽ liệu về sau, chắc bà phải có kẽ-sách gì hay lắm. Nghĩ đến đó, Nghi không thất-vọng nữa, mà lại thấy lòng hơi vững, bèn quả-quyết đem giấy mực ra viết thư.



## IV

CỦU THƯỞNG, sau khi gởi thư cho Nghi độ một tuần lê rồi, cứ ngồi nhà trông tin-tức của người dàn-bà tên là Quang, thím đâu hắn. Không ngờ, đến ngày Quang về tới nơi thì không thấy có Nghi đi với, làm hắn tức mình phát-cáu, la-lối om-xòm. Hỏi th/y nói rằng khi Quang ở Saigon về ghé Phan-thiết, vào nhà bà Tuấn, không thấy Nghi ở nhà, bà Tuấn bảo Nghi đi học đế thi « con cua »; và bà nói Nghi không về Qui-nhơn đâu, mới có « bỏ thơ thùng » về cho anh cửu đó. Vì cờ ấy, Quang không đợi Nghi nữa, đi về một mình.

Thưởng xuất người lên mà không làm sao phát-tiết được, bèn kêu vợ mình lên, phàn-vàn với nhau :

— Mình xem, thế là tôi nói có sai đâu<sup>w</sup> con Nghi đồ dỗn<sup>x</sup>rồi ! Mà đầu đuôi cũng lại bà Tuấn sủ giặc ra cho nó. Thi cái đếch gì lại thi « con cua » ? Học ? Học cái gì ? Đã dỗ rồi còn học gì nữa ?

Cửu Thưởng gái tuy không học-thức nhiều chữ cũng có biết chữ và thông-hoạt hơn chồng

nàng. Nàng nghe thì biết chồng mình nói bướng, nhưng sợ không dám cãi; cũng không dám tỏ ý đõ-vót cho Nghi, tuy nàng vẫn nhận thấy Nghi thông-minh, nhà có tiền, nên cho đi học nữa ; lại, cô-em vốn người đứng-đắn, không khi nào đõi đõn được.

Cửu Thưởng được nề làm già tới, chàng quên rằng trước mặt mình chỉ có vợ :

— Tao giận lắm ! Cái con mẹ Tuần, cái con quỉ già ấy. dạo trước tại nhà đây nó cứ nắn-nắn đòi cho con bé đi học nữa. Con bé đi học nữa mà nó được cái gì ? Tao biết, nó cố dụ con Nghi ở mãi nhà nó để nó có rút ruột chớ chi ! Rồi đây tao không thí cho một đõig nhỏ nào hết thì có ăn ngữ cứt người ta !

Cửu Thưởng cứ cău-kính như thế luôn trong hai ha ngày. Ngày hôm sau thì có thư của Nghi do một tên lính trạm đưa đến.

Thói nhà quê, mỗi lần lính trạm đưa thư đến nhà ai, may vòi xin dăm-ba xu có khi đến một hào. Nhe nói là thư của Nghi, Cửu Thưởng đã phát ; hé, nhưng không lẽ nào không nhận. Bỏ ra một hào — vì người lính cứ ì-èo xin cho được một hào mới nghe — để nhận một phong thư đáng ghét thì cửu Thưởng lấy làm cay quá, nên cứ cắn-rắn mắng-mỏ hoài, mà cũng không biết là mắng ai. Chàng cứ đi về đi ra, đi lên đi xuống, cái mặt nặng một khiêng, trong miệng

lầm-bầm những gì không rõ, mãi rồi mới kêu vợ mở thư xem.

Thư rắng :

*Phan-Thiết, ngày 12 Juin 1922,*

*Thưa anh chị,*

*Em có lời kinh chúc anh chị mạnh-giỏi, nhà ta làm ăn thanh-vượng, phát tài...*

Cửu Thưởng gái vừa đọc đến đó thì chồng nàng, đương ngồi nghe, bỗng hét lên, át cả tiếng đọc :

— Hứ ! Phát-tài ! Phát-tài với con khỉ ! Làm thì không ra mà mỗi tháng cứ phải cung cho nó ít nhất là hai chục, hiếm phát-tài lầm ! Đò chó ! còn anh anh em em chi ?

— Thị bớt nóng đi, đê mà nghe với chứ.

Cửu Thưởng gái ngược lên nói khẽ với chồng như thế rồi lại cúi xuống đọc tiếp :

*Vừa rồi em có tiếp được thư anh bảo em đi về với thím Quang. Nhưng em nghĩ, em mai bở học thì uồng quá, nên em còn ở lại Phan-Thiết mà viết thư này về xin bày-lở cùng anh cái điều em muốn.*

*Thầy em, thuở sinh-tiền, ham-thích sự học lầm, đã bỏ ra hàng ngàn bạc lập trường học trong tông trong làng. Cả đời lấy làm phiền-muộn về sự không có con trai để cho đi học. Thầy*

mẹ em có nhắc lại rằng lúc em còn bú, thầy em thấy em hơi sáng dạ, thường cứ đinh-ninh với mẹ : về sau em lớn thì phải cho em đi học cho đến cùng. Trong nhà, tiền đã có sẵn, thứ ngoại không nên lấy cớ gì mà làm ngăn-trở sự học của em. Bởi vậy, sáu năm nay, mẹ em tuy phải ở nhà một mình, buồn-rầu đau-ốm, mà cũng dành để em tòng-học luôn ở trường Phan-thiết.

Cửu Thưởng nghe xong đoạn đó, gắm mặt xuống, ra vẻ sượng-sùng, nói lầm-bầm trong miệng : « Thứ chuyện cũ, tám mươi đời vương nay, ai biết đâu mà cũng nói ! »

Ngược lên hỏi vợ :

— Rồi sao nữa ?

Vợ chàng đọc tiếp :

Nay thầy mẹ em mất rồi, quyền gia-trưởng về anh ; em không mong ở anh cái gì cả, chỉ mong anh kế-thừa cái chí-nguyễn ấy của thầy mẹ mà thôi !

Hèn nay nhà-nước mở rộng đường học-văn của con gái cũng như con trai. Em mới thi đỗ đó là cái bằng tiểu-học mà thôi, chứ còn lên cao-dẳng-tiểu-học, lên tú-tài, rồi cử-nhan, tiến-sĩ nữa : Vì chẳng khác con đường đi hàng ngàn cây số mà em mới bước được một bước. Vậy cái điều em tha-thiết bây giờ là làm sao để được theo mãi con đường ấy cho đến nơi.

Từ Phan-Thiết vào Saigon chỉ có nửa ngày đường xe hỏa. Em muốn ngay đầu năm học này, em vô Saigon, thi vào lớp đệ-nhất-niên ở Nữ-học: đường tại đó; rồi học luôn bốn năm sẽ thi ra. Tương-lai của em còn thế nào nữa, bây giờ em cũng không biết mà dự định; em chỉ cố làm sao học trong bốn năm để lấy được bằng cao-dâng-tiểu-học.

Về vấn-đề học-phí, nhà ai thì khó chứ nhà ta thì úng-phó rất dễ-dàng. Em không lo. Em chỉ mong anh üz cho em một tiếng là được. Tuy vậy, em cũng tinh phỏng trước để anh biết mà liệu: tháng hơn bù tháng kém, cả năm chừng mất năm trăm đồng là nhiêu.

Cửu Thủởng nghe đến đó, le lưỡi, nói với vợ:

— Lạ không? Nó làm chi té ra cho ai một đồng mà một năm nó đòi tiêu năm trăm đồng về phần nó? Bốn năm: hai ngàn đồng! Làm gì có? Một là tao phải nhịn đi, đừng mua bốn mươi dắt; mà hai nữa là tao phải bán đi bốn mươi dắt để mà theo! Thật không thấy con gái nhà ai nói chuyện lớn-lối như vậy bao giờ! Cũng tại bà bà nghe lời ông, cho nó đi ra, nên bây giờ nó nói toàn cái giọng cách-mạng và cộng-sản, nghe khó chịu quá!

— Rồi chàng làm như sực nhớ lại, hỏi vợ:

— Chứ trong thư, con Nghi nó không nói gì đến chuyện chồng con của nó hay sao?

Cửu Thưởng gái đọc nốt để trả lời :

*Còn về câu chuyện con trai ông bà-hộ Sanh mà anh mới nói cho em biết trong thư, thì em rất lấy làm ngạc-nhiên, chẳng biết dùng lời gì để đáp lại hết Anh nghĩ mà coi, em còn con-nít trong, và lại mẹ mới vừa mất đó, thì em có phép nào mở miệng nói chuyện ấy với anh được!*

*Xin anh coi thư này là thư của đứa em gái anh xin phép anh để đi học nữa. Anh có quyền ừ hay không ừ. Thế nào cũng xin anh trả lời gấp cho em.*

Nay kính thư  
Ký tên : Nghi.



Nghe đọc xong bức thư, cửu Thưởng liền ngã người ra trên bức phản mình đương ngồi với vợ, tay gác lên trán, mặt quay vào tường tỏ cho người nhà thấy rằng đó là hết cơn giận, đến cơn lo.

Tật, cửu Thưởng lo lảm ; lo không biết phải đối-phó với cái cô-em ngang-ngạnh ấy bằng cách nào. Ủ chăng ? Mỗi năm phải mất cho cô năm trăm đồng, chàng lẩy làm sốt ruột lảm. Mà không ừ chăng ? Cửu Thưởng cũng tự biết nếu làm như thế mình sẽ mang tiếng là không biết điều với làng-xóm bà-con ; nhất là cắt cụt cái hy-vọng lúc sinh-tiền của vợ-chồng ông bà là người mình kẽ-tự, chàng cũng thấy lương-lâm cắn-rứt.

Bông vừa có vợ chồng phán Thục về chơi. Chàng vội đem câu chuyện của Nghi ra nói ; và trong khi nói, viện lấy cớ này cớ khác để tỏ rằng cái điều Nghi muốn là không thể được, mong cho hai người cũng đồng ý với mình để bác lời thỉnh cầu của Nghi đi.

Trần-thị Hiệp, chị ruột của Nghi, hơn Nghi đến hai mươi tuổi, lấy Đỗ đình Thục nguyên làm phán sự ở tòa sứ Qui-nhơn, đã thôi rồi mà còn ở buôn-bán làm ăn tại đó. Phán Thục, người phong-nhã hào-hiệp lắm, làm rè ông bá Giám mười mấy năm, ông già chàng-rè rất tương-đắc. Đã thế thì đối với cữu Thưởng, tất nhiên là hai dảng không thích nhau. Hôm nay vợ chồng họ về đây vì gần đến ngày làm tuần năm mươi cho bà bá. Thế mà cữu Thưởng lại mong phán Thục đồng ý với mình, rõ thật chàng ngớ-ngẩn.

Thưởng nói với Thục :

— Thì anh phán nghĩ : đàn-bà con-gái ở ta đây có ai học nhiều đâu. Như chị phán hay nhà tôi, cũng chỉ học cho biết đọc, biết viết, biết làm bốn phép tính là đủ rồi. Còn đê thi-giờ mà lấy chồng, đê con, lập gia-dình nữa chó. Thế mà con Nghi, nó đã thi đậu rồi, nó còn đòi đi học những bốn năm nữa, là học làm chi, tôi không hiểu !

Phán Thục trai chỉ cười cười, không tỏ ý khả phủ làm sao hết. Nhưng phán Thục gái buột mồm nói :

— Nó đi học nữa thì đã hại gì đến cậu ?

Cửu Thưởng đỏ mặt tia tai :

— Chị nói sao lạ thế ? Con gái đã lớn, đi đường xa, ở một mình, rủi có việc gì, nếu chẳng phải tôi chịu trách-nhiệm thì còn ai ?

— Cậu khéo lo vô-lỗi. Học ở trong trường, có bà đốc, có các cô giáo. có kiêm-khán nữa, người ta dạy-dỗ nghiêm-trang còn bằng mấy ở nhà mình.

— Nhưng mà con gái, đi học để làm gì mới được chứ ?

— Nói hay chưa ? chỉ một mình cậu biết chạy hàn-lâm, không được, cũng cửu-phàm ; còn người ta là rác đó !

Phán Thục gái hình như có chất-chứa sự bất-bình từ lâu, cho nên hôm nay nói khí nặng lời, làm cửu Thưởng thấy mình ê-trệ trước mặt anh rẽ mình quá. Số là ngày trước ông bá Giám có quyền ra năm ngàn đồng bạc làm hai cái trường học cho làng và lồng. Giữa lúc đó ông cũng vừa nhai. Thưởng làm con kế-tự cho vợ chồng ông. Nhìn thế, ông xin quan trên chiếu lệ tư cho Thưởng được hàm Hàn-lâm-viện Đãi-kiếu để mở mày mở mặt với đời. Không ngờ, tinh tú ra bộ, bộ tư về, bảo phải sát-hạch người được thưởng : nếu người ấy không có chút đinh văn-học thì không được dự « viện-hàm ». Quan tinh theo lời bộ, xét ra Trần công Thưởng vốn không

thông một thứ chữ nào, chỉ viết nỗi ba chữ tên và thủ ký, thành thử chỉ tư cho cái hầm chánh-cửu-phàm bá-hộ chứ cũng không được văn-giai nữa. Việc ấy, lúc xảy ra, đã làm trò cười cho hết cả sĩ-phu trong hàng tinh. Nhưng trải qua lâu ngày, nó cũng lại vùi-dập dưới đống thời-gian. Hôm nay phán Thục gái cố ý bởi nó lên, làm cửu Thủởng mất thề-diện trước mặt anh-rè, tự-nhiên chàng phải căm tức lăm và coi chí như kẻ thù với mình.

Khi ấy, Thủởng điên tiết lên rồi, bèn cả tiếng phũ-phàng một cách vô-lý :

— Tưởng chị nói lầm sao, chờ chị nói làm vậy thì tôi không ché con Nghi đi học nữa, coi thử chị làm gì tôi ?

-- Tôi làm gì cậu được ! Có điều...

Phán Thục gái nói chưa dứt câu thì chồng nàng can nàng, bảo đừng nói nữa và quay sang hỏi cửu Thủởng :

-- Nhưng mà ngày mai làm tuần năm-mươi cho mẹ, cậu có viết thư bảo Nghi về không ?

Cửu Thủởng vớ được câu hỏi, tưởng có thể nhân đó đe buộc tội Nghi thêm, thì vội-vàng đáp :

— Thưa anh, có lầm chứ. Giả nó theo lời tôi đi về với thím Quang thì đến nhà đã dăm hôm nay rồi. Trong nhà bữa nay làm sao lại không có mặt nó ? Nhưng, cái con bậy quá, trong thư

nó gởi về cho tôi đây, chẳng hề nói chi đến ngày tuần ngày tự hết.

Cửu Thưởng nói thế rồi móc túi lấy phong thư của Nghi ra đưa cho phán Thục xem.

Phán Thục xem thư Nghi thì trong ý cho rằng cái điều Nghi muốn là nên lầm, lời-lẽ cũng phải chăng, chăng có một chút gì nên tội. Chàng vẫn biết Cửu Thưởng là người thế nào rồi, nói gì với hắn cũng vô-ích, nên chàng chăng nói làm chi. Nhưng phán Thục gái, sau khi thấy thư Nghi rồi, càng bất-bình thêm cho cửu Thưởng.

Phán Thục nói riêng với vợ :

— Việc này đối với tôi thì là việc đương-nhiên ; song về tay cậu cửu thì cậu coi là một điều ngang-trái, không có thể được. Cái đó tùy tâm-tính người ta, biết làm sao ! Có một điều mình nên nghĩ, là bây giờ gia-cang đã nǎm trong tay cậu, cậu xử thế nào, hay thế ấy. Mình là phận gái, xuất-giá tùng phu, còn có quyền gì ở cái nhà này, mà cứ cố cãi thì rồi sinh thù sinh oán giữa chị em, không tốt.

Phán Thục gái nghe lời chồng, nên trọn hôm đó và hôm sau, ở lại nhà cửu Thưởng — là nhà cha mẹ đẻ của nàng — xong việc cúng-bái rồi về, chăng còn nói đến chuyện của Nghi một lời nào nữa.

Về phần cùu Thưởng, hồi mới tiếp được thư Nghi, tuy mười phần cự-tuyệt cũng còn có một phần lưỡng lự. Nhưng sau khi nói chuyện với phán Thục gái, vì mấy lời của nàng khích-nộ, chàng trở muốn làm thắng tựi cho lại gan. Xong việc nhà, chàng lập-tức bàn với vợ viết thư gọi Nghi về, không cho đi Saigon, cũng không cho ở Phan-thiết nữa.



V

*Qui-nhơn, ngày 24 Juin, 1922,  
Em Nghi.*

**H**ÔM thím Quang về, không thấy có em cùng về  
với thím, anh đã lấy làm ngạc-nhiên ! Qua  
vài bữa sau, tiếp được thư em, anh còn lấy làm  
ngạc-nhiên hơn nữa ! Anh không hiểu sao em bây  
giờ, từ ý-tú cho đến tinh-nết thấy đều khác với  
trước kia như vậy !

Hay là có người nào xui-giục để em ra mặt  
phản-đối với anh chẳng ? Nếu vậy là họ có ý  
phá húi gia-dinh chúng ta, cắt mất hạnh-phước  
giữa anh em chúng ta, mà em không biết, cạn  
nghĩ, đã làm nghe lời họ đó.

Không biết con gái đi học để làm chi mà em  
hòng muốn đi học đến kỳ-cùng ? Các bà các cô  
trong họ nhà ta từ xưa có ai đi học như thế  
không ? Em nghe lầm đó, chứ thấy đâu lại có  
muốn cho em điều ấy ? Nếu quả vậy thì sao lúc  
chị phán còn nhỏ, thấy cũng đã cho đi học đến  
lớp ba là bắt về ở nhà ?

*Phải, đàn-bà con-gái thì chỉ nên học cho biết đọc, biết viết, biết làm tinh qua-loa, rồi còn lo lấy chồng đẻ con, lập gia-dình ; chứ học hoài học hủy, nó quá cái xuân-xanh đi, còn mong gì nữa !*

*Anh bảo em thôi học mà về, thế là anh lo cho em, cơ khồ, em lại không biết !*

*Bữa qua, nhơn ngày tuần năm-mươi cho mẹ, có vợ chồng anh phán về đây. Bàn về việc em, thì cả anh chị ấy đều nói em thôi học đi, về nhà lo tập-tành công ăn việc làm là phải. Cho đến cả nhà ai cũng đồng một ý như vậy.*

*Vậy, tiếp được thư này, em nên nhờ dì Tuấn xếp đặt cho cách đi về mà đi về đi. Đừng vô Saigon mà cũng đừng ở Phan-thiết nữa.*

*Còn cái đám con trai ông bá-hộ Sanh, em nếu còn chưa muốn nói với thì anh cũng không ép. Anh cốt chỉ muốn em về nhà đây để yên phận làm một cô con-gái con nhà nè-nếp, chứ sự ấy không cần lắm.*

*Vì anh đã quyết định như vậy nên anh không gởi tiền cho em nữa. Món tiền trước còn lại, anh liệu cũng đủ cho em về đường.*

*Hết được thư này là lên đường ngay.*

Nay thư  
Ký tên: THƯỚNG



Bức thư ấy, chính cửu Thưởng mạng ý cho vợ chàng viết. Chàng cũng đã đo-đắn suy-nghĩ lắm mới phô những ý ấy ra. Chàng lấy làm đắc-sách nhất là câu sau cùng, nói sự không gởi tiền Chàng tiên-liệu rằng hễ không gởi tiền thì Nghi phải cựt đường: chỉ có một nước về nhà, chứ không đi đâu mà cũng không ở đâu được nữa.

Ai dè «vỏ quít dày lại có móng tay nhọn»! Bà Giáo, thầy của Nghi, một người đàn-bà mà túc trí đa mưu lắm. Nhờ có bà, Nghi mới gỡ mình ra được khỏi sự lúng-lúng khó-khăn.

Nghi nhận được phong thư, mở xem xong, đem đọc cho bà Tuấn nghe, và nói :

— Đó cháu nói đúng lắm, hễ gởi thư xin phép anh cửu cháu, là nhất-định không hy-vọng.

Bà Tuấn cũng khoe mình tiên-kiến :

— Chứ tao thì lại không đoán trước được điều ấy hay sao? Tao chẳng từng nói với mày rằng cái thằng ấy, có trời gầm, nó cũng không qua ra cho mày mồi năm bốn năm trăm bát sao?

— Mặc kệ, không cho, cháu cũng cứ đi.

— Phải có tiền đã chờ. Tiền đâu?

— Cháu sẽ viết thư nhờ vợ chồng anh phán giúp cháu. Anh phán tốt bụng lắm. Tiền nhà gởi cho cháu mấy tháng nay không đủ tiêu, cháu vẫn nhờ anh chị ấy thỉnh-thoảng gởi cho một vài chục.

— Anh Phán Thục hào lăm, dì biết. Cũng vì cái hào ấy mà mỗi năm anh vứt đi có bạc ngàn lại thêm buôn bán thua-lỗ nữa là khác, sợ anh giúp cháu không kham đât.

— Cùng không có thì cháu nhờ mỗi người một ít : còn bà giáo, thầy của cháu nữa.

— Bậy, không nên. Bà giáo, nhờ bà cái gì thì được, ai lại nhờ đến đồng tiền ?

— Dì nói vậy chứ bây giờ cháu nhờ bà giúp mỗi tháng vài chục là được ngay, vì bà thương cháu lăm cơ. Sau cháu làm ra, sẽ trả cho bà, chứ phải ăn không đi sao mà ngại ?

Bà Tuấn quả-quyết :

— Đã nói không nên là không nên. Phải chi nhà mày nghèo thì còn có lẽ. Cái này, nhà mày giàu có hàng vạn mà đi nhờ người dung là vô-lý lăm, nghe sao được ?

Nghi, cái bộ tiu-nghiêu, đưa hai tay lên gãi mạnh vào đầu, ra dáng ngã lòng và túc-bực. Bỗn, dung cộ làm ra mạnh-dạn, dũng-dạc nói :

— Mà, không phương này thì phương khác, làm sao cháu cũng đi học nữa cho được, chứ không chịu về. Về nhà, còn sợ nỗi ở không được với anh cháu nữa !

Bà Tuấn nhắc Nghi :

— Coi trời có còn sớm thì đi đến bà giáo đi. Nhớ cầm theo phong thư của anh mày nữa.

Nghi vừa bước ra cửa vừa nói đùa hí-hửng :

— Chỉ có tìm tới « Tôn-sư » của Lục Văn-Tiên là vạn-sự giải thành !



Bà giáo bảo Nghi đưa bức thư ra cho bà xem  
Bà xem đi xem lại đến ba bốn bận. Xong,  
bà nói :

— Thế là ông anh chị không bằng lòng cho  
chị đi học nữa, bảo chị về ở nhà ?

— Dạ.

— Con gái học nhiều không làm gì, ông ấy  
nói cũng có lẽ làn, thì chị cứ vâng lời ông ấy  
đi cho xong.

— Thưa, nếu thế thì con đã chẳng tới đây làm  
chi. Con quyết đi học nữa, một là vì con yêu  
cha mẹ con, con muốn làm ý theo sở-nghệ  
của người ; hai là vì con không bằng lòng làm  
một người đàn-bà thường, mà ưng làm một  
người có học-thức, xin lỗi thầy, như thầy chẳng  
hạn.

— Chị đã quyết định như thế ?

— Dạ, con quyết lầm. Nhiều khi con nghĩ dại  
rằng nếu không được đi học nữa thì thà con chết.

Bà giáo cười lẩm-tẩm :

— Chị Nghi nói cái gì nghe cũng dễ-dàng quá.  
Hôm trước thì chị nói làm cách-mạng ; bữa nay  
chị lại đòi chết !

Nghi biết bà Giáo có ý răn-dạy mình về sự ăn-nói đừng nên xốc-nồi thì trong lòng thấy cảm-động lắm, bỗng hai hàng lệ ở mắt cô chảy ra, nhều xuống hai bên má.

Bà giáo nghiêm-trang hỏi :

— Uả hay ! Tôi nói chỉ có thể, sao chị đã khóc?

Nàng càng thấy cảm-động, thồn-thức nói :

— Thưa thầy, con vừa chợt nhớ lại, mới hôm Tết đây, ở nhà với mẹ con, con cũng có lỡ lời nói một câu như thế, bị mẹ con mắng; hôm nay...

Bà giáo thấy chõ thật-thà trung-hậu đáng thương của Nghi, không nỡ đẽ có sự hối-hận lâu ở lòng cô nữa, nên không ày cô nói dứt câu mà vội-vã day qua chuyện khác ;

— Có phải bây giờ thì chị đang bối-rối về vấn-de học-phí đó chi ?

— Dạ phải, Nếu con cưỡng lời anh con, tất nhiên anh con không cho tiền, như thế, con không biết kiếm đâu ra tiền đẽ đi học.

→ Được, không lo chi. Tôi có cách kiểm đủ tiền cho chị đi học trong bốn năm.

Nghi vội-vàng mừng rõ nói :

— Cảm ơn thầy. Con cũng đã nói vớidì con ở nhà rằng chắc thầy có thể giúp con được. Tuy vậy, con cũng có tính trước rồi : con không dám nhờ cả vào thầy, con sẽ viết thư xin anh phán chị phán của con,

Bà giáo mỉm cười, chưa câu nói của Nghi :

— Chị tưởng tôi lấy tiền của tôi ? Không phải đâu. Tiền ấy sẽ là tiền của nhà chị.

Nghi lấy làm lạ, không hiểu bà giáo nói ý chi. Cô nghĩ phân-vân không ra manh-mối gì cả, bèn hỏi :

— Cái điều thầy nói, con không thể hiểu được con cứ tưởng anh con đã không chịu cho thì con không còn làm sao lấy tiền ở nhà con được hết.

Bà giáo lại cười :

— Cái đó hẵng nên giữ bí-mật đã, chưa cần biết vội. Böyle giờ tôi hỏi chị : Thế là chị quyết không tuân lời gia-trưởng, nhất định đi Saigon học nữa phải không ?

— Dạ, xin thầy tin con, con quyết lăm, nhất định lăm.

— Thế thì được ! Tôi nói cho chị biết, việc chị định làm đó ngó như trái mà không trái. Người ta ai cũng có quyền tự-do cầu trí-thức, mà anh của chị toan cướp cái quyền ấy của chị thì chị phải giành lại chứ sao ? Chỉ có một điều là trong khi giành lại, chị phải cư-xử cho phải đurdyng. Bởi vậy, trước kia tôi bảo chị phải về chạy tang vừa rồi tôi khuyên chị gởi thư xin phép, là để giữ cho chị khỏi mang cái lôi gì vào mình cả.

Nghi nghe mấy lời ấy, vỗ ra rắng trong công việc mình làm, giả không có bà giáo chỉ-bảo cho thì đã lối-lầm nhiều lắm, bèn tỏ vẻ rất cảm-khích mà nói cùng bà rắng :

— Xin thầy tha tội cho con ! Con e cho vì việc con mà sau nầy thầy không khỏi mang tiếng : Như trong thư anh con nói « có người nào xui giục », một là ám-chỉ thầy, hai là ám-chỉ dì con chứ ai ! Thầy có lòng thương con, xin thầy cũng đừng chấp-trách làm chi.

Bà giáo vẫn cười :

— Không sao. Miễn tôi giúp chị giành lại được chút quyền tự-do thì có mang tiếng cũng vô hại. Vả chăng, anh của chị nào có biết tôi là ai.

Rút câu, bà giáo dặn-dò Nghi từ rày phải ở trong nhà luôn, không được đi đâu hết cho đến khi nào bà thu-xếp cho đê đi Saigon. Bà cũng bảo Nghi viết sẵn một bức thư, nói vì cớ gì dám trái lệnh đi học thêm, dê trước khi lên đường vào Nam thì gởi về cho cùu Thưởng.

Nghi trả về thuật lại cho dì mình nghe những lời của bà giáo. Bà Tuấn cũng lấy làm quái, không hiểu sao lại có thẻ móc tiền trong túi cùu Thưởng dê cho Nghi đi học trong bốn năm, Nghi mãi không ra, bà cho rằng có lẽ bà giáo nói dọc mà chơi !

## VI

CỦU THƯỞNG gửi thư vào cho Nghi gần nửa tháng rồi, trông càng ngày càng mất, không thấy Nghi về thì chàng đậm ra ngờ-vực và hối-hận, nói với vợ :

— Mình ơi ! Thật tôi dại quá đi mất ! Sao tôi hôm nọ trả lời cho con Nghi lại không vờ nhận lời nó và bảo nó hăng về đây trước khi đi Saigon ? Giá nói phỉnh nó và bảo nó về rồi cấm-cung nó ở nhà đây, đừng cho đi nữa, có phải tiện việc hơn không ? Làm gì lại gởi thư ngăn-cấm nó, không cho nó đi học nữa ? Ngộ sau khi nhận được thư mà nó thấy tuyệt-vọng rồi đậm khùng ra, làm liều làm lĩnh, thì rỗi biết chừng nào !

CỦU THƯỞNG gái chưa biết lấy lời chi đáp lại, chỉ làm thinh nhìn chồng, thì chàng nồi nóng lên, mắng xối vợ vuốt mặt không kịp :

— Sao mình bự cái mặt ra thế ? Tôi làm một việc dại dột như thế mà mình cũng đè cho tôi làm, là nghĩa làm sao ? Có phải chính tay mình

đã viết cái thư ấy không? Thế mà cũng gọi là một người đàn-bà có học đấy! Dốt ơi là dốt!

Người đàn-bà tức đầy cả ngực, máu lồng lên, đỏ chạch cặp con mắt, cũng phải cắn răng mà chịu. Nàng chỉ có một nước đắng-dịu:

— Anh mang tôi làm gì cho tội nghiệp. Tuy tôi viết chữ nào phải bởi ý tôi. Huống chi, việc có nhở ra thì bây giờ cũng không phải là không vót lại được

Cửu Thưởng tức thì đổi nét mặt cău-kính làm ra hờn-hờ :

— Minh nói « vót lại được » là vót bằng cách nào?

— Thì như anh nói đó, nếu muốn « vót » thì hôm nay cũng còn vò được.

Cửu Thưởng gái vốn tình thật không có gian-trá hiềm-độc như chồng nàng. Chẳng những thế, thấy tình-cảnh của Nghi, nàng còn biết thương hại nữ. Nhưng, trong cơn bị cái yếu-duối sai-khiến, muốn tìm ra một câu nói để đỡ sự phũ-phàng của kẻ vũ-phu, nàng không hay mình đã trở nên một kẻ đồng-mưu với chồng làm một việc giả-dối và hèn-mặt.

Nghĩ một chặp, rồi như tuồng đã nghĩ ra, cửu Thưởng lấy làm sung-sướng lắm, ép vợ viết cho Nghi bức thư thứ hai. Thư rằng:

*Qui-nhơn, ngày 9 Juillet 1922.*

*Em Nghi.*

*Ngày 24 Juin anh có gửi một phong thư cho em ; cho đến nay mà chưa được tin em nói ra thế nào, thì anh lấy làm lo ngại lắm.*

*Nếu em có buồn-rầu thì thôi, đừng buồn-rầu nữa ! Anh nói mau cho em biết rằng cái thư này của anh không còn giống một ý với cái thư trước đâu !*

*Thật cha mẹ chúng ta linh-thiêng quá ! Sau cái thư gửi đi rồi, thì anh năm thấy thay về trách-móc anh dữ lắm. Anh biết mình đặc-tội với tiên-nhân nên phải dõi ý định về việc em.*

*Bây giờ anh thuận tình để cho em đi học Saigon đây. Nhưng em phải về nhà đã, rồi sẽ đi.*

*Lần này em đi xa và có lẽ còn lâu mới về. Thêm nữa, mẹ mới mất đó. Em phải về, trước để lạy bàn-thờ thay mẹ bốn lạy ; và sau ~~về~~ chào qua các ông bà cô bác một tiếng. Ông bà Chánh-Khiêm, bác Diên Tùng là người trưởngh-thượng trong phái ta mà hay câu chắp tùng chút. Em dù con gái chứ chưa xuất-giá thì cũng như con trai. Đi mà không có một lời thưa qu', phần em tuy thoát được, chứ anh đây là gia-trưởngh, sẽ bị trách-cứ rầy-rà không phải vừa.*

*Tiền bạc, anh sắm-ký ở nhà sẵn. Em về rồi lấy mà đem đi, khỏi phải gởi-gắm lôi-thôi.*

*Thôi, em về ngay đi, đừng dần-dà mà trễ.*

*Nay thư  
Ký tên : Thưởng*

Bức thư viết xong, lập-tức niêm-phong gởi đi. Cửu Thưởng lấy làm đặc-ý lắm, cho rằng cái chiến-thuật của mình đến thế là thần-diệu, lần này thôi thì phải đặc-thắng. Thị quả-nhiên, việc đã xảy ra như ý chàng.

## Q

Chiều hôm ấy, bà Tuấn đi chợ vừa về. Cô Nghi ở trong buồng học bước ra. Người phát thơ cũng vừa đưa một phong thư đến. Coi ngoài bì, biết là thư nhà, Nghi đem nói với bà Tuấn :

— Lạ chưa dì nè ! Thư gì mà hôm nay anh cửu cháu lại gởi cho cháu nữa đây ?

— Ủ, cũng lạ đấy nhỉ ! À mà nó lại giục mày về nữa / chứ gì. Bóc ra xem đi.

— Khoan đê cháu đoán thử đã.

— Tao thì đoán nó giục mày về.

— Cháu thì đồ anh ấy tưởng cháu không có tiền về, gởi chút ít tiền cho cháu. — Cầm cái thư nhắc lên nhắc xuống và nói : Chắc trong này có măng-đa.

Hai dì cháu cùng làm thầy-bói phi-sức rồi mới mở phong thư ra. Nghi đọc đầu nhỏ sau to. Nét

mặt cô theo từng đoạn trong thư mà tăng vẻ hoan-hỉ. Bà Tuần đứng cạnh nghe, chốc-chốc vỗ vai Nghi, ra chiều vừa ý lầm.

Nghi mừng quá, hí-hửng nhảy như con sέ-sέ, nói với Tuần :

— Có thể chứ ! Không thì cứ phải trông-cậy vào cái mưu bí-mật của bà giáo mà còn chưa biết nó có hiệu-quả hay không nữa ! — Và thêm : Anh cứu cháu thỉnh-linh đồi ý có lạ không, dì coi ?

Bà Tuần trề môi :

— Góm, cũng nhờ có ông thân mày cho thấy chiêm-bao đó hứ. Thế mà mày cứ nói theo sách tay của mày, bảo không có ma, người ta chết là hết, hồn không hiện về được !

— Thì cháu biết đâu, nghe thầy giáo nói vậy thì cháu học lại vậy. Đợi khi nào cháu chết, khi ấy cháu sẽ biết chắc mà bảo dì.

— Cái con rồng những mở miệng nói dại ! .. Thôi, lo sắm-sửa đi, lại dắt bà giáo thưa bà ấy biết đâu đuối, rồi ngày mai đi về Qui-nhơn cho sớm.



Bà giáo vừa thấy mặt Nghi thì kêu :

— Chị Nghi hôm nay sao trông người vui-vẻ tệ ?  
— Thưa thầy, con vừa trúng số !..

- À ra thế đấy..
- Thưa thày, sự thực là anh cùu con có thư vô cho phép con đi Saigon.
- Có thư ?
- Thưa có thư. Nghi vừa nói vừa lấy thư ra đọc cho bà giáo nghe. Đến chõ dứt câu nào cô cũng chấm dứt bằng một nụ cười.

Bà giáo nghe xong, cũng lấy làm hân-hạnh cho Nghi, vội-vàng bảo :

- Thế thì chị nên thu-xếp về ngay đi. Khỏe cho chị mà cũng cho tôi nữa, khỏi phải lo-lắng lôi-lôi gì hết.
- Dạ, con đã định ngày mai đi về sớm, nên đến thưa thày biết và chào một thề.
- Chị định bữa sau ở nhà đi Saigon thẳng hay có ghé đây rồi mới đi ?
- Con còn chưa biết. Nếu đi ngay Saigon thì khi đến đó con sẽ viết thư gấp về hồn thày.
- Tật may cho chị quá nhỉ !
- Dạ, con lấy làm may lắm, giá không được thế này thì không biết thày lo liệu cho con cách nào. Hôm nay thày có thể cho con biết cái điều bí-mật ấy không?

— Tôi cũng định hết sức giúp cho chị được việc đó thôi. Có gì mà bí-mật ? Hôm nay đã không cần-dùng đến thì cũng không nhắc lại làm

chi. Vả lại, nếu vạn nhất còn có lúc cần-dùng nó thì hẵng cứ để yên, đừng nói tới.

« Còn có lúc cần-dùng », mấy tiếng ấy vừa lọt vào tai Nghi, hình như có làm cho cô nghĩ-ngợi; chưa nghĩ ra ý gì thì bà giáo hỏi :

— Chị mười phần tin-cậy ở cái thư ông cửu, hay có ngờ-vực gì chăng ?

— Con không ngờ-vực gì cả, vì không còn gì ngờ-vực nữa.

— Ông ấy bình-nhật ở với chị không được tốt, tôi biết rồi ; nhưng ông ta người thực-thà hay giả-dối ?

— Anh con thì xảo-trá đáo-dé. Nhưng con tưởng việc này thì không sao giả-dối được, vì nhờ có ông-thân con cho thấy chiêm-bao.

Bà giáo mỉm cười :

— Thế thì được ! Tôi chúc chị đi bình-yên. Tôi chỉ có một ý giúp chị giành lại quyền tự-do khi nào nó bị cướp. Lúc khác nếu chị cần ~~đến~~ tôi trong việc ấy thì tôi lại sẵn lòng giúp chị.



## VII

**T**Ù hôm Nghi về đến nhà, cùu Thưởng nói cười vui vẻ lắm, lại bảo vợ sắm thức ăn uống, chiều-dãi Nghi như một người thân-yêu ở xa mới về và sắp đi xa nữa. Chỉ một điều lạ lăm : Ông nhà đã năm sáu ngày rồi mà chàng ta không hề nói đến chuyện sắm-sửa cho cô đi Saigon.

Đến nay Nghi mới bắt đầu phát-nghi. Cô nhớ lại những câu bà giáo hỏi gạn mình trong khi từ biệt mà đậm ra tự-hối : Sao mình đã biết con người xảo-trá đáo-dề mà lại không đề ý đề-phòng ? Sao mình lại mười phần tin-cậy ở bức thư ?

Tuy vậy, ở trong nhà, Nghi cứ làm ra bộ binh-tĩnh như không. Thấy cùu Thưởng không hề đề-khởi đến chuyện đi Saigon thì cô cũng giả ngơ như là không có chuyện ấy.

Một hôm, nhân nói chuyện với cùu Thưởng gái, Nghi dò-la thử chị biết công-việc của mình, anh mình định liệu ra sao. Chị đâu cô vốn người ngay-thực, đối với cô lại tốt bụng nữa, nên đã thô-lộ cái mưu của chồng mình ra hết. Nàng nói :

— Tôi thật khồ quá, cô ạ ! Biết chὸng làm một việc bất-chính, đã không can được, lại còn phải nhúng tay vào. Chỉ có một nước là tố-cáo ra với cô thì lương-tâm tôi mới khỏi bị trách-phạt. Nhưng tôi xin cô liệu mà xử thế nào cho hoàn-toàn, đừng để lộ chuyện ra làm tôi mang khốn !

Được lời cǎn-vǎn ấy, Nghi lại càng tỏ ra cái thái-độ bình-tĩnh, không ai có thể đoán biết được cô là người đương có chút tâm-sự bǎn-khoǎn và bối-rối. Hằng ngày cô cứ bấm đốt ngón tay thăm tinh, chỉ sợ lơ-dễnh mà đã tới ngày nhập-học ở trường nǚ-học Saigon :

Ngày ấy là mồng một tháng tám tây chờ không phải tháng chín như các nơi khác đâu.

Nhà cửu Thưởng đến nhà phán Thục chỉ cách nhau ba cây số. Từ hôm Nghi về đến nay, khi thì phán Thục gái qua thăm em, khi thì Nghi qua thăm chị, đã mấy lần rồi. Có lần Nghi ở lại nhà phán Thục một hai ngày mới về nhà cửu Thưởng.

Cửu Thưởng thì cứ ban ngày đi thăm ruộng, đi soát các bầy bò bầy trâu cho nuôi rẽ, ban đêm thức giữ ăn trộm và ru con, không để ý gì đến Nghi cho lắm. Chàng vẫn tưởng rằng cứ lần-lữa để nó ở nhà ngày này qua ngày khác, rồi tự-nhiên cái lòng hăng-hái nó nguội dần đi, bấy giờ có ai thuê nó đi là nó cũng không đi nữa ! Huống chi đồng tiền bị khóa trong tủ sắt của chàng,

**chàng không thả ra thì Nghi dù có mọc cánh mà bay cũng chẳng bay đi đâu được vậy !**

Tính đến nay, Nghi ở nhà gần nửa tháng rồi. Cửu Thưởng không hề mở miệng nói đến chuyện Nghi đi học đi hành chi. Nghi cũng chỉ cười đùa ở trong nhà và đi chơi hàng xóm. Hai đằng cùng như quên hết cả, quên hết mất câu chuyện trong bức thư ngày 9 Juillet nói những gì. Cửu Thưởng bụng bảo dạ : Thế là đã được việc rồi ! ta đã thành công rồi !

Chợt đến ngày 25 Juillet thì trong nhà cửu Thưởng phát-giác ra sự cô Nghi đi mất, không biết đi đâu.

Số là từ hôm 13 Juillet, cửu Thưởng cho phép Nghi qua Qui-nhơn ở chơi nhà chị, chực sáng hôm sau xem lễ Chánh-trung. Lễ này, trước kia, năm nào cửu Thưởng cũng có đi coi, nhưng năm nay vì có tang nên chàng ở nhà. Về phần Nghi, đằng lễ chàng cũng bắt ở nhà nữa, nhưng lại có ý đặc-biệt dung-lúng cô em, định bụng rằng có thả lêu-lồng như thế thì nó mới xao-nhãng chuyện đi học Saigon.

Mỗi lần Nghi giáp mặt vợ phán Thục, chị em đã bày tỏ cho nhau biết cái tâm-dịa cửu Thưởng xấu-xa hiềm-độc là thế nào. Nhất là sau khi cái mưu gian của chàng bị tiết-lộ bởi miệng vợ hắn, phán Thục gái biết được, lại càng giận lắm. Nàng cố hết sức giúp Nghi cho được thoát khỏi gia-

dịnh, chẳng để làm chi, chỉ để đánh đồ cái mưu gian của cựu Thưởng hầu cho đã nự giận của nàng mà thôi. Nhưng cái chí cao bay xa chạy của Nghi cũng nhờ chí mình mà được toại.

Chính hôm 14 Juillet ấy, phán Thục gái đã sắm sẵn tiền bạc, định cho Nghi thửa ngày hội rộn-rãp mà đi vào Phan-thiết rồi. Nhưng Nghi sợ đi như thế sớm quá, phải ở lại Phan-thiết nhiều ngày, hoặc giả cựu Thưởng sẽ cho người đi theo bắt lại chăng, nên lại triền-hoãn đến hôm sau.

Ngày 24 Juillet Nghi ở nhà ra đi, nói rằng đi qua thăm chí chiều sẽ về; nhưng thật ra thì cõi lên ô-tô hàng đi thẳng Phan-thiết. Ngày hôm sau, cựu Thưởng không thấy Nghi về, sai người sang Qui-nhơn tìm thì phán Thục bảo không hề thấy Nghi sang.

Cựu Thưởng biết Nghi bỏ nhà đi, lo sợ lắm, nhưng ngoài mặt làm ra bộ thản-nhiên, cầm người nhà không được nói hở việc ấy ra cho ai biết. Chàng đi bói đi khoa đủ thú và mượn người lùng tìm khắp thành-phố Qui-nhơn. Thấy Nghi bỏ nhà đi thì phải tìm kiếm mà thôi, chứ chàng còn chưa đoán ra được Nghi vì cớ gì mà đi và đi đâu cả.



Ngay buổi chiều hôm 14 thì Nghi đến Phan-thiết. Không vào nhà dì mình, Nghi đến thẳng

nhà bà giáo, rồi mượn con ở đi mời bà Tuần lại.

Trước mặt hai người, Nghi kẽ lại sự mình bị mắc lừa và thuật qua cái lịch-trình trong mấy hôm mình lập mưu lập kế để được trở lại đây.

Bà Tuần cho đến bà giáo, cả hai thấy Nghi đều cảm-động, trong lòng đều lấy làm phục cho một cô gái bé mà có thủ-đoạn, có can-dám.

Kết-thúc câu chuyện, Nghi tóm tắt trong mấy lời này :

— Ở nhà, sau khi rõ ra là con bị phỉnh, thật con giận vò cùng mà không dám nói, cũng không dám lộ ra nét mặt. Nhờ cái thái-độ ấy làm anh con cũng bị con phỉnh lại, nên con mới được trở vò đây.

— Sao không về đằng nhà mà lại đến thẳng đây ? Bà Tuần hỏi Nghi.

— Con sợ đằng ấy có nhiều người quen họ biết con trở vò đây. Mà con vò dây lần này không muốn cho ai biết hết.

**Bà giáo hỏi :**

— Vò dây, chị định để làm gì ?

— Thưa, việc đã nhỡ ra như thế, con lại đến xin thầy xếp-đặt cho con được đi Saigon.

— Được ! Tôi đã nói tôi sẵn lòng giúp chị khi nào chị cần đến. Vậy chị đã có tiền chưa ?

— Dạ, không kè hào lẻ, đây con có được năm  
chục đồng nguyên hiện. Ấy là tiền của chị phán  
con cho con.

Bà giáo cười đặc-ý :

— Thế thôi còn lo gì nữa ! Đầu tiên lộ-phi từ  
đây vào đến Saigon, rồi còn nộp được một tháng  
tiền học « ở trong » nữa. Về sau thì đã có tiền  
nhà, nghĩa là đập vào lưng anh cựu của chị.

Bà Tuấn và Nghi đưa mắt nhìn nhau, tỏ ý lấy  
làm hờ-nghi câu bà giáo mới vừa nói. Bà Tuấn  
nhìn không được, hỏi :

— Bữa trước tôi cũng có ~~sabe~~ cháu Nghi về  
nói bà dạy như thế. Nhưng tôi nghĩ khó quá, làm  
cách gì lấy tiền của cựu Thưởng, được ? Huống  
chi hôm nay lại còn đã xảy ra sự chèn-mảng  
thế này ?

Bà giáo giải bày mọi lẽ :

— Bữa trước tôi có nói với chị Nghi rằng điều  
này phải giữ bí-mật, ấy là nói chơi ; việc chưa  
thi-hành thì không nên phô-trương ra làm chi,  
chứ có ~~sabe~~ đâu mà bí-mật ? Tôi nói vậy, nghĩa là :  
xin nhà trường cứ mỗi cuối tháng làm thanh-don  
gởi về nhà, tự-nhiên ông cựu Thưởng phải trả.

— Sao biết được nó sẽ trả, thưa bà ? Bà Tuấn  
hỏi.

— Đại-phàm hẽ nhà giàu mà dốt nát thì hay  
sợ quan, sợ nhà-nước. Ấy là một điều tôi từng  
kinh-nghiệm. Tức như ông cựu Thưởng, dạo nọ,

nàng trùm mới vừa viết thư hỏi, thế mà ông ấy đã sợ, cho chị này trở về học liền.

— Nhưng hôm nay con Nghi lại bỏ nhà mà đi?

— Không can chi. Cứ giữ cái thư ông cửu mới gởi đây là được. Cái thư ấy ngày nào đó chị Nghi?

— Dạ, ngày 9 Juillet.

— Ủ, cái thư ngày 9 Juillet ấy, ông cửu đã cho phép chị này đi học Saigon rồi. Chị ấy, theo lời ông về nhà thăm rồi hôm nay đi vào học, chứ có bỏ nhà đâu? Như thế thì làm sao mà về sau không chịu trả tiền cho được?

Bà Tuấn và Nghi đều nhận thấy bà giáo nói có lẽ lắm. Hai người lắng-lắng nghe và gật đầu. Bà giáo lại nói :

— Thôi, việc gấp rồi. Chị Nghi ở lại đây đêm nay rồi trưa mai đi xe hỏa vào Saigon. Tôi sẽ đánh dây-thép cho người quen ra ga đón. Còn việc vào trường thì không lo. Bà đốc, thầy cũ của tôi nay vẫn làm đốc-học ở trường nữ-học. Tôi nay tôi sẽ viết thư gởi-gắm chị Nghi cho bà.

Bà Tuấn đỡ lời :

— Đã, thế thì tôi tưởng con Nghi nên viết ngay thư về cho cửu Thưởng mà nói sự mình đi Saigon đi. Nhưng làm lơ, đừng nhắc tới chuyện bỏ nhà một lời nào hết. Làm như mình ở nhà ra đi một cách chánh-thức vậy.

Bà giáo cho thế là phải lắm.

Nhưng còn Nghi, Nghi lại nói cái thư ấy để khi mình vào Saigon rồi sẽ viết về là tiện hơn.



## VIII

**D**ã hơn một tuần-lẽ rồi, tìm Nghi không ra, cứu Thưởng rất lấy làm sốt ruột, định bụng hễ tìm vài ngày nữa mà không được, thì phát đơn kiện vợ chồng phán Thục. Không ngờ, một ngày trong thương tuần tháng tám tây thì có thư của Nghi ở Saigon gởi về. Vừa nghe vợ nói ngoài bì thư đóng dấu bưu-điện Saigon, cứu Thưởng chưng-hứng, không hiểu sao Nghi lại lặn ngòi noi nước mà đi thấu Saigon được.

Thư như thế này :

*Saigon, ngày 3 Août, 1922.*

*Thưa anh,*

*Em đã đến Saigon, vào trường nữ học học được hai ngày nay rồi, mọi sự đều thanh-thỏa hết, em xin vội vàng viết thư này về cảm ơn anh.*

*Cũng nhờ có bức thư anh ngày 9 Juillet, em mới được về thăm nhà một bận trước khi đi xa; chứ không thì hôm nay em hối-hận buồn-bã đến đâu.*

*Trước khi đi em được lạy giường thờ thầy  
mẹ mây lạy và có trình qua các bậc trưởng-thượng  
rồi mới đi, điều ấy làm cho em hổ-hả trong lòng.*

*Tiền anh cho năm chục đồng, em đi đường và  
tiêu vặt hết non vài chục. Còn cũng đủ trả tiền  
trường một tháng đầu có thừa, Em có thừa rõ  
gia-tình với bà dốc. Bà bàng lòng cho em khỏi  
phải trả trước tiền học mỗi tháng. Bắt đầu tháng  
sau giờ đi, bà sẽ bảo cứ tới cuối tháng làm thanh-  
đơn gởi về nhà để anh trả tiền.*

*Em ở trong trường. Vừa tiền thầy vừa tiền ăn  
mỗi tháng mất 30\$. Nếu có mua sách vở gì nữa  
của trường thì sẽ tốn thêm. Nhiều lăm cũng chỉ  
đến 40\$ là cùng, mới năm thứ nhất thì không  
làm gì quá số ấy được.*

*Em xin nói trước như thế để anh biết. Sau này  
có giấy nhà trường gởi ra, xin anh cứ gởi trả  
bằng măng-đa.*

*Em cảm ơn anh lần nữa, và chúc anh chỉ cùng  
các cháu bình-yên.*

*Nay thư  
Nghi*

*Cửu Thủởng nghe đọc xong cái thư thì ngạc-nhiên kêu lên :*

*— Ủa lạ ! Tao có cho tiền con Nghi đâu mà  
nó nói cho năm chục ?*

*Ngâm nghĩ một chốc lại nói :*

— Thôi, tao biết rồi ! Cái con này lâu lăm ! Nó lờ đi, làm như mình thật bụng tử-tế với nó dè nó vòi tiền học mỗi tháng sau này. Nhưng, làm sao nó lại đi lọt Saigon được ? Ai chủ-trương cho nó, ai đưa nó đi, tao phải tìm cho ra con người ấy.

Nói thế rồi Thưởng đi sang nhà phán Thục.



Nhà ông bá Giám có một việc lôi thôi chưa xong là việc chia gia-tài.

Lúc ông bá còn sống có phân-phú sơ qua, chưa kịp làm giấy làm mực gì thì ông phát bệnh thình-linh có một vài hôm rồi chết. Đến trước khi bà bà mất, bà lại đau nǎm liệt giường đến non một năm, nên cũng không ai chủ-trương việc quản-phân. Đám tang bà xong, Phán Thục gái rục-rịch đòi chia, thì cửu Thưởng không chịu, lấy lẽ rằng theo phép phải đợi đến mãn tang mới chia được.

Đến chia thì chia thế nào ? Việc ấy còn rắc-rối lắm không phải dễ. Theo lời phân-phú của ông bá ngày trước thì cả đống gia-tài chia ra làm bốn phần : một phần đặt hương hỏa cho ông bá và bà ; còn ba phần, chia cho cửu Thưởng, Phán Thục và Nghi, mỗi người lấy một. Nhưng sau khi hai ông bà khuất rồi thì Cửu Thưởng nghe quân-sư thầy-bày ở đâu không biết, đòi xóa bỏ cái dự án ấy mà chia cách khác. Chàng lấy lẽ rằng mấy

đời trước đều nghèo-khó, đến ông bá mới giàu lên, bây giờ không lẽ lập hương-hỏa cho ông bá bà bá mà thôi, còn hai ba đời ở trên, tức là ông cha của ông bá, lại nỡ để hương tàn khói lạnh ? Do cái ý trung-hậu ấy chàng định chia cả đống gia-tài ra làm hai phần : một phần đặt hương-hỏa cả từ ông bá bá lên đến ông bà tằng-tồ của ông bá, hẽ lên cao đời chừng nào thì số ruộng hương-hỏa sụt ít chừng nấy ; còn một phần nữa mới đem chia lại làm ba mà phân-phát cho ba con. Theo cửu Thủởng, duy có khu-xử như thế mới phải đạo, mới thỏa lòng hiếu-nghĩa của kẻ làm con làm cháu !

Nhưng nếu chia cách ấy rồi nhũng phần ruộng hương-hỏa kia ai giữ ? Nhà ông bá Giám mấy đời đều độc-đinh, đến ông vô-hậu, đem cửu Thủởng là một đứa cháu họ vào lập-tự chứ cũng không phải cháu ruột. Thành ra nếu có đặt nhiều phần hương-hỏa cũng chỉ về một tay cửu Thủởng giữ mà thôi ! Người ta chê cửu Thủởng dốt nát ngu hờ là thế, mà chàng cũng biết mượn chữ hiều để bao-lãm hầu hết cái gia-tài của ông bá Giám !

Bốn mùa của trời đất cứ biến đổi luân thi lòng người ta cũng theo mà biến đổi. [Mới vài tháng trước, phán Thục gái đòi chia gia-tài, Cửu Thủởng không chịu thì hôm nay tự ý chàng lại muốn chia. Chàng muốn, không phải là vô cớ :

bữa trước lấy lẽ đợi mẫn tang là cốt đê thu toàn lợi lấy vài năm nữa ; nhưng bữa nay thấy có lẽ không lợi chi mà lại bị hại thì thà chia cho rồi.

Lá thư của Nghi ngày 3 Août làm cửu Thưởng nảy ra cái ý kiến ấy. Chàng đã lấy bàn toán đồ đi đồ lại : Một tháng 40\$ thêm vặt-vanh nữa một năm cũng mất 500\$. Ấy mới là năm đầu, còn năm thứ hai, thứ ba, thứ tư nữa, hễ càng lên, học-phí càng thêm trội. Phần gia-tài của Nghi cao tay cũng chỉ được mười mấy mươi, làm gì té lợi ra một năm năm trăm đồng bạc ? Số tiền học-phí của Nghi sau này nếu ta không từ chối được mà phải trả, bởi cả đồng gia-tài ta còn giữ, thì có phải là làm thâm-xác đến ta không ? Cửu Thưởng kết luận : chia đi, phần của Nghi, giao cho phán Thục giữ để cấp học-phí cho nó hằng năm. Mà nếu chàng giữ thì đã có sổ sách vào ra minh bạch; chàng chỉ lấy số lợi-túc của Nghi gởi cho Nghi mà thôi, chứ không bao giờ chịu đê thâm đến cái túi của chàng.



Cửu Thưởng nói với phán Thục gái :

— Con Nghi thế mà nó đi, nó không nói với tôi.

Phán Thục gái bĩu môi :

— Nó không đi thì nó ở nhà đê giữ con cho cậu !

— Chị nói cho quá, nhè tôi đầy-tớ thiếu chi, khi nào tôi lại bắt con Nghi giữ con ?

- Cậu làm sao đê đến nỗi nó đi ?
- Nó đi thì nó đi, tôi không làm sao hết.
- Không kiểm nó về, tôi về làm lung-tung cậu coi.

Cửu Thượng xuống giọng nhỏ-nhé :

- Nói vậy chờ nó đi học ở Saigon, có phải đi mất đâu mà chỉ chực làm rầy-rà với tôi ?

Bỗng lên giọng :

- Cái người nào chủ-trương cho nó đi mà bây giờ họ giấu tay trong bì, thật tôi ghét quá !

— Cậu ghét cậu làm chi họ ?

Cửu Thượng cười xè xè :

- Thời xi-xóa ! Bây giờ tôi muốn nói với chỉ một chuyện.

— Chuyện gì cậu cứ nói.

- Hôm mới táng mẹ xong, chỉ muốn chia gia-tài, tôi nói đê mẫn tang, nhưng bây giờ chỉ muốn chia thì chia, chia cho rồi.

— Tùy ý cậu.

- Sa-i khi chia, phần con Nghi tôi giao cho chỉ giữ.

— Sao cậu không giữ cho nó ?

— Tôi muốn đê chỉ giữ.

— Cũng được. Nhưng chia thì chia làm sao ?

- Chia như tôi đã nói : chia hai, lấy nửa đặt hương-hỏa ; còn nửa nữa, chia làm ba phần, ba chỉ em ?

- Đó là theo lệ nhà nước ?
- Việc nhà mình mà can gì đến nhà nước ?
- Nhưng phải theo lệ mới được.
- Tôi dốt nát, chẳng biết lệ luật gì hết, cứ theo lẽ phải mà làm.
- Thế nào là lẽ phải ?
- Thị cha mẹ mình, đặt hương-hỏa những mươi mẫu, lên đến ông nội bà nội, ông cố, bà cố ông cao bà cao cũng phải đặt hương-hỏa mỗi cái mấy mẫu : ấy là theo lẽ phải.
- Đặt hương-hỏa nhiều thế để ai giữ ?
- Chị còn phải hỏi ? Hết trưởng-nam thì giữ hương-hỏa chứ còn ai ?
- Thế ra cậu đặt ra để cậu giữ lấy ?
- Tôi không phải tham, theo lẽ, không thể không làm như vậy.

Phán Thục gái nói lây :

- Tôi không muốn chia nữa. Xưa nay vợ chồng tôi không có của ấy cũng cứ sống.
- Chị khéo nói, sống thì ai chẳng sống, nhưng tôi muốn chia đi cho rồi một cái việc.
- Tôi thì ưng đợi con Nghi về đã rồi sẽ chia.
- Nó còn học đến bốn năm nữa, hơi đâu mà đợi !
- Chẳng những bốn năm. Bốn năm xong rồi nó còn sẽ ra Hanoi học luật nữa, nhưng cũng cứ đợi !

Cửu Thưởng nghe đến đó, biến sắc mặt, bụng nghĩ nếu như thế thì mình còn phải xuất học-phi cho nó đến bao giờ mới thôi ! Chàng gãi tai hỏi :

— Thứ con gái mà học luật làm gì ?

Phán Thục gái đánh tiếng :

— Nó học luật để về chia cái gia-tài của cha mẹ nó !

Cửu Thưởng biết có nói nữa cũng không ngăngū vào đâu, mà bị câu cuối cùng của phán Thục gái làm nhột ý chàng quá nên đứng dậy ra về. Anh ta tiếc không gặp phán Thục trai ở nhà. Vì phán Thục trai con người rộng-rãi dẽ-dãi lắm, về sự tiền bạc đất ruộng không khi nào so đo hơn thiệt, theo như cửu Thưởng biết.



Cuối tháng sau, quả-nhiên cửu Thưởng tiếp được một phong thư của trường Nữ-học Saigon. Mở ra, thấy bằng chữ tây, đành phải đem sang nhờ phán Thục xem cho.

Bức thư nói sơ-sài chỉ có vài dòng. Cốt nhất có cái thanh đơn đính theo, cửu Thưởng coi là lợi hại lắm. Trong đó kể cả nóc chính là tiền thầy, tiền cơm và nóc phụ là tiền mua sách vở, giấy bút cộng tới 46\$ thêm mấy hào lẻ nữa. Chàng cầm cái thanh đơn mà tay run lẩy-bẩy, miệng ngập ngợ nói không nên lời, cắn-rắn với phán Thục :

— Đิ học thế này thì không mấy nỗi mà sạt cả cơ-nghiệp !

Phán Thục cắt nghĩa cho chàng :

— Có đâu đến nỗi ! Trong thư nói, về nóc chính tháng thứ nhất đã trả rồi ; đây là nóc chính tháng thứ hai và cả nóc phụ hai tháng nên mới lên đến ngần ấy. Mới vào trường phải sắm sách-vở nhiều, nên tốn kém, chứ sau lại, chỉ có nóc chính là 30\$ mà thôi. Nếu có thêm nóc phụ nữa, cũng chẳng bao lăm, cậu bán lấy mươi tạ thóc là dư-dật.

— Anh nói vậy chờ bán thóc còn để nộp thuế nữa chứ. Mới rồi tôi nộp tất cả non ba trăm đồng bạc thuế, là nhờ tiền bán thóc, không thì có ở đâu.

Phán Thục cười cười, không nói gì thêm. Nhưng cửu Thủ trưởng tò mò hỏi :

— Thưa anh, bây giờ tôi có thể trả phong thư này lại cho người ta không ?

Phán Thục trả lời một cách thành thực :

— Trả thì sao lại chẳng được. Nhưng e về sau sinh sự lôi thôi cho cậu. Trường nhà nước, không phải dẽ...

— Lôi thôi gì kia ?

— Thì cậu nghĩ lấy khắc biết.

Vì lòng tiếc của mà đâm ra hỏi lần-thần thế kia, chứ cửu Thủ trưởng có dại chi mà không thấy

cái sự-lý rõ ràng : Phải chi con đẻ của chàng thì chàng cũng có quyền rút về không cho đi học, khỏi phải trả học-phí cho nhà trường. Chứ cái này, Nghi là em gái mà chàng lại chẳng phải anh ruột, ở ngoài vào thừa kế một cái gja-tài hàng vạn chia chia, thì có lấy lẽ gì từ chối được món chi tiêu chánh-đáng ấy ? Huống chi chính thư chàng viết cho Nghi ngày 9 juillet còn rành-rành đó, thì chàng nói làm sao mà không trả học-phí cho Nghi ? Rút cục, cửu Thưởng phải đành bặt miệng nhờ phán Thục đi với mình đến sở bưu-chánh mua mǎng-đa.

Dọc đường, chàng cứ gã-gãm phán Thục mãi về sự chia gia-tài theo như ý chàng. Nhưng phán Thục từ chối, nói trước kia có giao hẹn với ông bà Giám rồi, làm rẽ ông thì làm, chứ về gia-tài không dự tới, nên bây giờ một tiếng cũng không nói vào, đề mặc vợ mình với các em.

Cửu Thưởng về nhà lại cứ cău-kính như mấy lần trước. Bây giờ chàng lại bứt đầu bứt cổ mà nghĩ cho cái thư viết ngày 9 juillet là dại vô cùng.

## IX

**N**GHI, hồi học ở Phan-thiết được thầy yêu bạn mến thế nào, thì bây giờ ở trường Nữ-học Saigon cũng thế. Tại đó, cô đứng nhất nhì trong lớp luôn tháng nọ sang tháng kia, về bên hạnh-kiem cũng đáng khen như bên học-lực. Các thầy giáo trong lớp mà nhất là bà đốc trường, người Pháp, đều chú ý đến Nghi, cho là một nữ học-sinh xuất-sắc chẳng những của một lớp mà của cả trường.

Trong khi Nghi ở học tại trường, không hề nhận được thư của cữu Thưởng mà thỉnh thoảng chỉ nhận được thư của vợ chàng<sup>4</sup>. Lần nào nàng cũng báo tin cho Nghi biết chồng mình ở nhà mỗi tháng đến khi trả tiền học cho Nghi thì cắn-rắn dữ lắm, đồ cáu đồ bắn, rầy la vợ con không chịu nổi.

Trong một lá thư gởi cho Nghi, cữu Thưởng gái kể chuyện rằng có một bận, chồng nàng đi mua măng-đa gởi xong, trở về nhà đụng ai gày-gò nấy. Thế rồi giữa bữa ăn cũng gọi cả phán

Thục và bà Tuần ra mắng-mỏ, rủa-sả, bảo hai người ấy đã cõi tâm xúi giục cho Nghi mà làm hại mình. Lại còn ngờ đến vợ mình là cùu Thường gái cũng đi một phe với chúng để làm mình lâm-lụy, tốn kém, rồi mắng chửi nàng, có khi đánh đập nàng nữa.

Lại một lá thư kbác, nàng viết : « Tôi vẫn biết cô có tư-chất thông-minh, nhà săn tiền, lại sinh gấp thời-đại văn-minh này, đi học như thế là phải lầm. Có điều đáng tiếc là nhà ta gấp cảnh nghịch. Chồng tôi không xứng đáng làm anh cô. Anh ấy tham-lam, so tính lợi hại quá nên mới coi sự đi học của cô như là một cái nạn cho gia-đình. Không làm thế nào được, rồi anh ấy dám ra câu-kỉnh, bắn-thủi. đánh vợ chửi con hằng ngày, dần dần trong nhà như giặc. Nhưng, thực ra thì, ở nhà mỗi năm thu vào lợi tức nhiều lắm, tiêu cho cô ngần ấy có thấm vào đâu ! — Tôi chịu khổ nhiều lắm, cô ạ ! Không biết than-thở cùng ai thì tôi nói với cô ít lời cho hả. Giá bây giờ cô đừng đi học nữa, về ở nhà, thì trong gia-đình vô-sự lắm. Nhưng nào có phải tôi muốn thế ? Thà tôi chịu khổ để cho cô đi học được thành tài »

Những tin-tức ấy làm cho Nghi sinh ra trăm mối ưu-phiền. Cô thương cha nhớ mẹ, tủi thân phận mình mồ-côi, lại thương-hại cho bị dâu vì mình mà chịu khổ. Một đôi khi nghĩ tới gia-tình, Nghi cũng có sinh lòng chán-nản ; nhưng

nhờ trời phó cho cái tính đăm và có nghị lực nên rồi lại mẫn ngơ đi được cả mà chuyên tâm học-lập. Gia dĩ, có bà giáo Phan-thiết viết thơ kề tình-cảnh đặc-biệt của gia-dinh Nghi, nên bà đốc trường Nữ-học biết rõ thì thường hay yêu-uity Nghi và khuyến-miễn, bà bảo : « Muốn làm nên người thì phải phấn-đấu với hoàn-cảnh chứ đừng hàng-phục nó ! »

Luôn ba năm, đến mùa nghỉ nắng hay ngày Tết, Nghi đều không về nhà. Cô cho rằng nhà như thế thì có vui-sướng chi mà về. Còn một lẽ nữa là nhà ấy bây giờ còn phải đâu là nhà của cha mẹ cô ! Về làm gì cho thấy cảnh mà luống thêm tủi-não !

Về phần cữu Thưởng, trong những tháng nghỉ ấy, cũng không gởi tiền cho Nghi nữa. Chàng chỉ chịu trả những món tiền học mà nhà trường có gởi giấy đòi. Nghi cũng không hề viết thư về xin. Luôn mấy năm, cô nhờ vợ chồng phán Thực chu-cấp thêm cho đê ăn-tiêu trong những tháng không ở trong trường và may-sắm hay là đi đây đi đó. Có năm thì về Phan-thiết ở với dì ; có năm thì về Qui-nhon ở với chị, nhưng không hề về qua nhà cữu Thưởng.

Bởi những điều hiềm-khích ấy mà, trước kia cữu Thưởng có ác-cảm với Nghi cỗ nhiên rồi, bây giờ Nghi cũng lại có ác-cảm với cữu Thưởng nữa. Hơn nữa, Nghi năm nay mười-sáu mười-bảy tuổi rồi, không phải còn con nít như xưa ;

lại thêm học-thức cũng trồi lên, có lẽ nào chịu được sự áp-chế vô-lý của một người anh vỗn không phải là anh mà không chống-chế lại ? Cũng vì đó mà từ đây về sau, cái điều uất-ức trong lòng Nghi một ngày thêm một ngày ; uất-ức mà không làm gì tốt, rồi sanh ra tật-bệnh đê đễn nỗi thiêt-thời cái đời xuân xanh !

Cho nên, sinh-trưởng trong một gia-dình chuyên-chế, trong một xã-hội đầy những chế-độ bắt bình và tàn-khổc, duy có kẻ nào lành như con cừu, không thích tự-do như con lợn mới sống được yên thân ; còn ai biết đau-dớn mà nhúc-nhích, thấy ngọt-ngạt mà vùng-vẫy, là người ấy sẽ thiêt-thân, sẽ chết, chết dưới sức phản-động của cái chế-độ ấy !



Nghi bắt đầu phản-đối trước mặt anh mình, cửu Thưởng, là năm cô 18 tuổi. Ở năm thứ tư trường Nữ-học, đi về nghỉ ăn tết tại nhà phán Thục ở Qui-nhơn.

Ba cái tết đã qua, Nghi không về nhà, không lạy bàn-thờ cha mẹ. Nên năm nay, phán Thục gái bảo Nghi đi với mình về qua một lát, trước đê làm lễ cha mẹ, sau cũng đê giã-lã với anh. Hai chị em đi nhầm buổi sáng ngày mồng một tết.

Nghi ba năm nay không về nhà, biết cửu Thưởng càng có cớ mà giận mình thêm nữa. Biết vậy nên mới cùng đi với chị, nhờ phán Thục gái

làm như cái mộc đẽ đỡ thân. Lại về vào ngày mồng một tết, buổi mai, tưởng cứu Thưởng có giận nhau đến đâu cũng phải nề-nang ngày đầu năm năm mới mà bỏ dỡ làm lành với nhau. Chẳng dè việc đời xảy ra thường trái với ý người liệu trước.

Hai người vào nhà, thấy trong nhà trang-hoàng lộng-lẫy mà chủ-nhân thì còn ở đâu chưa ra.

Cửu Thưởng gái chào mời niềm-nở cả hai ; riêng với Nghi, nàng càng có ý mừng-rõ đặc-biệt và đang hỏi-han rỗi-rít. Cửu Thưởng trai vừa bước ra, khăn áo sang trọng lấm — chàng mân tang mẹ lâu rồi — hất hàm chào phán Thục :

— Chị qua chơi ! — Quay mặt lại phia Nghi : Con này con nào tôi không biết ?

Nghi giận uất người lên nhưng vẫn giữ nét mặt thản-nhiên. Cô nghĩ chưa biêt cửu Thưởng định làm ra vẻ chi, nên hăng dè-dặt cả thái-độ lẫn ngôn-từ để nhượng cho chị mình đỗi-phó trước. Phán Thục có thói quen kiêng-khem<sup>ngày</sup> tết lăm, không muốn có sự rầy-rà nên đáp :

— Cậu cửu nói chơi chi vậy. Con Nghi — dì Nghi hẵn đó mà !

— Tôi nói thật chứ chơi gì, nhà này chẳng ai biêt con Nghi là con nào.

— Bậy quá, tôi hay cậu giận, tôi chẳng bảo nó về làm chi.

— Vẽ làm chi ! Ông bà, cha mẹ, tết-nhất mà làm chi ! ở Saigon mỗi tháng xài bốn, năm chục bạc cho thỏa-thích !

Đến đây mới lòi cái chơn-tướng của anh chàng ra. Cửu Thủởng chỉ vì mất mỗi tháng bốn năm chục bạc với Nghi, mới lấy làm cay mà giở mặt như thế. Nghi thấy thế rồi, bèn thu-thả nói từng câu, có câu, cô dẫu từng tiếng một :

— Anh đừng có xấu bụng quá như thế. Cha mẹ mất đi, để lại một cái gia-tài trăm mươi đánh giá có tới bảy-tám vạn bạc, thì một năm tiêu về phần tôi năm sáu trăm có là bao. Tôi dùng tiền ấy đi học, sao anh lại nói tôi « xài » ? Còn ba năm nay tôi không về nhà đây, là vì tôi thấy anh đối với tôi không tốt. Chứ ông bà cha mẹ, nhất là cha mẹ tôi, khi nào tôi lại quên ! Anh đừng ý là anh với tôi. Anh ăn ở phải thì còn là anh em ; chứ anh ăn ở bậy thì tôi không nhìn anh trước chứ không đợi đê anh không nhìn tôi đâu vậy !

Nghi nói những câu ấy với một giọng già-giặn rắn-rỏi, không còn có vẻ rut-dè nhút-nhát như mấy năm trên, làm cửu Thủởng đét người đi, câm mồm không nói lại được lời nào.

Phán Thục lại thắp đèn các bàn thờ, rồi kêu Nghi cùng làm lễ với mình. Nhưng Nghi từ chối, nói :

— Anh em đang không nhìn nhau, rầy lộn với nhau thì còn có thành-kính gì mà đối với vong-

linh ông bà cha mẹ? Chị có lạy thì lạy đi, chước cho tôi.

Rồi phán Thục lạy một mình.

Nghi còn chưa hết giận, muốn nói nữa. Cứu Thưởng gáy lại một bên Nghi, kêu-van cô đừng nói nữa. Nàng sợ nói nữa không khỏi đụng-chạm đến những điều mình đã viết trong thư mà báo tin cho Nghi, rồi chồng nàng lại nhân đó mà hành-hạ nàng chẳng. Nghi biết ý chị dâu, làm thính ra về với phán Thục.

Từ đó Nghi với cửu Thưởng hai người giận nhau ra mặt. Nghi thường nói với vợ chồng phán Thục : « Tôi bây giờ lớn rồi, đủ trí khôn rồi, chứ phải bão chí nghe nấy như hồi 14 tuổi đâu mà bắt nạt được tôi ? »

Tuy vậy, tết rồi, trở vố học, cửu Thưởng cũng vẫn trả tiền học-phi mỗi tháng như trước cho đến ngày tháng *Juin*, thi tốt-nghịệp cao-dắng-tiểu-học, Nghi dỗ dâu.



## X

**S**AU khi Nghi đỗ rồi, về Phan-thiết thăm dì và cảm ơn bà giáo. Bà giáo thấy nàng thì mừng-rõ không xiết. Hỏi nàng định đi học nữa hay thôi thì Nghi nói còn muốn học để đi thi tú-tài.

Nghi bây giờ nói năng sach-hoach lắm. Nàng phô-bày ý-kiến với bà giáo :

— Con thường đọc báo, thấy có tờ báo cồ-động nữ-quyền. Họ làm vậy là hữu-tâm với phụ-nữ chúng ta lắm. Nhưng đàn-bà con gái không học, hay là học mà chỉ học đến ấu-học tiểu-học thì còn mong bình-quyền với ai ? Bởi vậy con muốn học lên nữa, súc theo được tới đâu thì theo tới đó.

Bà giáo khen cái ý-kiến của Nghi là phải lắm. Nhưng lại ngại cho cái gia-tình nàng, sợ cửu Thường không chịu xuất tiền cho Nghi theo học luôn,

Nghi vẫn có đê-tâm lo về vấn-dề đó, nên nhân tiện, nói cho bà nghe cái cách giải-quyết của mình thử có được không. Nghi nói :

— Con tinh rồi. Chuyến này con về đòi anh con chia gia-tài. Rồi phần ruộng của con, con đem đợt hoặc bán đi để lấy tiền đi học. Thế thì không còn lo anh con làm lôi-thôi gì nữa hết.

Bà giáo bảo như thế là tiện lắm ; người làm ra của chử không phải của làm ra người. Bây giờ bán rồi về sau có tiền lại mua. Miễn đi học được nữa là quí.

Nghi cũng có đem kế-hoạch ấy bàn với bà Tuần. Bà này thì lại cho làm vậy khí liều-lĩnh quá, không phải cách ở đòi lấy mực chắc. Vì theo ý bà, hgc đã đến như Nghi là được rồi, bây giờ nên lấy chồng lập gia-dình là hơn. Nhưng cuối-cùng, bà không đánh đỗ được ý-kiến của Nghi.

Từ Phan-thiết về Qui-nhơn, Nghi ở nhà phán Thục. Cửu Thủởng nghe Nghi thi đậu rồi, tưởng thế là thôι, rày về sau Nghi không còn làm gì tổn tiền nữa, nên chàng cũng không làm mặt giận nữa. Chàng vẫn nhớ hồi trước phán Thục có nói Nghi học xong bốn năm còn ra Hanoi học luật, nhưng cho rằng đó là phán Thục nói khích mình chử có lẽ nào ? Bởi vậy, vừa thấy Nghi về, thì chàng băng bộ sang thăm.

Nghi thấy cửu Thủởng làm lành với mình thì cũng bỏ cả hòn xra mà đổi-dãi với chàng cách tử-tế nhũn-nhặn. Cửu Thủởng bảo Nghi về bên nhà mình mà ở, nhưng Nghi xin ở luôn nhà chị tiện hơn.

Sở-dĩ cùu Thưởng làm lành với Nghi chẳng những vì có đã nói trên mà còn vì có khác nữa. Con trai bá-hộ Sanh, tên là Ngô quang Khiết, hồi trước muốn đi nói Nghi mà Nghi gạt đi, thì bấy lâu chàng cũng vẫn chưa lấy vợ ở đâu tuy đã ngoại hai mươi tuổi. Khiết học-hành không mấy chữ, mới nhờ cha bỏ tiền quyên cho được cái cùu-phầm, lại cậy mình khâu trai, thì ra ý kén vợ. Chàng thấy Nghi học giỏi, không đẹp lắm chứ người cũng mặn-mà có duyên, thì đám ra yêu cò, đòi ông bá Sanh hỏi Nghi cho mình cho kỳ được. Cũng bởi đó mà cùu Khiết bay đi đánh cặp với cùu Thưởng, yên-chỉ rằng nhờ cùu' Thưởng thu xếp cho thì đám này làm gì chẳng xong. Cùu Thưởng cũng bỏ bụng đã lâu, nghĩ nếu gả được Nghi cho thằng giàu sụ này, nó sẽ không thiếp đến gia-tài bên vợ cho lắm, rồi mình tha-hồ mà bao-lắm, nên thừa lúc Nghi ở nhà, chàng định ra tay kết-hợp.

Một hôm tại nhà phán Thục, trước mặt hai vợ chồng họ và Nghi, cùu Thưởng đem chuyện kia ra nói. Chàng trò tài làm mai ra coi cũng lanh-lợi lắm, đạo-mạo nói rằng :

— Cô Nghi nay học đã thành-tài rồi thì cũng nên lo việc thất-gia đi. Cái nghè con gái gả chồng trước phải xem « lửa ». Cái lửa có nhiều người thì mới tha-hồ mà lửa-chọn: không lấy người này đã có người kia. Chứ cái lửa của cô Nghi, ở vùng ta, tôi xem ra không có ai là người

học-hành tài-bộ xứng-đáng với cô cả. Chỉ có cữu Khiết, đám đi giạm cô ngày trước, bây giờ vẫn còn đó, và thì ít học nhưng giỏi trai. Nhà giàu bằng hai nhà ta, lại con mọt, cũng ông cữu ông kiếc nữa, tôi nhắm không còn nơi nào hơn nơi đó. Còn sướng mọt nỗi là họ cầu mình, bốn năm nay rồi, thiếu gì chõ kêu gả mà họ cứ đẽ đợi. Tôi muốn cô Nghi nghe tôi đi, ừ quách cho anh chàng ấy. Ý anh chị nghĩ thế nào ?

Hết thảy đều làm thịnh. Phán Thục trai từ từ nói :

— Theo tôi thì việc ấy quyền ở dì Nghi, chúng ta chẳng nên đặt miệng vào.

Phán Thục gái cũng xen vào :

— Hồi tôi lấy nhà tôi, cũng tự ý tôi ; thày với mẹ chẳng hề bàn ra nói vô chi hết, chỉ chực có một việc là ăn trầu uống rượu.

Cửu Thủởng thấy trái ý, chêm một câu :

— Tuy vậy mình là anh chị cũng có nghĩa-vụ chỉ đường vạch lối cho em út ; về việc ấy thì cô Nghi làm sao cho từng-trái bằng anh chị và tôi ?

— À, thì có khó gì đâu. Hồi Nghi, hễ nó ưng thì được. Lời phán Thục gái.

Cửu Thủởng quay mặt lại Nghi :

— Ý cô thế nào ?

Nghi chẳng e-lệ gì cả, ngó ngay vào mặt cửu Thủởng chững-chạc nói rằng :

— Thưa anh, tôi còn phải đi học nữa, đã định lấy chồng đâu !

— Cô nói chơi ?

— Không. tôi nói thật chớ.

Cửu Thường thấy Nghi nói khác với ý mình đã nghĩ trước thì tỏ vẻ sững-sốt và không bằng lòng, thốt ra một câu vừa cộc-cắn vừa vô-duyên :

— Cô định đi học cho tôi già để cô ở góa !

Nhưng Nghi không giận, vẫn tinh-táo đáp :

— Ở góa thì tôi cũng chẳng ở góa. Nhưng tôi hăng đi học đã, vì còn nhiều thời-giờ chán để lấy chồng.

— Giá tôi là cô, một mặt cứ đi học, một mặt cứ lấy chồng, sao lại chẳng được ? Nghĩa là nhận lời người ta đi, rồi một vài năm sẽ cho cưới.

Nghi đáp bằng một giọng cực chẳng đã :

— Gặp khi cần phải như thế thì cũng có thể. Nhưng...

Cửu Thường mới vừa nghe tới đó, tưởng Nghi bằng lòng lấy Khiết rồi, thì hấp-tấp nói :

— Thế thì cô ừ quách đi cho rồi. Số cửu Khiết nó không có thè đợi cô được nữa !

Nghi ra dáng ngạc-nhiên :

— Cửu Khiết thì tôi không lấy được. Hắn lấy ai mặc hắn, chờ tôi có bảo hắn đợi tôi đâu ?

Thường lâm-bâm trách Nghi :

— Sao lúc nãy cô nói « có thề » ? Cô cũng còn trẻ con lắm, mới vừa nói đó đã đổi ý rồi.

Nghi cãi :

— Tôi nói « có thề » là có thề với người nào tôi bằng lòng kia ; chứ cửu Khiết thì tôi xin chịu. Vả tôi không hề biết hắn là người thế nào, mà tôi cũng không cần biết hắn nữa.

— Cô làm cao quá, rồi cô xem !...

— Tôi chẳng làm cao chi hết. Tôi có học ít nhiều thì cố nhiên tôi phải tìm làm bạn với người nào cũng có học ít nhiều như tôi.

— Cô nói vậy chớ cửu Khiết nó không học nó lại có nhiều tiền. Cô học giỏi đến đâu, cái mục-dich của cô cũng chỉ làm ra nhiều tiền như nó là cùng, chứ chi !

— Anh nói nghe như có lẽ mà không có lẽ. Học giỏi là một việc, mà nhiều tiền là một việc khác. Tôi thích học giỏi mà tôi không thích nhiều tiền, ai lại cấm tôi ?

Phán Thục trai tự nãy đến giờ ngồi yên để nghe, chốc chốc lại cười tưng-tưng. Böyle giờ mới quay sang nói riêng với vợ :

— Mẹ hắn thấy không ? Người con gái có học thì bao giờ ăn nói cũng có khác.

Cửu Thủởng thấy cuộc du-thuyết của mình bị thất-bại thì lấy làm ngượng và tức. Lại thấy rõ rằng từ nay mình không còn có quyền gì trên

Nghi nữa, chàng càng lập tâm làm khó dễ Nghi mỗi khi nàng có việc gì dính-dấp tới chàng.

Hôm ấy có đủ mặt ba chị em, Nghi định mở ra nói chuyện chia gia-tài cho rồi, để tháng sau có đi Hanoi. Nhưng, sau một cuộc bàn-luận về hôn-nhân, đã làm phật-ý cửu Thưởng, Nghi tưởng nếu bàn sang chuyện ấy, thế nào chàng cũng trả miếng bằng cách trâu đen trâu trắng, nên nàng đành phải gác lại đó để đợi một dịp sau.



## XI

**S**AU không đầy một tuần lễ, vừa gặp ngày giỗ ông bá. Hết thảy đều hội về nhà cữu Thưởng bữa tối tiên-thường. Tối bữa nay, giữa ba chị em có một không-khí hòa-hiệp, sum-vầy, không có vẻ găng như mấy lần trước. Hàng mấy trăm con bồ câu trong cái chuồng trước mặt nhà, thâu đêm nó gù-gù ghì-ghì, như họa lại tiếng chuyện-trò thân-mật của người trong nhà, đã lâu lắm mới có một cuộc đoàn-viên vui-vẻ. Nhưng than ôi, cái cảnh ấy nào có được bền !

Lẽ chánh giỗ xong, khách-khứa ăn uống đã ra về hết, Nghi bèn đem câu chuyện chia gia-tài ra nói trước mặt cữu Thưởng và vợ chồng phán Thục. Bằng cái giọng rất ôn-tồn, nàng rằng :

— Việc này đáng lẽ các anh chị đè-xướng ra mới phải. Mà em lại mở ra nói, là vì có sự cần buộc em. Hồi còn nhỏ, anh em chung một bồn, chẳng nói làm chi : chứ lớn lên rồi thì phải ai lo phận nấy. Bốn năm nay phần em đi học tiêu mất hai ngàn đồng. Tiền ấy, đã biết là tiền

chung, của cha mẹ để lại chứ chẳng phải riêng của ai ; nhưng bởi tay anh cửu đưa ra, coi cũng không tiện : không tiện cho anh và cho em nữa. Mà rày về sau, em cũng vẫn còn cần tiền để đi học, chưa biết mấy năm nữa mới thôi. Vậy, cái gia-tài nhà ta, sẵn có em ở nhà đây, xin các anh chị chia ra, để phần em, em giữ, và em dùng vào việc gì tùy ý.

Cửu Thưởng lên tiếng trước :

— Ai chứ tôi thì sầu lòng lắm. Mấy năm nay tôi đã nói với anh phán chị phán nhiều lần rồi mà hai ông bà cứ bỏ qua.

— Chia mà nói theo cách cậu thì ai nghe được !  
Lời phán Thực gái.

— Theo cách tôi mà lại không đúng lý chán đó sao ?

— Đúng với thiên-lôi ! Một trăm mẫu lấy đặt đi năm chục mẫu hương-hỏa mà bảo là đúng !

Phán Thực trai xen vào :

— Tôi có nhớ lời cụ bá dặn lại : đặt hương-hỏa hăm-lăm mẫu, còn bảy-mươi-lăm mẫu chia ba.

Vợ chàng tiếp theo :

— Thế mà cậu cửu đòi đặt hương-hỏa năm chục mẫu để cậu cày cho nhiều !

Cửu Thưởng cãi lẽ :

— Không phải vậy. Chúng ta phải nhìn nhận rằng cha chúng ta nghĩ sót nước trong việc ấy

Có lẽ nào chỉ đặt hăm-lăm mâu cho cha mẹ, còn ba đời ông bà trên nữa không có lấy một cục đất à ? Ngày cha mẹ mình thì vật bò, giết heo, mà ngày ông bà thì con gà cỗ xôi cũng không biết lấy gì mà sắm, như thế sao cho phải đạo làm con làm cháu ? Giá ngày nay thầy còn, nghe tôi nói phải là thầy cũng phải theo. Thầy làm nên nỗi cơ-dồ, là nhờ mồ-mả của ai chờ ?

Phán Thục trai lấy tay che miệng, tûm-tûm cười. Người vợ trả lời cùu Thưởng :

— Dầu cho có vậy đi nữa thì đặt nội trong hăm-lăm mâu ai bắt ?

Không được ! Làm vậy là bất-hiểu đối với thầy. Thầy và mẹ tay không làm nên sự-nghiệp thế này, hưởng cái hương-hỏa hăm-lăm mâu mới xứng đáng. Nay chúng ta làm con, trở đi cãi lời thầy dặn, đem hăm-lăm mâu ấy san-sót ra làm thành tám cái hương-hỏa, có phải là trái đạo tam không ? Vả chăng, con cháu đối với ngày đón ngày quây của ông bà cha mẹ, có thêm thì có chứ không có bớt.

Nghi hời học ở trường, có một lần làm luận quốc-văn, thầy giáo ra đề : « Nghiên-cứu về tục đặt hương-hỏa và đoán thử nên dề hay nên bỏ. » Nghi đoán nên bỏ, tẩy cớ rằng không ích gì cho người chết mà chỉ làm mồi dề con cháu giành nhau, nhiều khi vì đó sanh ra kiện-tụng. Nay được nghe cái luận-điệu của cùu Thưởng, nàng càng tin cái ý-kiến của mình là đúng, bèn chi

bài ấy của nàng, thầy chấm đã cho đến 18 points. Nghi toan lấy luật lấy lý ra tranh-biện với cùu Thưởng cho đến cùng ; sau nghĩ nói với con người dốt mà tham, vô-ích, cho nên nàng chẳng hề góp một lời vào cuộc thảo-luận ấy. Nhưng nàng đứng dậy nói với phán Thục trai :

— Thưa anh phán, ở đây anh lớn hơn cả, việc ấy theo lẽ nên thế nào, xin anh có một lời đoán-định.

Phán Thục khoanh tay đáp :

— Lúc nãy tôi nói nhở một câu mà tôi hối cho đến giờ. Đáng lẽ ra, về việc này, tôi không nên nói câu nào hết. Có điều không lẽ tôi bỏ đi về mà không ngòi lại đây.

Nghe chẵng hiểu nói thế có ý gì, bèn hỏi :

- Sao vậy, xin anh cắt nghĩa cho nghe ?
- Không có gì, tôi chỉ giữ lời hứa.

Câu chuyện này cũng hay hay, hai mươi mấy năm về trước ở Qui-nhơn, hạng trung-lưu thường đem làm tài-liệu trong những cuộc nhàn-đàm :

Bây giờ ở tòa-sứ Qui-nhơn có viên phán-sự, tên Đỗ đình Thục, con người trạng-mạo khôi-ngô, lại có tánh-tình hào-hoa phong-nhã, hăm-lăm tuổi mà chưa có vợ. Ông bá Giám, tay cự-phú ở gần thành-phố. ngoài bốn mươi tuổi, hay vào ra tòa-sứ, lâu ngày thành quen với phán Thục, Hai người hợp ý nhau quá, sau trở nên đôi bạn

chí-thân. Họ kêu lộn nhau bằng anh, mặc dầu người này hơn người kia đến gần hai chục cái xuân. Những ngày nhàn-rỗi, hai người cắp nhau đi chơi, ai thấy cũng khen là một đôi bằng-hữu vong-niên đáng làm gương cho những đứa không có tài-tưởng chi, chỉ ý mình « già ngày tháng. »

Một hôm, thầy phán trẻ tuổi đến chơi nhà ông bạn bá. Thoạt thấy người con gái đầu lòng của bạn, cô Tiần thị Hiệp, mới mười-lăm tuổi, còn cắp sách đi học lớp nhì, bỗng đậm ra cảm rồi yêu. Cô nọ cũng chẳng vừa chi, từng có phen tỏ thật với cha mẹ rằng mình thương « bác phán » quá !

Thế rồi có mai-dong đến nói. Thế rồi vợ chồng ông bá nhận trầu can. Thế rồi cô bé thỉnh-linh ở nhà không đi học nữa : người ta nói, ở nhà đê tập-tành công-việc bếp-nước rồi có lấy chồng.

Thì không biết có can gì đến thiên-hạ mà họ đâu miệng lại, dì-nghị, tiếu Đàm ! Chòm này kháo : làm rè bạn ! Xóm kia xì-xồ : kêu bạn bằng ông-gia ! Kết luận, họ hảo : Xét kỹ chẳng có nghĩa-lý gì, chỉ có thằng phán Thục là thằng ham giàu, là thằng toan đào mỏ, là thằng lấy đất cục và bạc đồng làm vợ !

Phán Thục tức quá : « Chửi cha cái lỗ miệng chúng nó ! Ông lấy con Hiệp đi cho chúng nó biết tay ! Mắt-mũi ông thế này chúng bảo ham giàu ! »

Lập tờ doan-ngôn. Trong đó nói phán Thục lấy cô Hiệp nhưng sẽ không chia gia-tài của cha mẹ vợ. Chẳng những không chia mà cũng không đặt miệng vào. Tờ doan-ngôn ấy đọc rõ to trước mặt hai họ trong ngày cưới, sau ngày phán Thục đến chơi nhà ông bà hai năm.

Thế rồi thiên-hạ lại phê-bình : Phán Thục làm gì như thằng điên !

Câu chuyện đầu đuôi là thế. Nhưng bấy giờ phán Thục chỉ lược thuật vài lời cốt-yếu cho Nghi nghe, để lấy nê mà không đặt miệng vào việc chia gia-tài.



Bấy giờ bước sang tháng Juillet rồi. Nghi định không còn mẩy bửa nữa phải ra Hanoi để có xin vào trường, không thì quá kỳ nhập-học. Mà việc nhà khó bề phân-xử, xeun không có thể ngă-ngູ vào đâu được thì mới lấy tiền đâu mà đi ? Làm thế nào ? Làm thế nào ? Nàng cứ tự hỏi câu ấy trong trí mình.

Túng nước quá, Nghi phải năn-nì xin phán Thục trai, nhờ chàng tòng-quyền, tạm gác lời hứa khi trước lại một bên mà đứng chủ-trương việc chia gia-tài, miễn chàng đừng nhiệm-chỉ vào đó thì cũng vô-hại. Nhưng phán Thục quá giàn, nhất định không chịu. Chàng nói :

— Tôi lập-chí từ lúc hai mươi tuổi, mới bước chân vào đời, phải coi tiền-bạc không ra chi. Làm vậy, tôi chẳng dè làm chi, chỉ dè : một là sạch mình, hai là chửi những thằng tham-ô biền-lận. Tôi làm vậy đó mà thiên-hạ họ còn nói : nó thè không ăn gia-tài bên vợ, nhưng vợ nó ăn thì tài chí nó khỏi ăn. Nhưng hơn hai mươi năm nay, tôi tiêu bạc vạn trong tay mà không hề lấy của cụ bá một xu nhỏ. Nhà tôi thì nhất định nó không chịu dè gia-tài c ho cửu Thưởng ăn cả, ấy là quyền-lợi đương nhiên của nó, tôi phải dè mặc nó. Có điều cái gia-tài ấy chưa chia ngày nào là tôi ưng ngày ấy : tôi cầu cho dè tôi chẽ! rồi mới chia thì tôi sạch tiếng hơn ! Tôi coi cửu Thưởng nó ăn cả hoa-lợi một trăm mươi bốn năm năm nay thì cũng như con chuột chù ăn cả bao nhiêu đồ-ăn của nó dưới gầm bếp, việc gì đến tôi mà tôi nóng mặt ? Vì những lẽ ấy dấu có thể nào là tôi cũng không chịu dự dẽ.

Nghi thở dài :

— Thật ở đời tôi mới thấy anh là một ! Anh liêm khiết một cách kỳ-cục quá ! Nhưng hễ anh đã không đứng chủ-trương thì gia-tài không sao chia được, khồ cho tôi, tiền đâu dè tôi đi Hanoi trong chỉ có mấy hôm nữa mà thôi ?

— Được ! Nghi cần lăm thì lấy tiền của tôi đây.

— Ai lại thế ? Đã nhiều lần rồi, tôi không dám lợi dụng cái lòng hào-hiệp của anh nữa đâu !

— Có can gì ! Người đời của chung. Người dung mà tôi còn tư cấp được thay, huống là anh em trong nhà.

— Nhiều khi tôi thấy anh đi vay kia mà.

— Không sao. Vay thì vay, tôi còn vững, đã dẽ hề chi lăm ?

Nghi thấy phán Thục muốn giúp mình thực tình, và lại nàng không còn có cách nào xoay ra tiền nữa, thì định bụng nhận lời của chàng.

Muốn thi-hành cái chánh-sách tiết-kiệm, Nghi tính lần này ra Hanoi xin vào trường trung-học thì nhất định ở ngoài chứ không ở trong trường. Như thế, hơn bù kém, cầm cho mỗi tháng mất từ hai chục đến ba chục. Học hai năm dè thi tú-tài, phỏng mất chừng năm sáu trăm đồng cũng chẳng là bao. Nhờ phán Thục cho mượn dần dần, rồi đến sau chia gia-tài sẽ trả lại cho chàng. Có tiền rồi, Nghi sắm-sửa đi Hanoi.

## XII

**N**GHI ở Hanoi, có làm bạn với một nữ-sinh tên là Phạm-thị Xuân-Sơn. Cô này đồng tuổi với Nghi, lại học cùng lớp, nhất là cũng ở vào một hoàn-cảnh gia-đình tương-tự như Nghi, nên hai người thương nhau và thương đặc với nhau lắm.

Xuân-Sơn con gái một vị quan lớn đã hồi hưu ở Bắc-kỳ. Ông ấy giàu lắm, có ô-tô, đồn-điền, lại gần ba chục ngôi nhà gạch giữa thành phố Hanoi, mỗi tháng thu hoa-lợi có dăm bảy ngàn đồng. Ông cho Xuân-Sơn đi học từ nhỏ cho đến khi ở năm thứ ba ban Cao-dâng tiều-học, thì ông lâm bệnh mà mất. Xuân-Sơn có người dì-ghẽ cay nghiệt lắm, bấy giờ đòi rút cô về nhà làm việc trong nhà để khỏi thuê mướn người ngoài. Nhờ khôn-ngoan, khéo xoay-xở, Xuân-Sơn được một người cậu trợ cấp cho mời lại đi học luôn đến nay.

Nghi cùng Xuân-Sơn biết nhau khi vào chung một lớp năm thứ nhất ở một trường trung-học nha-nước. Rồi đó, hai người rủ nhau thuê cái

gác của một bà quả-phụ buôn hàng tẩm ở phố Hàng Đào mà ở. Luôn ba năm trời, Nghi và Xuân-Sơn nương nhau như hình với bóng, khi đi tới trường, khi về nghỉ-ngơi hay rèn-tập trên cái gác con ấy, mối tình chí-thiết dẫu chị em ruột cũng không bằng.

Khi Nghi ở nhà bước chân đi, phán Thục trao trên tay nàng một trăm đồng bạc. Nghi cầm lấy mà hai hàng nước mắt chảy dài. Nàng tủi thân, nhớ đến song-thân và còn cảm cái hảo-tâm của anh rể. Người ta nói, giá lúc bấy giờ Nghi lấy nghĩa-lý trách cửu Thường, không thì chịu lụy chàng một chút, thì vị-tất chàng không chịu xuất học-phi cho Nghi như bốn năm vừa qua. Nhưng Nghi vốn có tinh tú cao, già dã tuồi trẻ hay phụ-khí, lại còn chịu ảnh-hưởng của cái hào của người anh rể một ít nữa, thành thử thiệt-thòi thì chịu lấy, chứ không thèm mở miệng nói với con người tham mà ngu. Nàng vẫn biết cửu Thường ở đâu nhảy vào ăn không một cái gia-tài hàng vạn, còn nàng đi học phải nhờ nhồi người khác mới có tiền mà di, đó là bởi sự bất-công vô-lý của cái chế-độ xã-hội hiện thời, mà cũng là cái dại của chị em nàng nữa. Biết vậy thì biết, nhưng nàng ham học quá, đang bỏ cả tâm-trí công-lực vào việc đèn sách dùi mài, không rời đâu nghĩ đến sự lợi hại mà một người biết điều có thể coi khinh ấy.

Người đọc truyện nên nhận thấy chỗ này trước nhất : Hết thảy cái lịch-sử của cô thiếu-nữ bạc-mạng ấy được chép lại đây cho bà con xem, chỉ bởi cô là một người con gái mà lại quyết lòng cầu học. Giá Nghi cứ làm như một người thường, như hàng triệu cô thiếu-nữ khác, nghe lời cùu Thưởng mà thôi học đi, lấy chồng đi, thì có lẽ ngày nay chẳng những cô còn sống mà lại gia đình sầm-uất; con cái sum-sê, trở nên một bà nhà giàu sang trọng, chứ có đâu đến nỗi công bất thành, danh bất toại, rút cục chỉ một mảnh hồn thơ phiêu-bạc ở đất người ? Nhưng mà nếu thế, thì lại đã không có truyện rồi !

Nói tiếp trên kia. Một trăm đồng bạc ấy Nghi tiêu dè-dặt được ba tháng trọn. Con nhà giàu mà biết hà-tiện đồng tiền như Nghi cũng ít có. Vì cha chết sớm, từ tám tuổi đã ở xa mẹ, không được ai tung-tiu quà-xén cho ; mẹ chết rồi lại gặp ông anh « đá », không thi chô một đồng một chữ : trong tay ít khi có đồng tiền, nên khi có thì biêt tiếc. Cái đức tính tốt ấy đáng lẽ làm cho Nghi dễ chịu, khỏi phải lo sự thiếu-hụt trong khi ở đất khách quê người ; song thương hại cho nàng, với nàng, cái đức tính tốt ấy nhiều khi thành ra vô dụng : vì người ta có tiền mới nói đến tiết-kiệm, chứ đã đến không có đồng nào thì còn tiết-kiệm vào đâu !

Sau đó cứ mỗi tháng ba chục, phán Thục gửi rất có điều độ cho Nghi. Mỗi lần nhận được

măng-đa, nàng viết thư về cảm ơn, thì ông anh rẽ kỵ-khôi lại không cho, bảo đừng làm ra khách tình, khó chịu.

Xuân-Sơn được tiền của cậu gửi cho, cũng bỏ chung lại với của Nghi làm một bồn. Hai người tiêu tiễn theo phương-pháp : Hàng tháng có lập sổ dự-toán trước. Từ việc ăn uống cho đến mua sắm áo-quần, sách-vở, giấy bút, lại những cái phí vặt, như đọc báo, xem xi-nê-ma, đều có ngữ nhất định, không được vượt qua. Xong một năm đầu, đồ sổ lại xem, chẳng những không thiếu mà còn thừa tiền một ít. Về kinh-tế của cá nhân đã được dồi-dào khỏi lo gì cả như thế, cho nên sự học của hai người trong năm ấy đã có tiến bộ phi-thường. Nhất là về phần Nghi, thông-minh và cần-mẫn như Xuân-Sơn mà cũng chịu rằng sức học của nàng, không thể nào theo kịp.



Vụ nghỉ hè năm ấy cả đến ngày nghỉ tết nữa, Nghi đều không về Qui-nhơn. Nàng gửi thư về nói cho anh chị biết rằng vì cô Xuân-Sơn không có nhà mà về, phải ở lại Hanoi luôn, nếu Nghi về sẽ bỏ cô ở lại một mình trên cái gác ấy buồn lắm, Nghi không nỡ. Nàng cũng có ý rủ cả Xuân-Sơn về Qui-nhơn chơi, nhưng tính ra lại thiếu tiền đi đường, không dám làm phiền thêm cho anh chị, thôi thì ở lại đê học càng hay. Vợ chồng

phán Thục, nhất là vợ, tuy có buồn riêng về việc gia-dinh, nhưng thấy Nghi học-hành tần-tới lại chăm lo như thế, lấy làm vui lòng lắm ; cỗ nhiên về sự gửi tiền cho Nghi, họ không hề có một lời than phiền.

Nhà phán Thục có một cửa hàng tạp-hóa, người vợ coi buôn-bán, kiểm mỗi ngày cũng được một vài đồng lời đủ tiêu-dụng trong nhà. Còn người chồng, từ ngày từ-chức ở tòa, bước qua nghề thầu-khoán. Chàng ta lanh làm đủ các công-việc : xây-dựng nhà-cửa, đắp đường, đào kênh dẫn-thủy nhập-điền, lại thầu cơm tù, cơm nhà-thương nữa, Mỗi năm kiếm lãi được hàng vạn, chỉ vì chàng rộng tiêu, hay giùm-giúp cho kẻ khác, thành không có dư. Có khi thiếu thì chàng vay mượn rất dễ-dàng, mở miệng ra đâu là có liền đó, vì chàng rất được tin-nhiệm đối với các nhà tư-bản.

Năm ấy, ông thần tài nhà phán Thục bình như bắt đầu đội nón ra đi. Đắp con đường từ Bình-định lên An-khê dài mấy trăm cây số, vừa xong, chưa kịp giao cho sở Lục-lộ thì bị một cơn mưa to làm lở hết. Cắt một cái trường-học giá năm vạn đồng, cắt xong, bị chủ trường bẻ răng sai kiều, không chịu nhận, rồi hai đảng kiện nhau mãi đến hơn một năm mà chua thanh-khoản. Đến việc thầu cơm cũng bị lỗ : hồi đầu năm làm giao-kèo thì giá thực-phẩm hạ, được ít tháng bỗng cao lên gấp hai, làm chàng phải

thâm xác bảy tám ngàn đồng. Tất cả sự thất-bại ấy gây cho chàng một cơn khủng-hoảng riêng về kinh-tế ; thêm nữa, một cơn đau mắt xuýt chết.

Ôm vừa khỏi dậy thì tòa-án xử xong vụ kiện trường-học, tuyên-cáo chàng bị thua. Cho là tòa xử ức minh, phán Thục lập-tức đi vò Saigon thuê thầy kiện chống án. Chẳng may đến Saigon mới mấy hôm, công-việc lập-dập chưa ra chi thì bệnh chàng tái-phát. Vào nha-thương chữa không khỏi rồi chàng chết tại đó. Bấy giờ vào mùa thu năm 1928, phán Thục kém một tuổi đầy năm-mươi.

Trong những ngày phán Thục thất-bại, cũng vẫn cứ gởi tiền đều đền mỗi tháng cho Nghi. Nhưng đến lúc chàng chết rồi, việc ấy thành ra khó.

Sự thất-bại ấy từ trước người ta vẫn giấu không cho Nghi hay, sợ nàng ngã lòng mà khong học được. Nhưng có làm sao giấu nỗi, nhữnig tin ấy Nghi có thấy tắt-hút trên báo rồi. Đến chừng bắt được cái điện-tín phán Thục chết từ Saigon đánh ra, Nghi mới choáng người lên, không thể ngồi yên được.

Nàng nói cùng Xuân-Sơn :

— Anh phán tôi chết rồi, ấy là cái đường vận lương tôi bị nghẽn. Tôi không lo-liệu sớm, có lẽ phải chết đói ở đây chứ đừng nói sự bỏ học nửa chừng. Thế nào tôi cũng phải về qua ít hôm để kiểm đường tiếp tế mới được.

Xuân-Sơn không muốn rời ra, cố cầm nàng ở lại, bảo rằng ở ngay Hà-nội mà xoay-xở cũng được ; lâm cùng thì hai người cùng tiêu xén-xo một món tiền của Xuân-Sơn cũng đủ, chỉ phải bỏ bớt các khoản chi phí không cần-thiết mà thôi.

Nhưng Nghi không muốn làm lụy bạn. Mới bắt đầu nhập-học năm thứ hai chưa được một tháng, thì Nghi xin phép nhà trường về nhà ở Qui-nhon có việc khẩn trong một kỳ-hạn mười ngày.

Về đến nơi thì phán Thục gái vào Saigon chôn-cất chồng cũng vừa trở ra. Chị em thấy mặt nhau trong một cảnh tang-thương, mỗi người đều bịn-rịn về số-phận mình.

Phán Thục khai thực ra với Nghi rằng cái cơ-nghiệp của chồng mình sáng-tạo ra hơn hai mươi năm nay bị lồ-lá trong hơn một năm vừa qua thế là đỗ ập. Còn lại mấy dãy nhà gạch mới cất ở Qui-nhon và Nha-trang năm ngoái thì vừa đủ gán cho nhà băng Đông-pháp vì còn mắc họ hai chục ngàn. Tỉnh ra bây giờ nàng chỉ còn có một cái nhà ở và một cửa hàng tạp-hóa, vốn chừng bảy-tám trăm đồng, có thể buôn-bán xì-xăng vừa đủ sống, chưa nói đến tiền đâu cho mấy đứa con đi học.

Hai chị em đều ở vào địa-vị cần tiền cả, bèn rập nhanh một ý, về nhà cửu Thường thỏi-thúc hẵn chia gia-tài.



Phán Thục trai hồi còn sống, tuy không hề đặt miệng đến việc gia-tài, chứ cái thái-độ đứng đắn và nhất là tấm-lòng hào-hiệp của va cũng đủ làm cho cựu Thưởng thấy mà kiêng-nề. Bây giờ chàng chết rồi, cựu Thưởng như đã gỡ được cái đinh trước con mắt ; chỉ còn dõi-pho với hai người đàn-bà, Thưởng cho là dễ như chơi. Nghi học giỏi mặc dầu, về việc tiền-tài đất-ruộng đã biết gì mấy nỗi. Còn phán Thục gái, ngày rày đã cô-thế mà cũng hết tiền nữa, nếu vì việc gia-tài mà xảy ra có kiện-tụng thì lấy cóc gì mà theo ?

Trước một bàn cờ mà cựu Thưởng đứng về bên thắng-thé, thôi tha-hò cho hắn thách-đỗ, dọa-nạt, muốn gì mà chẳng được.

Hôm ấy đủ mặt ba chị em tại nhà cựu Thưởng. Phán Thục nói trước :

— Bữa nay chúng tôi về đây bàn chuyện chia gia-tài. Cậu cựu lần này phải tính cho xong đi, không nói cù-cưa như mấy lần trước được.

Cựu Thưởng đáp liền, như câu nói đã định sẵn từ tối hôm qua :

— Chị và cô Nghi bắng lòng theo cách chia của tôi thì tôi làm giấy chia ngay bây giờ ; rồi sáng mai ai nấy đánh trâu ra mà cày ruộng.

- Thể nào cậu thử nói nghe.
- Thì trước hết lấy ra 50 mẫu đặt hương-hỏa : thày mẹ 25 mẫu ; ông nội bà nội 11 mẫu ; ông cố bà cố 8 mẫu ; ông cao bà cao 6 mẫu. Còn 50 mẫu, chia làm ba thể nào cũng còn con số lẻ, không rút được. Thôi thì chị và cô Nghi bắt đi mỗi người 17 mẫu, vì chị 34 ; còn 16 mẫu về phần tôi. Tôi chịu phần sút cũng không sao vì cày ruộng hương-hỏa có hơi nhiều rồi.
- Còn tiền mặt ? Lẽ nào có một trăm mẫu ruộng mà không có đồng bạc nào ?
- Có một đồng thì chỉ ỉa trên miệng tôi ! Bao nhiêu thì đã vơ-vét cho cô Nghi đi học hai năm hết rồi.
- Vậy còn nhà-cửa đồ-đồng đồ-kiều, chư-ban vạn-sự trong nhà không phải là ít.
- Cái đó thì theo với hương-hỏa hết. Không lẽ tôi phụng-tự cha mẹ ông bà ở giữa trời với hai bàn tay hay sao ?

Phán Thục tức minh :

- Nghe cho biết mà chơi, chứ nói với cậu thì đời nào cho xong việc được !

Cửu Thủởng làm một câu gọn thon-thắn :

- Bữa nay chị không nghe tôi lấy 17 mẫu, bữa sau nó sẽ còn 15 mẫu, và bữa sau nữa còn 12 mẫu cho chị coi.

Phán Thục càng tức mình hơn, vừa đứng dậy vừa vỗ cái bàn :

— Cậu lấy hơi gì mà nói như ông Hạng ?

— Tôi chẳng lấy hơi gì hết. Tôi nói làm vậy mà đúng lắm đà.

Từ đầu đến cuối Nghi chẳng hề xen vào một câu. Nàng vẫn cho rằng nói với cựu Thượng cũng như nói với đầu gối, phí lời mà vô ích.

Trở về. Nghi bàn với Phán Thục hay là nghe lời cựu Thượng quách đi cho xong, vì nàng nòn-nả kiém cho có tiền đề trở ra Hanoi.

Phán Thục bác đi, không chịu, nàng nói với Nghi :

— Böyle giờ thì tôi cũng túng-bẩn và cần tiền như em. Nhưng chẳng phải là đã hết chô chạy đâu, Tôi chi của cha của mẹ mình mà để cho nó ăn gấp năm gấp mười mình ? Không thì đi kiện chứ.

Nghi nghĩ ngay sự đi kiện, thấy là một sự mang tai mang tiếng cho gia-dinh. Vả nàng thường ngày đọc báo thấy các quan an-nam hay bị công-kích về sự ăn hối-lộ, thì lại còn sợ cho đi kiện chỉ tồ mất tiền thêm mà không chắc được chi. Nàng bèn can chị mình về sự dự-định ấy.

Phán Thục thì lại quyết ý lắm, nói với Nghi :

— Cái gì chờ cái mang tiếng, không sợ rồi. Ở đời giờ, nhà-nước hay triều-dinh còn đi kiện

những người làm báo là dân của mình thay, huống chi chị em trong một nhà ở dân-dã. Hồi nhà tôi còn, tôi hay đi chơi với nhà tôi, làm quen với các quan trên tinh hồn hồn, cửa nào vào lại chẳng lọt, tôi không sợ.

Thế rồi phán Thục và Nghi đầu-đơn kiện cửu Thưởng tại tinh về sự chia tài bất-công, không theo luật.



### XIII

**H**ÔM đầu tiên, hai chị em lên tinh, đưa đơn vào trước mặt đồng-dủ ba quan, vì là ngày hiệp-nghị. Cái đơn thuê một tay thầy kiện sỏi làm cho đại-khai khống-cáo cửu Thưởng định chia gia-tài một cách trái phép và xin quan đòi tương hết văn-khế số-sách đến rồi chia cho theo như luật.

Thầy mặt phán Thục gái, ba ông đều nhìn quen và hỏi thăm chuyện chồng nàng mệnh-chung tại Saigon, ra dáng ân-cần lắm. Sau nghe phán Thục kẽ rõ đầu-đuôi chuyện gia-tài và sự tham-lam của cửu Thưởng, thì quan Thượng nói:

— Cái thằng vô-lý quá !

Quan Bố cũng vừa cười vừa tiếp theo :

— Nó không biết còn có quan người ta đây nữa sao mà tự ý nó muốn thế nào nó muốn ?

Hỏi đến Nghi, rồi quan Thượng còn khuyên-khích :

— Con gái đi học đến bậc ấy, ở Trung-ky ta

đây còn ít lăm ! Thời cứ về, đi Hanoi học đi; & nhà đây người ta sẽ làm công-binh cho.

Quan Án quay sang hỏi Nghi :

— Có biết Hà văn Hải không ? Con tôi đấy, nó cũng học ở Hanoi, nhưng trường Thủ Đức.

• • • • • • • • • • • • • • • • •

Thấy các quan dê-dãi và nói-năng có vẻ công-minh như thế, hai chị em sau khi ra về đều yên-chí rằng việc không bao lâu sẽ kết-liễu và thế nào các ngài cũng làm vừa lòng bên tiên-cáo. Phán Thục đặt tạm cho Nghi một số tiền, rồi Nghi đi Hanoi ngay hôm sau.

Không đợi trát đòi, cửu Thưởng nghe bên kia đầu đơn rồi thì lập-tức cậy người vào cụ Tòng-đốc, xin cụ chỉ chiếu-lệ đòi hỏi qua-loa rồi bỏ trâm-trây việc này đừng xử, thì hẵn xin dâng ba trăm. Người làm mồi trả về nói phải có năm trăm và đưa ngay mới được. Cửu Thưởng cũng chịu liền.

Đến hôm có trát đòi, cửu Thưởng đến hầu. Vào cụ Thượng cụ hỏi sơ-sơ vài câu rồi bảo qua dinh Bố. Quan Bố thấy mặt cửu Thưởng, đập bàn thét lên :

— Thầy ở gần tòa gần tinh mà thầy không coi quan ra gì hết ! Thầy không tuân luật-lệ của vua nữa ! Cái gì lại gia-tài một trăm mươi mà đặt hương-hỏa đi năm chục ? Thầy có muốn tôi

tước-khử cái cữu-phầm của thầy và giam rục  
thầy trong lao-chánh không ?

— Bầm lạy quan lớn, con...

— Lạy lục chi ? Linh đâu ? Dẫn qua lao giam,  
bắt khai !

Cứu Thưởng tưởng ở tỉnh có cụ Thượng là  
lớn hơn hết, đã vào lọt cửa ngài rồi thì đâu cũng  
lọt, chó không ngờ việc gia-tài thuộc việc hộ,  
chuyên-trách về quan Phiên, ngài có quyền tống  
giam được mình. « Không tuân luật vua », lời quở  
ấy làm cho chàng dựng tóc gáy, e khi có lẽ mà  
tước-khử cữu-phầm, mà giam rục trong lao-  
chánh cũng được đi ! Bi giam khai, chàng không  
lấy làm khồ mẩy, chỉ sợ rằng hễ không lo-chạy  
thì có khi ở luôn trong này, không ra được !

Người ta nói lần ấy cứu Thưởng mất ba trăm  
mới được ra ngoài và mất một trăm nữa tờ khai  
mới được chấp.

Ba tháng sau, phán Thục cũng nhận được trát  
đói. Lên tỉnh hầu quan Thượng thì ngài không  
nói rằng chi hết mà bảo sang quan Bố. Quan Bố  
lại bảo khai.

Phán Thục bầm :

— Chúng tôi đã nói không sót đầu-đuôi cho ba  
cụ lớn nghe từ trước kia rồi.

— Không, phải khai giấy kia.

Thì khai giấy. Phán Thục về thuê người thầy-  
kiện sỏi hôm trước làm một tờ khai dài đem nộp.

Trở lên tỉnh, hầu chữ cho đủ ba dinh mất hai ngày mới xong. Rồi còn vào ông Phán, ông Kinh, qua thầy Cửu chuyên-biện, mất ba đồng bạc với mấy chai rượu nữa mới nộp tờ khai được.

Ba tháng nữa, không thấy tăm-hơi chi, Phán Thục lại lên tỉnh, vào hầu quan Thượng. Quan Thượng không tiếp, cho lính ra nói rằng về việc gia-tài cứu Thưởng có hầu thì qua bên quan Phiên mà hầu.

Qua quan Phiên, Quan Phiên tiếp-rước phán-Thục vui-vẻ lǎm và ôn-tồn nói :

— Tôi đã đòi cứu Thưởng đem văn-khế nợ, văn-khế ruộng cho đến số sách chi này cả đến đây rồi. Tòa đang còn cứn.

— Bầm quan-lớn, xin ngài truyền cứu mau cho.

Quan Bố cười ha-hả :

— Chớ phải ông phán còn thì ông thao lǎm. Bà thì có lẽ bà không biết. Những vụ kiện về việc hộ, đến tòa-án tây cũng vậy, có cái người ta đề đến mười năm kia !

Phán Thục hơi thất-vọng, trở về. Nhưng nhớ lại khi quan Bố nói, ngài vừa cười vừa nói, thế thì dễ thường ngài nói chơi cũng nên, chứ kiện gì lại đề đến mười năm ?



Trong thời gian hai lần ba tháng, phán Thục ở nhà lên tỉnh hầu kiện hai bận đó, thì ở Hanoi,

Nghi bắt đầu chịu cái khổ của sự túng tiền và đau-ốm.

Số tiền lúc ở Qui-nhơn nhờ chị dật tạm cho đê di, chỉ có năm chục đồng. Đi đường rồi, còn ra đến Hanoi, tiêu b López lại không đầy hai tháng. Phán Thục dạo này kiệt-quệ lắm, vẫn biết Nghi hết tiền tiêu nhưng cũng không có mà gởi.

Bấy lâu nay số chi-thu chung của Xuân-Sơn và Nghi, tháng nào cũng có thừa ra một ít. Những món tiền thừa ra ấy để dành riêng một chô. Nay gặp lúc tiền nhà phần Nghi chậm gởi, bèn đem những món ấy bù vào, nhưng chẳng được bao nhiêu, chừng được vài tuần-lê lại sạch-nắn.

May còn nhờ phần tiền của Xuân-Sơn, mỗi tháng được gởi tới tiếp-tục không dứt. Theo như lời Xuân-Sơn dự-liệu từ trước, giảm bỏ các món chi-phí không cần-cấp, lấy của đáng tiêu cho một người san-sẻ tiêu cho hai người. Nhờ quen-biết đong, lúc nào thiếu-hụt lại chạy tạm-bợ của chị em, rồi khi có lại trả lại.

Nghi thấy cái cách sống bữa sáng lo bữa chiều như thế không thể nào cầm-cự lâu ngày được, mới kiểm phương làm tiền cho mình. Nàng nhận chũa cảo in cho một nhà in chữ pháp, cứ mỗi tối đến sở làm việc từ bảy tới mười giờ, một tháng họ trả cho 20 đồng bạc. Ban ngày thì vẫn đi học như thường.

Lối sinh-hoạt ấy nhọc mà lại không thể dụng toàn lực vào bài-vở học ở trường, Nghi thấy bất-tiện lắm, nhưng không làm vậy thì không có cách khác. Nhất là vào tiết mùa đông, nhiều đêm lạnh thiếu điều nứt da ra mà đi làm đến ba giờ đồng-hồ, về nhà còn thức để học bài cho thuộc nữa, nàng thấy bê-bết không kham. Dẫu vậy, cũng cố gắng.

Biết chí ở nhà cũng lâm vào cảnh túng-rối nên mỗi lần viết thư về, Nghi không hề bảo gởi tiền, cứ nói mình ở Hanoi có thể dùng thời-giờ dư làm việc bằng trí để kiếm đủ tiền mà học, nhưng cũng không hề kẽ sự mình vất-vả cho chí biết. Cái thư nào nàng cũng hỏi qua sự kiện gia-tài ra sao ; thấy trả lời rằng xử chưa xong thì nàng lại đậm lo ngày-ngay, lo không biết bao giờ vụ kiện được liêu-kết để mình có tiền săn mà học, khỏi phải cặm-cụi đi làm.

Bỗng Nghi phát ra chứng mất ngủ. Có đêm không hề chợp mắt cho đến sáng. Hết đêm nào như thế thì sáng mai lại, thấy cơm không buồn ăn. Tuy vậy, trong mình không thấy có gì khác, nàng vẫn ban ngày đi học, ban đêm đi nhà in. Nghi đoán rằng vì mình đã buồn lại lo nên người nó như thế ; hãy đừng thèm để ý và cứ sắn-suốt làm việc bạo lên rồi nó lại bình-phục như thường. Điều đó nàng đã từng kinh-nghiệm mấy lần rồi. Theo lối chữa bệnh bằng cách không chữa gì cả

ấy, Nghi chẳng xin nghỉ ở nhà và cũng chẳng hỏi thầy-thuốc, coi thử cái chứng mất ngủ của mình có quan-ngại gì không.

Thầy không đến nỗi nào, Nghi cứ vững tâm, và tết năm ấy nàng cũng ở Hanoi luôn. Nghỉ tết xong, lại đi học, tính chỉ còn có bốn tháng nữa thì thi tú-tài nên nàng lo ngày lo đêm, dung công học thật riết.

Bỗng một đêm, đi nhà in về, Nghi thấy trong người hấp-hấp sốt. Nàng nói cho Xuân-Sơn biết mình hơi mệt, liền xếp sách đi nằm; chẳng dè cơn sốt mỗi phút mỗi tăng lên rồi mê đi.

Xuân-Sơn thấy bạn mình như thế thì hoảng-hốt. Đêm hôm, lại có một mình, không biết tình phương chi, nàng đành đợi đến sáng. Muốn mời thầy thuốc thì nghĩ rồi không biết lấy tiền đâu mà trả; sẵn bình-nhật có làm quen thân với mấy vị thanh-niên học năm thứ tư trường Thuốc, bèn chạy tìm họ. Tìm được một người, Hà văn Hải, nhờ tới thăm cho Nghi. Hà văn Hải, con trai quan Án-sát Bình-định, người mà quan Án có nói đến tên để hỏi Nghi ngày nọ.

Sở là quan Án đang đi tìm vợ cho con mà chưa tìm được nơi nào; tình-cờ hôm ấy chộ mặt Nghi tại công-đường thì lấy làm vừa ý lắm, bèn viết thư cho con, bảo tìm xem Nghi đi, hê bằng lòng với ngài hỏi cho. Nhân đó, giữa đám hội sinh-vi ài trường Đại-học ở một ngày cuối năm

vừa rồi, Văn-Hải gặp Nghi, nói chuyện thành quen nhau, và quen cả với Xuân-Sơn nữa. Từ đó ba người gặp nhau đã nhiều lần ; và, giữa Văn-Hải và Nghi, hình như có một mối tình khăng-khit rồi mà chưa ai biết.

Văn-Hải xem xong, nói với Xuân-Sơn rằng không ngại gì cả. Không cần đi nhà thương, cũng không cần mời dốc-tờ, để chàng chữa cho trong năm hôm là khỏi ngay. Chàng tiêm cho một phát thuốc. Nghi mở mắt ra, thấy Văn-Hải, mới biết mình nằm trên giường bệnh, vừa thương thân, vừa cảm ơn bạn, có vài giọt lệ ngập-ngừng trên khói mắt nàng. Rồi, quả thật năm hôm thi nàng khỏi.

Văn-Hải nói vậy là để trấn-tĩnh đó thôi. Kỳ thật xem bệnh Nghi thì chàng lấy làm đáng lo-sợ lắm. Vì chàng biết chắc bệnh của Nghi quả là bệnh lao rồi. Bệnh lao đã bắt đầu bước qua thời kỳ thứ hai ; cơn sốt vừa rồi chỉ là một trưng-triệu, không chữa, tự-nhiên nó cũng hết. Chỗ đáng lo-sợ là cái bệnh-căn đã thâm lăm, nó sẽ theo thứ-tự của nó mà đưa bệnh-nhàn tới chỗ hiềm-nghèo không cứu được, nếu không điều-trị cho đặc-pháp từ bây giờ.

Chàng không cho Nghi hay điều đó và cũng không nói riêng cho Xuân-Sơn biết vội. Văn-Hải chỉ khuyên Nghi nên xin phép nghỉ họ ít lúc và cũng đừng làm việc gì hết để mà tĩnh dưỡng.

Thật ra thì Văn-Hải đã yêu Nghi ngầm-ngầm mấy tháng nay rồi. Thấy nàng mắc phải một cái bệnh nguy-kịch như thế thì chàng lo xoắn-xít, không biết làm sao. Cũng muốn khuyên Nghi đi nhà-thương, nhưng chàng lại nghĩ, nếu làm vậy, Nghi sẽ biết mình đau nặng rồi dâm lo ra thì cũng không tốt.

Có một điều Văn-Hải còn chưa biết, là chàng cứ tưởng Nghi con nhà giàu, tiền bạc thiếu chi; chứ không hay rằng nàng đương lâm vào cảnh khuất, phải làm việc mỗi đêm ba giờ mới có tiền mà đi học.



## XIV

T ứ hôm khôi cơn sốt dậy, Nghi nghe lời Văn-Hải xin phép nghỉ học chỉ một tuần-lê, rồi lại học và đi làm nhà in như trước. Vì nàng nghĩ nếu bỏ việc lâu, tới tháng sẽ không có tiền.

Đao này người nàng thường không khoan-hoài. Tuy không đến nỗi phải nằm, nhưng cứ-động ra việc gì cũng thấy mình có ý miến-cưỡng. Mỗi khi đi học hay đi làm về đều thấy mệt, phải nằm nghỉ mươi phút mới tỉnh người lại. Ban đêm, đôi khi lại có tiếng ho khúc-khắc, và hay nỗi cơn sốt thình-lình. Thấy đám thanh-niên có nhiều người đau phổi, Nghi sợ dại rằng hay là mình cũng đau như họ chăng. Từ đây, nàng không khi nào dám nghĩ đến hay là muốn biết đến chứng bệnh của mình, chỉ sợ một khi biết chắc mình đau phổi, tức là lao, thì hẳn phải tuyệt vọng.

Hai tháng nay Nghi không viết thư cho Phán-Thục, chị mình, vì nghĩ : Viết mà không báo tin mình đau thì ra dối chị, không an tâm ; còn báo

tìn, luống làm cho chị lo-phiền, vô-ích. Bỗng nhận được thư chị nàng :

« Qui-nhơn, ngày 13 Mars 1929,  
a Dì Nghi,

« Lâu nay không được thư của dì, tôi tưởng vì vô sự nên dì không viết, không ngờ dì đau. Hôm qua lên tinh, vào dinh quan Án, nghe cô con gái ngoài nói rằng anh của cô có gửi thư về nói như thế, tôi mới biết.

« Một cái măng-đa 30 đồng đính theo thư này gởi cho dì. Ấy là số tiền tôi giúp dì để thang thuốc trong khi đau-yếu.

Vụ kiện xem chừng còn dài-dắng lắm, tr  
biết bao giờ mới xử xong. Tôi dài, tôi không biết té ra họ có ăn tiền họ mới chịu xử cho mình. Bên cùu Thủ trưởng thì chuyen đầu mất chín trăm, mới đây nghe nói nó đút vào năm trăm nữa. Nó trảm miệng họ rồi, bây giờ họ tính mần ngơ đi.

Nhiều người bảo tôi cũng phải chịu mất tiền đi. Hôm qua tôi vào ông Bố. Ông nói trăng với tôi rằng : « Bên bà « phải » lắm, nhưng quan người ta ngồi đây để chực mà nói « phải » cho bà sao ? Ông nói thế rồi cười ồ-ồ lên như để cho lấp bớt câu nói đi. Tuy vậy tôi cũng hiểu lắm rồi. Tôi đương chạy tiền để nhém cho họ, ít nữa cũng ngang số cùu Thủ trưởng thì mới có hiệu quả.

Tôi mong dì thi đậu đi rồi về đây. Không xong thì dì xuống tòa-sứ với tôi, tôi muốn vây.

*Thấy cô ấy nói trong thư anh cô nói dì đau xoàng rồi, tôi tưởng hôm nay dì chắc mạnh rồi.*

*Nay thư : Hiệp*

Được thư, Nghi thêm nỗi lo buồn về việc nhà, lại giận cho mấy ông quan tinh tham ô, không có lòng thương dân, giúp đỡ cho người thân cô thế cô, bị kẻ khác hiếp-dáp ; cũng tức cho mình bất-tai, chính mình phải chịu sự bóc-lột mà không dám làm gì ai ! Những ý-nghĩ ấy nhóm lên ngùn-ngụt trong trí nàng, không sao giập tắt được, làm nàng phải một cơn đau đầu, choáng váng đến mửa ngày.

Mấy tuần nay, một vài ngày Văn-Hải lại đến thăm Nghi một lần. Hai người trở nên thân-mật hơn trước. Mỗi lần Văn-Hải đến, đều có Xuân-Sơn ở đó ; hai người chuyện trò trước mặt Xuân-Sơn, không phải tây riêng gì. Đến đây, Văn-Hải mới biết rõ tình-cảnh của Nghi, nhất là đương có việc kiện gia-tài ở tỉnh Bình-định mà cha chàng cũng có một phần trách-nhiệm về việc tư pháp, thì chàng hứa sẽ viết thư về xin cha giúp cho mau xong.



Sau khi được thư nhà mấy hôm, Nghi lại phát một cơn sốt và mệt nặng hơn trước. Trong cơn mệt, hay nói nhảm-nhí : khi thì công-kích cái chế độ trọng nam khinh nữ ; khi thì day đi day lại

câu tục-ngữ « nhất nam viết tử, thập nǚ viết vô »,  
khi thì chửi mấy ông quan hay ăn hối-lộ, kiếm  
tài ám nhẫn. Các bạn hữu tới thăm, nghe nghi  
nói, đều cho là xàm-xưa ; duy có Xuân-Sơn và  
Văn-Hải hiểu rằng những điều nàng nàng hàm-oán  
trong lúc bình-thời thì nay phát-tiết ra trong cõi  
mê-mộng mà thôi.

Nhờ có ba chục đồng bạc mới nhận được  
chưa tiêu đến, Văn-Hải bàn với Xuân-Sơn rồi  
quyết định đem Nghi vào nhà thương giữa lúc  
nàng sốt nặng. Văn-Hải lúc này đang tập thực-  
hành ở nhà thương Bảo-hộ, đưa Nghi vào đó, có  
chàng trông nom cho, tiện lắm. Vào rồi, đốc-tò  
xem, nói riêng cho Xuân-Sơn biết Nghi mắc bệnh  
lao nặng, đúng như lời Văn-Hải cũng vừa bảo cô  
hôm qua.

Ở được một tháng, Nghi thấy trong mình dễ  
chịu, bèn xin ra, vì ở nữa cũng không có tiền để  
trả. Trở về cái gác con Hàng Đào, thì thấy chủ  
nhà bảo trước cho biết chỉ ở đến cuối tháng phải  
dọn đi, họ không cho thuê nữa. Bởi họ biết Nghi  
mắc bệnh lao là bệnh bay truyền-nhiễm nên họ  
không muốn chúa. Cái ý ấy của bà chủ nhà, hoặc  
giả Xuân-Sơn là người bàng-quan có nhận thấy  
chẳng ; chứ Nghi, vô tình, không biết tới.

Tội-nghiệp cho Xuân-Sơn, một niềm chôn-  
thành giúp bạn. Trong mấy ngày còn ở cái gác  
con ấy, trừ hai buổi đi học ra, còn ở nhà thì  
nàng phục-dịch cho Nghi như một người đầy-tò

rất chăm chủ. Hơn nữa, có Xuân-Sơn, Nghi còn được an-ủy trong tâni-hồn, nhiều lúc chuyện-trò vui-vẻ với nhau, quên mình là người ốm.

Tuy vậy, theo lời đốc-tò và Văn-Hải, Xuân-Sơn còn phải cẩn-thận giữ mình về phương-diện vệ-sinh. Cũng bởi điều ấy làm cho Nghi biết rõ số-hệ mình và nàng tự hối-giục mình quyết-tuyệt với đời !

Nghi thấy sao đã lâu mà thỉnh-thoảng Xuân-Sơn không nằm ngủ chung với mình như trước. Lại mỗi bữa ăn đều để Nghi ăn trước rồi nàng mới ăn sau. Nghi còn để ý xem cái bát, đũi đũa của mình ăn bữa nào cũng giữ nhất-định có một không thay đổi. Nói chuyện, cười đùa với nhau luôn, nhưng có ý xem Xuân-Sơn lúc nào cũng ở xa, không lại gần. Để thấy nhất là cái ống-nhỏ con để bên giường, một ngày Xuân-Sơn đồ và nhiều hai bận, bận nào cũng tráng bằng nước kê-din nữa. Những điều ấy dù Xuân-Sơn làm ra với một cách rất có ý-tứ, cũng không qua được mắt Nghi : nàng biết chắc mình mắc phết bệnh lao rồi !

Một hôm nàng nói với Xuân-Sơn :

— Tôi biết tôi chắc chết, chỉ có giấu tôi cũng chẳng làm gì ! Tôi chẳng tiếc cái đời tôi, chỉ tiếc cái công-ơn chị nuôi tôi hoài-phí đi mất !

Nój thế rồi nhìn vào mặt Xuân-Sơn mà khóc. Xuân-Sơn cảm-động quá, giả lờ đi chỗ khác, rồi

trở lại, mở báo hoặc sách ra, kiểm chuyện buồn cười nói cho Nghi nghe. Cái tần kịch thương-tâm ấy cứ diễn đi diễn lại một ngày tới vài ba lần.

Hôm gần cuối tháng, Nghi nhờ Xuân-Sơn làm giúp mình một việc, mà buộc phải làm, chứ không được cãi, Xuân-Sơn cũng vâng theo:

Nghi có đồ nữ-trang bằng vàng đáng giá chừng ba trăm bạc ; lại quần áo, sách-vở, cái đáng tiền cũng còn xứng một trăm nữa. Nàng nhờ Xuân-Sơn bán tất cả các món ấy, giữ lấy tiền cho nàng rồi thuê một cái nhà lá ở ngoại ô để nàng ở. Vì đến đây nàng cũng biết rõ ý bà chủ nhà không muốn chứa mình rồi, nên nàng muốn ở chỗ nào cho đúng hệ-lụy đến ai.

Xuân-Sơn đem việc ấy hỏi ý-kiến Văn-Hải. Chàng tán-thành ngay. Vì chàng nghĩ làm như thế, điều thứ nhất là khôi trái ý Nghi, không làm cho nàng buồn ; điều thứ nhì là ở ngoại-ô thanh tĩnh, mát-mẻ, có lẽ lại tốt cho sự chữa bệnh nữa. Chỉ còn một việc là kiểm người ở thường-xuyên bảo-dưỡng nàng cho chu đáo mà thôi. Xuân-Sơn phải lo việc thi ; một mình Văn-Hải tới lui săn sóc cho Nghi trong những ngày ấy cũng được ; họ bàn định với nhau như thế rồi làm như thế.



Cửu Thường, từ ngày phán Thục và Nghi đưa đơn kiện chàng, chàng giận lắm, thề từ đây tuyệt nhau, không còn nhìn làm chị em nữa. Người

vợ bao giờ cũng lấy làm bất-mãnh về cách xử-trí của chàng, nhưng chàng hề dám có một lời khuyên can hay đụng chạm đến. Sau khi chàng chịu mất non một ngàn rưỡi bạc để đút-lót cho quan tỉnh, cùu Thưởng gái có nói xa nói gần để tỏ ý rằng nếu đem tiền cho quan ăn như thế thà để cho cô Nghi đi học còn hơn. Nhưng may sao, lần này chàng không vì câu nói ấy mà đánh chửi vợ, chỉ trợn mắt lên, nói châm-băm rằng : « Tao thà cho quan ăn chứ không chịu thí cho con chó ấy một xu nhỏ ! »

Nhưng sau đó không lâu, nghe thiên-hạ đồn àm lên rằng cậu Hà văn Hải, con quan án Bình Định, nay mai sắp đỗ đốc-tờ thầy thuốc, sẽ lấy cô Nghi, con gái ông bá Giám, đang cùng đi học ở Hanoi với cậu ta, thì cùu Thưởng lại đậm lo và muốn đổi ý. Chàng nghĩ, nếu quả vậy, bè nào ông Án cũng can-thiệp vào vụ kiện mà xử cho bên Nghi hơn. Đã hay rằng vụ kiện này thuộc việc hộ, ông án không có quyền vào đó cho lắm, nhưng cái nghè, quan thì họ vị quan, không khéo ông Thượng ông Bố cũng sẽ vào một bè với ông Án, mặc dầu hai ông ấy đã có lấy tiền của mình. Cùu Thưởng lo lắm, chàng nghĩ chỉ có làm thế nào phá cuộc hôn-nhân của hai đứa nó đi là yên việc hơn hết. Mà, không được thế, thì bè nào cũng phải trả lại làm lành với Nghi, không có, nó sẽ cậy thế-lực nhà chồng mà làm cho mình nguy đến nơi.

Những điều lo-nghĩ ấy của cùu Thủởng là uồng-phí, là thừa ra, mà chàng có ngờ đâu ! Cô Nghi đau bệnh bất-trị, chỉ còn có một cái chết, nay mai người ta sẽ đưa cô đến mộ-địa Bạch-mai ; không cần có ai đang tay rẽ thủy chia loan là cô cũng không làm sao lấy được đốc-tờ Hà văn Hải ! Đến sự can-thiệp vụ kiện, lại cũng không ăn thua nữa. Văn-Hải có thở than riêng với Xuân-Sơn rằng chàng có gởi thư thưa với cha chàng xin các quan xử cho mau, mà chẳng được chi. Trong thư trả lời, cha chàng có thuật lời quan Bố nói thế này : « Làm quan, ăn nhở chỉ có những vụ kiện chia gia-tài, mà bảo xứ mau thôi còn làm quan gì nữa ! » Thế đủ biết cái thế lực của cha con họ Hà không có bồ-ich cho Nghi là mấy ; huống chi, cái điều quan-hệ giữa hai người, sự thực còn chưa phải như thiên-hạ đồn. Bức thư của cha Văn-Hải trả lời ấy, chàng không dám đem nói với Nghi, sợ nàng buồn và tức thêm.

## XV

**T**RONG một xóm nhỏ thuộc làng Bưởi, ở cạnh hồ Tây, có cái nhà lá nhỏ mà xinh-xinh, có vườn hẹp, trồng mấy thứ cây hoa và xen vào một ít cây có trái, trước nhà có cái ao thả sen, giữa mùa hè hoa nở tung bừng : ấy, chỗ người ta thuê cho Nghi ở đó.

Xuân-Sơn tìm được một người u-già, phải thuê mỗi tháng ba đồng để ở với Nghi, mà Nghi lấy làm vừa ý lắm. Mùa săn-sóc tất cả mọi việc cho nàng ; lại nhớ nhiều chuyện xưa, khi ngồi rồi thì kê những tích Hà-nội thất-thủ, giặc Cờ-den, Kỳ-dồng thiêng-binhh cho Nghi nghe, nhờ vậy mà nàng khuây bớt nỗi buồn rầu. Bệnh thì vẫn cầm chừng, không tăng không giảm, nhưng theo lời thầy thuốc, sợ đến mùa đông lại phát nặng, phải đề-phòng cho lắm mới được.

Có một điều làm vui lòng Nghi được đôi chút là Xuân-Sơn mới vừa thi đậu Tú-tài phần thứ nhất. Nàng chỉ mừng cho Xuân-Sơn thôi, chứ không hề lộ ý buồn tiếc về phần mình vì ốm

không được đi thi. Xuân-Sơn thi xong, không còn bận gì nữa, muốn lại về ở với Nghi cho có bạn, nhưng Nghi từ chối, xin bạn cứ một vài hôm đến thăm nhau là đủ. Xuân-Sơn chiều ý bạn, cũng kiểm nhà ở gần đó, dễ tiện mỗi ngày đến với Nghi một lần.

Văn-Hải thì từ hôm Nghi dọn về chỗ ở mới đến nay, không ngày nào chàng không tới viếng qua một bạn. Chàng theo lời dặn của đốc-tờ, tiêm thử thuốc gì, cho uống thử thuốc gì, thân-hành đi mua lấy rồi đem đến, cũng tự tay làm lấy chุ-đáo cho nàng. Mỗi khi pha thuốc cho uống bay tiêm cho Nghi, Văn-Hải còn kiểm săn những câu chuyện buồn cười, hoặc thời-sự, hoặc cõi-tích để nói cho Nghi nghe ; và, không lần nào chàng nói mà nàng không chăm-chỉ nghe rồi cười đến rũ-rượi. Thế rồi khi Văn-Hải về rồi, hay là khi đã tới giờ thường đến mà chàng còn bận gì chưa đến, Nghi cứ ra vườn đi vo-vẫn dưới gốc cây mà lầm-bầm trong miệng, không thì đúng nhìn sững ao sen mà ra dáng nghĩ-ngợi bâng-quơ. Những cái cử-chỉ ấy chúng thực là những cái trưng-tượng của ái-tình : chẳng phải yêu, thì có khi nào một người ốm liệt-nhược lại còn vui sống được như thế ?

Ái-tình ? Một người biết mình sẽ chết mà còn có ái-tình được sao ? Ôi ! Duy có thể, mới là ái-tình ! Duy có thể, ái-tình mới là thần-thánh. Cũng duy có thể, cái thần-thánh ấy mới chỉ là cái bình

thường ! Yêu trước khi gần chết thì cũng như ăn uống trước khi gần chết chứ có lạ gì ! Người ta đã không vì cớ biết mình tuần sau chết mà tuần này bỏ ăn uống, thì có lẽ nào vì cớ biết mình năm sau chết mà năm nay bỏ yêu ? Chỉ thương hại cho Văn-Hải và Nghi : đảng nào cũng thấy rõ cái điều mình đang đeo-đuỗi theo là không có kết-quả gì hết, thế mà vẫn đeo-đuỗi !

Một buổi sáng, Nghi cởi bỏ một cái tay-áo để đưa cánh tay ra cho Văn-Hải tiêm thuốc, cái cánh tay gầy-gò không còn bằng nửa lúc bình thường, làm nàng như ngượng-nghịu, như buồn-rầu, nói với chàng :

— Anh có thể cứ đẽ cả áo mà tiêm cho em không ?

Văn-Hải cười :

— Tôi chưa hề tiêm cho ai cách ấy bao giờ, cơ chừng khó lăm.

Nàng lại lầm-bầm như chỉ nói cho mình nghe :

— Quái lạ, sao đạo này năm ngoái không đau đì !

Văn-Hải thấy nàng thốt ra một câu mặc dầu kín-dáo nhưng có ý suồng-sã như thế, thì biết Nghi đã nặng tình với mình lắm, tuy từ trước hai bên chỉ mới phải lòng mặt nhau chứ chưa có nguyệt-ước gì. Chàng thấy trong lòng xao-xuyến, rồi nước mắt như muốn tuôn ra, bèn vội-vàng làm xong việc cho Nghi và vờ-vĩnh lảng sang câu chuyện khác.

Một buổi sáng khác, trước khi đi nhà thương, Văn-Hải đạp xe đến thăm nàng. Vào nhà, không có một người nào, chỉ thấy trên bàn viết một bức mạn-họa bán-thân vẽ chưa rسم, cây hút chì còn bỗng đó. Cái hình bán-thân ấy, chàng nhìn kỹ một lát, thấy giống mình lắm, thì kinh-dị quá chừng. Vì chàng vốn biết Nghi không có học chuyên-môn về vẽ truyền-thần, thì sao không có phô-tô của chàng để làm mẫu mà lại vẽ giống được đến thế? Còn nếu nói không phải Nghi vẽ thì là ai? Văn-Hải cầm bức họa vừa đi vừa ngắm, đi thẳng ra vườn. Thấy u-già ngồi giặt ở cầu ao, Nghi đứng dựa gốc cây cùng nhau nói chuyện. Thấy Văn-Hải, nàng chào bằng một nụ cười và quay-quả bước vào nhà với chàng. Sực nhớ lại bức họa, nàng trông trên bàn không có thì nói một mình :

— Có lẽ gió bay mất rồi!

Văn-Hải thò tay rút bức họa trong túi áo ra và nói :

— Ngọn bút thần-tình, gió nào lại dám?.. Nhưng, đã trông vào đâu mà em vẽ được tôi?

Nàng tý-mỷ kề :

— Sáng nay em dậy, thấy trong người khỏe-khoắn dễ chịu, bỗng nhớ đến anh, sao gần bảy giờ rồi chưa đến, bèn đem giấy bút ra vẽ thử. Vẽ xong, chỉ còn hai cái tai : em nhớ hai cái tai anh hình như không cân, một bên có thùy-châu, một

bên không có, mà không biết có đúng thế không, nên còn dè đó, đi ra vườn chơi với u-già...

Văn-Hải nghe nói, liền đưa tay lên sờ bóp hai tai mình. Quả nhiên cái phần dưới cùng, chõmà người ta kêu bằng « dài tai », bên hữu thì dày và dày, bên tả thì kém. Sự khác nhau ấy ở nơi tai chàng, xưa nay chính chàng cũng không dè ý đến, bây giờ có Nghi nói chàng mới biết. Lúc đó Văn-Hải tự nghĩ : « Thế này thì ra Nghi nó chú ý đến ta từng ly từng tí hay sao ? » Nghĩ vậy, chàng thấy sững-sợng lăm, nhưng rồi lại buồn-rầu ngay.

Nghi ở xóm Bưởi trong hai tháng đầu, ăn ngon ngủ yên, vui-vẻ luôn. Xuân-Sơn cho là có hy-vọng lắm. Những món tiền bán đồ nữ-trang thu vào, nàng giữ cho Nghi, rồi mỗi ngày lấy ra chi-dụng, khỏi lo thiếu-thốn.



Trong lúc đó, Nghi thỉnh-linh nhận được một phong thư, một phong thư mà chính nàng cũng không ngờ có ngày nhận được : Ấy là thư của cùu Thưởng, gửi thế nào mà do người này chuyển sang người khác, trải nhiều tay và hơn một tháng cái phong bì đã rách nát mới đến nàng. Nàng cho là một sự lạ, mở ra xem :

Qui-nhơn, ngày 29 Juillet 1929.

Cô Nghi,

Tôi đã không giận cô thì chắc khi nhận được thư này của tôi, cô dù có giận cũng vuốt giận đi mà xem cho biết tâm-sự tôi :

Đã lâu, từ hồi mới phát ra vụ kiện kia, tôi biết cô thùy-chung không muốn có sự ấy làm gì, mà vì chị phán nài-ép mãi làm cô cũng phải nghe theo chị.

Bởi vậy, đối với chị phán lâu nay tôi bất-bình lâm ; nhưng còn cô, tôi chẳng có giận hờn gì.

Phải chỉ một năm nay có cô ở nhà thì bẽ nào điều-định việc nhà với cô cũng xong. Nhưng với chị phán là người tham-lam, khó nói chuyện lầm, tôi không thể nói chuyện với chị ấy.

À, ở trong này người ta đồn rằng cô thi đậu Tú-tài rồi và sắp thành-thân với ông Tân-sĩ Hà văn-Hải con quan Án tỉnh ta. Cô định giàu không cho tôi biết chăng ? Có sao đâu mà cô giàu ! Cô đã trưởng-thành rồi, cô có quyền định lấy việc trăm năm cho mình, tôi không can thiệp đến. Tôi chỉ trách cô sao có việc hoan-hỉ như thế mà không cho tôi biết để tôi mừng với.

Thấy đồn mấy tháng trước cô có đau ốm sao đó mà đã nhờ ông Tân-sĩ chữa lành phải không ? Tôi mừng cho cô và có lời kính thăm ông ấy.

Xin cô đừng lo chi về việc gia-tài hết. Hè cô về đây, tôi được bàn với cô một bữa là yên.

Sau nữa, tôi muốn lê thành-hôn của cô sẽ về làm tại nhà đây là nhà ông bà cha mẹ ; cây cối, nước có nguồn ! Như thế, cũng tiện cho bên quan Án nữa vì ngài hiện ly ở tỉnh ta. Cô nghĩ thế nào ?

Chúc cô mạnh, và mong cô trả lời cho tôi.

Nay kính thư

Ký tên : Thưởng

Cửu Thưởng viết thư ấy cho Nghi là do cái ý hèn-mặt, sợ Nghi mà muốn dẫu-dịu, như trước kia đã nói. Nàng vẫn biết Thưởng có tính qui-quyết, hay tráo-trở, láu-cá, nên chẳng lấy làm lạ gì về sự chàng giả làm lành với mình. Nhưng, thực ra, trong bức thư đó cũng có những điều làm đụng-chạm đến chỗ vết thương của tâm-khảm nàng, càng ngâm-nghĩ, nàng càng đau-đớn và tức-tủi. Gia-dĩ mùa lạnh đã đến, tiết trời và việc người hè nhau tiến-công một cô thiếu-nữ, làm bệnh nàng phát ra thêm kịch hơn và không thể cứu được.

Nghi tự hỏi : Cửu Thưởng tưởng nàng thi đậu và sắp lấy một ông Tấn-sĩ nên mới gởi thư vồn-vã nàng như thế, còn nếu hắn biết nàng đau gần chết thì có gởi thư như thế không ? Nàng trả lời rằng « không ». Chẳng những không, mà Thưởng lại còn khoái ý nữa là khác. Do đó, Nghi coi bức thư ấy như một vật chọc tức mình, như một cái búa búa vào lòng tự-ái của mình cho

tan ra từng mảnh. Nàng lại còn nhìn thấy cái sức yếu đuối của mình không đủ chống với hoàn cảnh ác-liệt, cái số-phận mong-mạnh của mình không chịu nổi với cái xã-hội xấu-xa đang xúm nhau làm hại mình, thì tấm lòng càng quặn-thắt và khì phẫn-uất càng lồng lên.

Nó còn mỉa-mai nàng hơn nữa, là câu chuyện thành thân với ông Tẩn-sĩ. Một đời chưa biết ái-tình là gì, mới vừa gặp Văn-Hải, toan nhận làm ý-trung-nhân thì cũng vừa thấy cái bóng của mình ở dưới mặt trời hầu không có nữa ! Cái điều oái-oăm bất-bình ấy không ai nói động đến thì thôi; nay có người nói động đến, mà người ấy lại là người cùu-dịch với cả cái đời sống của mình, thì còn gì đau-dớn, chua-cay, thảm-khổc cho bằng !



Từ hôm ở Hanoi bắt đầu lạnh đến nay, chứng ho của Nghi cứ một ngày tăng lên một ngày. Hai mắt luang cứ nhắm nghiền lại, nên có nhiều lúc khạc ra máu mà nàng không tự biết. Tiếng cũng bắt đầu tắt.

Văn-Hải và Xuân-Sơn thấy nàng không có thể qua được thì viết thư về cho phán Thục và cửu Thưởng. Họ có gì cũng là người ngoài, có biết được thâm-tâm của cửu Thưởng đâu ; thấy chàng vừa viết thư cho Nghi mới rồi thì họ cũng chiếu lệ làm như thế mà thôi.

Phán Thục gần nay lo chạy theo vụ kiện, tốn-kém đã nhiều mà vẫn chưa có kết-quả. Nhà không có tiền, nàng phải đi vay lãi để đem đút cho quan. Những chủ nợ họ vẫn dòm thấy nàng sẽ có mẩy chục mẩu ruộng phần chia, nên họ mời cho vay; tuy vậy, đến ngày đến tháng, họ cũng cho đòi bách-thiết lầm. Nàng lại phải vay ở chỗ khác để già lãi. Bận vì cớ ấy, và lại còn phải một mình trông-nom nhà cửa, con cái, buôn-bán, nên có tiếp thơ Xuân-Sơn mà nàng không làm sao đi Hanoi để thăm em một lần chót được.

Trong thư trả lời cho Xuân-Sơn, phán Thục còn vét túi kèm theo được cái măng-đa 20\$. Nàng kẽ-lẽ sự mình, rồi nhờ Xuân-Sơn săn-sóc cho em khi còn cõng như khi chết, có câu này thảm-thiết lầm : « Cô Xuân-Sơn ơi ! Con em tôi nay mai như có mệnh-hệ thế nào thì cũng chính bởi cái tư-tưởng cao xa của nó làm hại nó ! -Nó tưởng cái tài-lực của nó có thể vây-vùng để thoát ra ngoài khuôn-khổ được, chứ có biết đâu rằng rút cục lại nó cũng vẫn một hạng « *trở vỏ lửa ra* » như tôi hay là như chúng ta ! » Xuân-Sơn đọc đến đó, giật nảy mình : nàng đã là phận gái như nhau, huống chi cùng với Nghi chung một cảnh-ngộ !

Những thư-từ ấy Xuân-Sơn giấu biệt không nói cho Nghi biết mà Nghi cũng không hề hỏi đến. Từ đây, nàng không còn nói gì về việc gia đình hay về việc học-hành nữa hết. Chỉ còn ăn

được chút ít cháo và sữa. Cả ngày lẫn đêm cứ nhắm mắt, có ai hỏi mới mở ra. Tuy vậy, cũng còn có khi nói chuyện với Văn-Hải và Xuân-Sơn : không phải chuyện gì, nàng cứ đem những tích Hà-nội thất-thủ, Kỳ-đồng thiên-binh bay giặc Cờ-den, những tích u-già đã kẽ với nàng, thuật lại cho hai người ấy. Giọng nói khàn khàn, nhiều câu không nghe rõ.

Bấy giờ đã bước qua năm 1930 rồi. Trải qua một tháng nữa, gấp một buổi tối, pháo nổ đúng giờ liên-thinh, ấy là đêm trù-tịch của tết ta. Nghi tự-dung mở mắt ra, nói với Văn-Hải, đang ngồi bên cạnh nàng, tiếng được tiếng mất, rằng :

— Lại đã sang năm mới nữa rồi sao ?

Văn-Hải hỏi :

— Cô có biết tôi là ai không ?

Nghi mỉm cười đáp không rõ-ràng lắm :

— Anh Văn-Hải. Anh tưởng tôi mê-muội sao mà không biết !

V thêm : — Anh còn giữ bức vẽ của tôi không ?

— Còn ! ...

— Thôi, anh hãy giữ lấy làm kỷ-niệm về tôi !

Nói câu ấy rồi là thôi. Đó về sau, Nghi không nói gì nữa, cũng không ăn không uống cho đến năm hôm sau mới tắt nghỉ.

Chôn nàng xong, Văn-Hải có nhận được bức thư của cựu Thủ trưởng gởi cho mình, nói về việc Nghi :

*Qui-nhơn, ngày 20 Janvier 1930,  
Kinh quan lớn,*

*Tôi có được tin quan lớn cho biết rằng con  
Nghi, em gái tôi, đau nặng lắm, không thể qua  
được; bảo tôi như có ra cho kịp thấy mặt em thì  
ra ngay mới kịp.*

*Cảm ơn quan lớn.*

*Nhưng mà em tôi nào có phải như em người  
ta? Nó đã đứng đơn kiện tôi; và còn, từ nhỏ  
đến lớn, nó đều phản-đối tôi trong mọi việc. Tôi  
còn anh em gì với nó.*

*Chẳng những thế, nó làm thân con gái, chưa  
có chồng, mà nó đi luôn, đi Nam rồi Bắc; ngày  
ông ngày bà, cho đến ngày cha mẹ banh da nê  
thịt để nó ra nữa nó cũng không về. Ngày nay  
nếu nó đến nơi chết đường chết sá như thế là có  
lẽ bởi vong-linh tiên-nhân nhà tôi bắt nó, vì nó  
đắc tội nhiều lắm!*

*Quan lớn có rộng ơn cho nó vài nhát cuốc là  
quí lắm rồi, tôi có ra làm gì!*

*Nay kính thư  
Cựu Thủ trưởng*

**HẾT**

P. T. B. N. S. số **42**  
ngày 1<sup>er</sup> Sept. 1939

---

# NẮNG ĐÀO

Truyện dài của NGUYỄN XUÂN HUY

25 XU

---

# Phô-Thông Văn-Học

CHÚNG TÔI ĐỌC LÊ VĂN-TRƯƠNG

## BÚA CHÁU ĐỒNG BẠC

Trong bài « bạn đọc văn » năm xưa trên mặt báo Tiểu-thuyết thứ bảy, ông Hoài-Thanh có nêu ra ba hạng đọc văn : một, đọc để ru giấc ngủ, hai, đọc để nhận thức trình độ tiến thoái của văn-chương, ba, đọc để trau dồi, dự bị « một ngày kia » trả công tác-giả bằng cách trút-tác một tác-phẩm.

Trong ba hạng trên, mãi đến giờ, tôi vẫn chưa biết mình thuộc về hạng nào.

... Có điều tôi vẫn đọc.

Và đọc xong, khi nào thấy hứng mới phê-bình.

Phê-bình cũng như trú-tác. Không phải vì cảm-tinh cá-nhan, và mỹ-ý muôn quảng-cáo hộ, mà ta có thể viết nên một bài phê bình thành thật được.

Đã lâu rồi, tôi đọc sách Lê văn-Trương. Nhưng vẫn không dám đặt bút phê bình họ Lê. Chỗ e mình lại không thành thật được với nhau.

Không thành thật được là :

Một sự chúa mắt bởi sức tiêu thụ nhanh chóng của các tác phẩm ông ;

Hai sự người ta sẽ kêu àm lên (như đối với ông Thiếu-Sơn) : « Động ai cũng khen ! », nếu mình có đủ can đảm để mà thành thật

Vả lại, tôi vẫn thường tự nhủ thầm : « Ông ấy được độc-giả nói đến nhiều lắm rồi.. ! »

Nhưng nay tôi lại phê bình họ Lê, thế nghĩa là : tôi đã xóa bỏ được các điều nghĩ lẩn thẩn.

Bỏ ra một phần tư ngày, tôi đọc được hết « Đứa cháu đồng bạc » của Lê văn-Trương. Tôi đọc thế, kể thi khi mau thật, và hơi giống cách « nhai » của các cậu bé đọc truyện kiêm-hiệp thật.

Nhưng, tôi không thể đọc chậm rãi được. Tôi say sưa vì ý truyện. Tôi bị cám dỗ bởi những hành động, những trạng huống gợi hiểu kỳ của các nhân vật trong truyện nó như những móc sắt kết liên nhau cho đến dấu cuối cùng...

*Nhu*, một gái đẹp, có học, phải lấy một anh chồng « con-bố », nghiệp ngập mà giàu, chỉ vì cha mẹ nàng lè mắt bởi cái gia-tài bạc vạn của nhà chồng nàng. Để được với người chồng, là « con chó giữ tiền cho mẹ », một đứa con gái, *Nhu* ngoại-linh với một thanh-niên bạn học của mình ngày bé. Đứa sở-khanh này chán *Nhu* ngay, khi biết *Nhu* không có quyền trên cái gia tài của nhà chồng. Va lầm. Không có quyền là khi mẹ chồng *Nhu* còn sanh thời kia.. ! Mẹ chồng *Nhu* chết. Chồng *Nhu*, là người đàn ! *Nhu* quan-niệm cuộc đời một cách hết sức lạc quan, vun tiền như đát nẻ. Con *Nhu*, *Nhu* cũng muốn cho nó có một quan-niệm như mình.

*Ngọc-Yến* quả thật giống mẹ. Nàng quả quyết lấy lẽ Nghị Thái, một tay thiên-hộ già, hơn là lấy chánh thức Bình, một nghệ sĩ hữu danh thành thật yêu nàng với một tâm hồn nghệ sĩ.

*Bình* là con người chồng sau của mẹ *Ngọc-Yến* (Mẹ *Ngọc-Yến*, vì chơi bời phóng túng, gia-tài khánh-kiệt, phải tìm chỗ gởi thân !) *Bình* yêu *Ngọc Yến* khi còn là một mảnh đào tơ, khi đã hoa tàn nhụy rữa, bị *Ngọc Thái* hất hủi một cách cay độc, khi ốm đẻ, thân tàn ma bại sắp nguy vong...

Binh, cao thượng thay con người ấy. Quân tử thay con người ấy. Càng đọc « Đứa cháu đồng bạc » về đoạn cuối, ta càng trầm trồ Bình.

*Binh* là một « nhân vật kiều-mẫu » của Ông Lê văn-Trương, một *siêu-nhân* (theo tiếng các nhà phê bình gần đây, đã mang danh cho các nhân-vật chánh trong tiểu thuyết của họ Lê).

Một siêu nhân, thật vậy !

Binh ở đây khác nào Linh ở trong « MỘT NGƯỜI » (1) An ở trong MỘT LUƠNG TÂM TRONG GIÓ LỐC » (2).

Trong phạm vi tả-thiệt, Ông Lê văn-Trương thật đáng trách vì đã tạo nên những siêu nhân ấy.

Nhưng nếu Bernard Shaw, kịch-sĩ đại danh nước Đức, đã nói : « kịch không phải là đời », thì tướng Lê văn-Trương cũng có thể nói được : « tiểu-thuyết đôi khi cũng không phải là đời ».

Làm tiểu-thuyết đôi khi không phải là đời, Ông Lê văn-Trương đã bị một vài ngọn bút phê-bình công-kích : nhưng trái lại, ông được đa số thanh-niên hiểu thằng hăng hái hoan nghênh.

Thanh niên mê Lê văn-Trương, khác nào trẻ thơ mê « kiếm hiệp » ! — mê những cao-siêu, những lý-lưỡng.

Thanh niên ta phần đông hiện đang suy hèn bạc nhược... Ông Lê văn-Trương mạnh bạo đem gieo rắc cho họ những tư tưởng anh hùng quân tử — mặc dầu đượm màu lý-tưởng — kẽ cũng là hay !



Đọc Lê văn-Trương, ta truy ra được ở Ông 3 chủ-trương  
— Một công kích đàn bà ;  
— Hai chưởng quan trường ;  
— Ba lật mặt thế lực kim iền.

« Ngựa thuần rồi mời ngài lên ». « Dưới bóng thằn Vệ-nữ », « Đàn bà là thoi sát đỏ, ta phải là anh thợ

(1) (2), Tác phẩm của Ông Lê-văn-Trương.

rèn » (xem *Ich-Hữu*). « Tôi đã sợ đàn bà lắm rồi » (xem *Tiễn-thuyết thí bảy*) là những bản cáo-trạng lên án đàn bà nghiêm khắc.

« Một người » chửi quan trường ngay mặt và thậm tệ.

« Trong ao tù trường giả », và « Đứa cháu đồng bạc » mạt sát thế lực kim tiền.

Hai tác-phẩm, một chủ trương. Có điều « Trong ao tù trường-giả » chửi bọn trai « đào mỏ » vợ ; mà « Đứa cháu đồng bạc » lại lên ám bọn gái « đào mỏ » chồng.



Lê văn-Trương dàn truyện mạch lạc tinh túy, có ý truyện ly kỳ. Nhưng phải cái ông hay « rao » và hay triết-lý suông !

Bạn là người Hà-nội ? Bạn tất phải phát cáu lên với ông trong quyển « Một người ». Về Hà-nội, ông nói ở đoạn đầu nhiều, nhiều lắm !

Bạn là người ở Sài-gòn ? Bạn tất phải nỗi nóng vì ông trong « Cô tư Thung » và « Một trái tim ». Ai đời ! ông lại kéo nhẳng nhẳng về Saigon và về Cholon trong hầu hết đoạn đầu của hai quyển này.

Nhưng nếu là người Hà-nội mà bạn đọc *Cô tư Thung* hay « Một trái tim », bạn sẽ hết cáu ;

Nếu là người Sài-gòn mà bạn đọc « Một người » bạn sẽ hết nóng !

Bạn càng sẽ hết nóng hết cáu nữa, nếu trước khi đọc Lê-văn-Trương, bạn đã đọc qua V. Hugo, Huxley, Sinclair Lewis – nhà văn hào lải nhải nhất của châu Mỹ. (Nhưng cũng chính cái lải nhải của ông ta nó đã bưng ông ta lên địa-vị quán quân giải văn-học Nobel năm 1929 với quyển « *Babbit* »).

Còn đến chuyện triết-lý suông phân tách tâm lý, thì bạn cũng chờ quá vội hớp tớp. Bạn hãy đọc P. Bourget trước đi...

Tuy nhiên, tôi cũng công nhận rằng : « P. Bourget triết-lý, diễn tả trạng thái tâm hồn cá-nhân mà vẫn tự chủ được mình ».

Bourget nói *dẽ dàng* như *dẽ dạy*.

Lê văn-Trương nói *khó nhọc* như *dẽ ghi chép* mà *học*.

Sự *khó nhọc* này thấy rõ rệt trong quyển « *Một trái tim* » Nghĩa là nhầm vào một thời-biều hơi xa rồi.

Gần đây, bắt đầu từ quyển « *Một người* » đến « *Một lương tâm trong gió lốc* », « *Trong ao tù trưởng-giả* » cho chí « *Đứa cháu đồng bạc* » — nhất là « *Đứa cháu đồng bạc* » này, Lê văn-Trương đã triết-lý bót dài sòng sọc, diễn-tả tinh-lý bót theo những đoạn dịch hẳn của tây : ngồi viết ông đã phóng khoáng được, đã tự do được, đã làm ông được « *mình lại thành thật với mình* », . . . . .

Kieu Thanh Quế (Mai)

## *Trở vỏ lửa ra*

Đó là tên một bộ truyện dài của ông Phan Khôi vừa viết đăng trọng vẹn trong một số Phô-Thông Bán-Nguyệt-San số 41 ra ngày 16 Août 1939.

Đó là bộ tiểu-thuyết đầu tay của Phan Khôi tiên-sinh, khiến cho ai nấy đều chú ý.

Nhiều người, nhất là người Bắc-kỳ, không hiểu « *Trở vỏ lửa ra* », là gì, tưởng nên giải nghĩa ra ở đây.

Nguyên tục-ngữ có câu : « *Con gái trở vỏ lửa ra* », ở Trung Nam kỳ ai cũng biết cả. Bắc-kỳ cũng có tục ấy từ xưa, bây giờ ở Hanoi bỏ dã lâu rồi, nên ít người biết.

Nhà có đàn-bà đẻ, người ta buộc một cây ráy và một lè củi dã dun dở một đầu vào một với nhau, rồi lại buộc nó trên một cái nọc cầm ngoài ngõ, kêu bằng « *khem* ». Đẻ con trai thì cái lè củi giờ đầu dã dun trở vào, con gái thì đầu ấy trở ra. Người đi qua, thấy cái *khem* thì biết trong nhà đẻ con trai hay con gái.

Câu tục-ngữ ấy cũng như câu chữ nho : *nữ sinh ngoại hướng* nghĩa là con gái sinh ra thì hướng ra bên ngoài.



# Ba lần khóc ông Tản - Đà

---

## LẦN THỨ NHẤT

1.) Mây Tản trăng Đà, khói tình non nước. Như quan bác ; Làng báo thê là nghèo, nhưng làm giàu cho mấy nhà in sách ;

2.) Mưa Âu gió Mỹ, giấc mộng văn chương. Còn thằng tôi : Chợ trời ai có hỏi, xinchor bảo rằng một kẻ hay cười. (1)

## LẦN THỨ HAI

1.) Khói tình lớn, khói tình con, Tản Đà văn thơ còn thiên-cổ ;

2.) Hạng bom nhẹ, hạng bom nặng, Hít Mút oanh-liệt chỉ nhất thời.

## LẦN THỨ BA

1.) Chợ nên coi thường : Ở đời bao nhiêu quan Cử quan Nghè, không bằng cái danh ông Ấm Hiếu ;

2.) Có một điều lạ : đưa đám gần đủ mặt chủ in chủ báo, hình như chỉ thiếu cụ Thượng Lê. (2)

HÌ-ĐÌNH, NGUYỄN VĂN TÔI

---

(1) Ông Tản-Đà có câu : « Gánh văn lên bán chợ trời »

(2) Cụ Thượng Lê văn Phúc là một nhà xuất-bản văn thơ ông Tản-Đà đầu tiên ở xứ Bắc-kỳ.

# NẮNG ĐÀO

Truyện dài của Nguyễn Xuân Huy,  
tác-giả Duyên Bích-Câu

*Nắng Đào* là tất cả những cái e-thẹn, cái ngập ngừng, lần giận-dỗi, ấy, tất cả bao nhiêu cái e-thẹn, ngập-ngừng giận dỗi TRƯỚC KHI YÊU. *Nắng Đào* là một hai mối tình đầu, cùng trong và đẹp, ở trong một hoàn cảnh tươi mát, đầy cây xanh và đầy bóng râm, và trong một cái xã hội nhà quê mộc-mạc và thi vị.

*Nắng Đào* là cái đẹp tươi mát của Thiên nhiên, hòa hợp cùng cái đẹp êm ru của Ân Ái.

Đọc tiểu-thuyết của ông Nguyễn Xuân Huy người ta nhận thấy một cái dấu riêng này : là những câu văn ông rất ngắn và nhẹ. Người ta thấy tất cả cái sự cố gắng của ông cho lời văn sảng, gọn và đúng,

*Nắng Đào* là cuốn tiểu-thuyết đầu của ông mà người ta đã thấy rõ cái tài « bỗng » của ông. Ngay từ những trang đầu, *Nắng Đào* đã làm cho ta say mê. Rồi ta phải đọc một mạch cho đến hết. Chương nọ lôi cuốn ta sang chương kia, hứng thú không ngừng một phút, vì mỗi phút là ta tìm được một cái mới một cái lạ. Nếu như một nhà phê-bình đã nói :

« Cái đức tính thứ nhất của một cuốn tiểu-thuyết là nó phải thực « tiểu-thuyết », nghĩa là phải làm cho người ta say mà đọc » thì *Nắng Đào* thực là một đặc-tháng hoàn toàn.

Sau hết, cái buồn cũng như cái vui ở trong *Nắng Đào* đều rất nhẹ. Đó là sự-lực ở trong cuộc đời. Và tiểu-thuyết của ông Nguyễn Xuân Huy, bởi vậy, rất gần cuộc đời, rất gần chúng ta.

# Khảo về nguồn gốc các thể thơ từ của Trung - quốc (1)

## Sở-từ

Sở-từ là một lối thơ riêng của dân-tộc nước Sở về đời Chiến-quốc. Lối thơ này, ở giữa hoặc ở cuối mỗi câu có một chữ *hè* 訓.

Chữ hè này có người đã dịch ra chữ chử để đem lối thơ này áp-dụng vào trong thơ ta.

Và như:

*Lên mái lầu cao chử, trông về quê-hương.*

*Quê-hương cách xa chử, mây giòi một phương.*

Đó là hai câu đầu trong bài thơ « Lên cao trông quê » của tôi làm theo lối thơ Sở-từ, mà đã in trong tập Hồn Quê dạo trước.

Lối này có lẽ phát-sinh từ lối ca-dao của nước Sở. Bọn văn-sĩ Sở là Khuất Nguyên, Tống Ngọc dùng nó làm ra từ phú, mới khiến cho lối Sở-dao ấy được nồi bật lên ở trong nền văn-học của Tàu.

Khuất Nguyên có làm bài Ly-tao. Tống Ngọc có làm bài Cửu-biện. Ngoài ra còn những bài Cửu-chương, Cửu-ca, theo như Vương Dật đời Hán thì bảo đều của Khuất Nguyên cả. Nhưng xét tính-chất những bài ấy phần nhiều bá-cáp, không thể bảo của Khuất Nguyên được, có lẽ đó là những bài làm ra bởi những văn-sĩ vô danh hay đám dân-gian nước Sở hồi bấy giờ.

Về sau, như bài hát Cai-hạ của ông Hạng Vũ, bài hát Đại-phong của vua Hán Cao, bài từ Thu-phong của vua

Hán Vũ, bài phú viếng Khuất Nguyên của Ông Giả Nghị, v.v., đều là làm theo lối Sở-từ này cả.

### Bài hát Cai-hạ

力拔山兮氣蓋世  
時不利兮骓不逝  
骓不逝兮可柰何  
虞兮虞兮奈若何

Sức nhồ núi chử, dời ai bì.

Thời chẳng lợi chử, ngựa không đi.

Ngựa không đi chử, biết làm sao !

Nàng Ngu, nàng Ngu, tình thế nào ?

### Bài hát Đại-phong

大風起兮雲飛揚  
威加海內兮歸故鄉  
安得猛士兮守四方

Gió to nỗi chử, mây hoang mang.

Uy lừng bốn bề chử, về cõ hương.

Sao được mãnh-sĩ chử, giữ bốn phương.

(Còn nữa)

Ngô văn Triện

Nên đọc Tao. Đàn và cõi-động cho nhiều người đọc Tao. Đàn là quyền tạp-chí có giá-trị đăng toàn những bài chọn lọc kỹ do những cây viết lão-luyện chủ trương.

TÂN-ĐÀ NGUYỄN KHẮC-HIẾU

# VU'Ô'NG THÚY - KIỀU

CHÚ - GIẢI TÂN-TRUYỆN

« Dưới trần mẩy mặt làng chơi  
« Chơi hoa đã dẽ mẩy người biết hoa !  
« Nước vỏ lụu, máu mào gà,  
« Mượn mẫu chiêu-tập lại là còn nguyên. (1)  
« Mập-mờ đánh lận con đen,  
« Bao nhiêu cũng bấy nhiêu tiền, mất chi ?  
« Mụ già hoặc có điều gì,  
« Liều công mất một buổi quì mà thôi.  
« Vả đây đường-sá xa-xôi,  
« Mà ta bất động, (3) nữa người sinh nghi.»

(1) Vỏ cây thiu-liu sắc lấy nước, hòa với máu lấy ở mào con gà, dùng để rửa sau khi khách chơi thời lại được như mới. Ấy là một cách giả-dối của đám lầu xanh để lừa bọn du-khách.

(2) *Con đen* là nói những hạng khách chơi ngu ngốc; *đen* nghĩa là đen đầu.

(3) *Bất động* 不動 nghĩa là chẳng đụng đến. Hai chữ này tầm-thường mà rất hay, nói cho ai cũng hiểu nghĩa mà không tục, lại là khâu-khí của Mã với tình sự lúc ấy. — Hai câu đây là lời Mã Giám-Sinh kiểm lý.

Tiếc thay ! một đóa trà-mi (1),  
 Tôn ong đã mở (2) đường đi, lối về !  
 Một con mưa gió nặng-nề,  
 Hương gì đến ngọc, tiếc gì đến hương (3).  
 Đêm xuân một giấc mơ-màng,  
 Đuốc hoa (4) đè đó, một nàng nằm mơ !  
 Nỗi riêng tầm-tã tuôn mưa,  
 Phần cẩm nỗi khách, phần do nỗi mình :  
     « Tuồng chi là giống hôi tanh,  
     « Thân nghìn vàng (5) đè ô danh má hồng !  
     « Thời còn chi nữa mà mong,  
     • Thời người thời thế là xong một đời ! »  
     Giận duyên, tủi phận bời-bời,  
 Cầm dao, nàng đã toan bài quyên sinh (6).

(1) Hai chữ này, trong bản của ông Hồ đắc-Hàm để là *đỗ-my* theo đúng chữ Hán hơn. Nay theo tiếng thường đã quen đọc, để là trà — Bao câu trên còn đương tả bụng nghĩ của Mã Giám-Sinh, xuống hai chữ « *tiếc thay !* » nói luôn vào sự-thực, mạnh mà nhanh.

(2) Chữ này, có bản viết là *tỏ*, cũng hay.

(3) Bởi những chữ 憐香惜玉 liên hương tích ngọc.

(4) *Đuốc hoa* bởi chữ 花燭 hoa chúc, là cái đèn thắp trong đêm vợ chồng mồi cùng nhau vào buồng.— Hai chữ « *Đuốc-hoa* » là cảnh vui, đặt đi với sáu chữ dưới, họa ra một cảnh rất sầu.— Chữ *một* trong câu đây, có nhiều bản để là *mặc*, như thế e nôm qua mà thừa nghĩa.

(5) Hán văn có chữ 千金之軀 *thiên kim chi khu*, là cái thân đáng giá đến nghìn vàng.

(6) *Quyên sinh* 捐生 là bỏ sự sống, tức là nói tự tử.

Nghĩ đi, nghĩ lại một mình :  
 « Một mình thì chớ, hai tình thì sao (1) ?  
   « Sau dầu sinh sự thế nào,  
 « Truy nguyên, (2) chẳng kéo luy vào song-thân.  
   « Nỗi mình áu cũng giãn dần,  
 « Kíp chầy thôi cũng một lần mà thôi ! »

Những là đo-dẫn ngược xuôi,  
 Tiếng gà nghe đã gáy sôi mái tường.  
 Lầu mai vừa rúc còi sương (3),  
 Mả-sinh giục-giã vội-vàng ra đi.  
 Đoạn trường thay, lúc phân kỳ (4) !  
 Vó câu khấp-khẽnh, bánh xe gấp-ghềnh.  
 Bè ngoài mười dặm tràng-dình (5),  
 Vương-ông mở tiệc tiên-hành đưa theo.  
 Ngoài thi chủ khách dạ-p-diều,  
 Một nhà huyên với một Kiều ở trong.  
 Nhìn càng lâ-chã giọt hồng (6),  
 Rỉ tai, nàng mới giải lòng thấp cao :  
   « Hồn sinh ra phận thơ-đào,  
 « Công cha nghĩa mẹ kiếp nào trả xong ?

(1) Nói là nghĩ đến hai thân.

(2) *Truy nguyên* 追原 là tìm xét đến căn-nguyên, hai chữ này như riêng thuộc về chữ việc quan.

(3) Tiếng hiệu ở chỗ điểm canh.

(4) *Phân kỳ* 分岐 là chia đường, tức là kẻ ngược người xuôi.

(5) Đời nhà Tần bên Tàu, cứ mười dặm đường dài thời có một cái quán trạm, chữ Hán là 十里長亭 *thập lý trường đinh*.

(6) *Giọt hồng* là nước mắt rất thảm-thiết, đỏ như máu.

« Lõi-làng nước đục, bụi trong (1).  
 « Trăm năm đè một tấm lòng từ đây.  
 « Xem gương trong bấy nhiêu ngày,  
 « Thân con chẳng kẽo mắc tay bợm già :  
 « Khi về, bỏ vắng trong nhà,  
 « Khi vào dũng-dáng khi ra vội-vàng,  
 « Khi ăn, khi nói lõi-làng,  
 « Khi thầy, khi tờ, xem thường, xem khinh.  
 « Khác màu kẻ qui, người thanh,  
 « Ngầm ra cho kỹ, như hình con buồn.  
 « Thôi con, còn nói chi con,  
 « Sống nhờ đất “khách, thác chôn quê người ! »  
 Vương-bà nghe bấy nhiêu lời.  
 Tiếng oan đã muốn vạch trời kêu lên.  
 Vài tuần chưa cạn chén khuyên,  
 Mái ngoài, nghỉ đã giục liền ruồi xe.  
 Xót con, lòng nặng chè-chè,  
 Trước yên ông đã nắn-nì thấp cao :  
 « Chút thân yếu liếu, thơ đào,  
 « Rắp nhà đến nỗi mắc vào lối người.

(1) Nước phải đục, bụi được trong, cảnh-ngộ của người đời có nhiều khi ngang trái. Đây bởi chữ 水濁塵清 *thủy trọc trần thanh*.

# Học chữ nho

## 2.— Thư của bạn trả lời

手札，知書甚自務明人半敬  
奉慰來，少稟下頗罐復  
鑒。昨爲交殊寂慰芽四耑  
以君陋，覺以發成四耑  
至刀僻益言，以製成四耑  
哥善，由居後教茶者，即哂納。  
台鑒。昨爲交殊寂慰芽四耑  
筠中今弟下行賜中嫩希  
老安日鄉行賜中嫩希  
感足懇時，園其嫩希  
筠中今弟下行賜中嫩希  
請旅安  
請弟郁迪猷，謹啓 五月二十九日

Âm.— Uyên-Quân lão-kha thai giám. Tạc phụng thủ  
trát, tri khách trung an thiện, chí dĩ vi úy. Huệ ký  
thư tịch, kim nhật do Đôi-quân giao lai, thậm cảm  
thậm cảm. Đệ hương cư tịch lâu, thù thiều kiến văn.  
Tự Túc-hạ hành hậu, ích giác tịch-mịch vô liêu. Vụ  
kbần thời tú giáo ngôn, dĩ úy hạ hoài. Thanh-minh  
thời, viên trung trà thụ, phát nha phả thịnh. Gia nhân  
trích kỳ nộn giả, chế thành tú quán. Kim phàn bán

phụng tặng, hi túc săn nạp. Chuyên phục bắt chuế.  
Kính thỉnh lữ an.

Đệ Úc Địch-Du, cản khải. Ngũ nguyệt nhị thập cửu nhật

Nghĩa. — *Thura lão-kha Uyền-Quân. Mới rồi em tiếp  
được thư của anh, biết rằng anh vẫn được bình yên, thì  
em lấy làm mừng lắm. Anh lại có lòng gửi sách cho em,  
hôm nay anh Điều mới giao cho em, em cảm tạ anh lắm.  
Em ở chỗ hương thôn quê lâu, ít sự kiến văn. Tự khi  
anh đi rồi, lại càng vắng vẻ không có ngẫu. Em chỉ mong  
được anh gửi thư về nói chuyện thì em mới được vui lòng.  
Độ tết Thanh-minh, trong vườn em những cây chè ra  
nồng nhiều lắm. Người nhà hái những lá non, chế làm 4  
bao. Nay xin gửi biếu anh một nửa, xin anh nhận cho,  
Em lấy làm vui lòng lắm. Kính thăm anh bình yên.*

*Em là: Úc địch-Du, kinh thư  
Ngày 29 tháng năm.*

Nghĩa những chữ mới.— 札 Trát : Trát, thư.— 寂 Tịch.  
Lặng im.— 窫 Mịch : Vắng vẻ.— 聊 Liêu : Sự cứu, sự  
nương tựa.— 懈 Khẩn : Cầu xin. - 罐 Quán : Bao, lọ.— 咯  
Sắn : Cười nụ.— 峴 Chuyên : Riêng về. — 賢 Chuế : Sự thêm:

## 5.— 沙 漠

地 球 之 上 平 原 山 水，皆 有 生 員 水 風，  
物，惟 沙 漠 則 不 然。沙 漠 幅 千 里，地 脊 落 間。  
廣 大，或 綿 延 至 千 里，常 起 颶 落。則 氣  
草，故 不 適 於 人。常 起 飛 舞 空 際。驟 落 間。  
捲 沙 挾 石，飛 舞 空 際。驟 落 間。  
掩 埋 人 畜，莫 可 逃 遁。畫 間。

候，炎熱如焚。入夜則異常凜冽，至見霜霰。行人苦之。世界最大沙漠，在非洲之北。中華則蒙古新疆皆有之。

**Am.** — Sa mạc. — Địa cầu chi thượng, bình nguyên sơn thủy, dai hữu sinh vật, duy sa mạc tặc bất nhiên. Sa mạc bức viền quặng đại, hoặc miên cảng chí thiên lý, địa pháp thủy thảo, cố bất thích ư cư nhân. Thường khởi cù phong, quyền sa hiệp thạch, phi vũ không tể. Sập lạc tặc yèm mai nhân súc, mạc khả đào độn, Chú gian khi hậu, viêm nhiệt như phàn. Nhập dạ tặc dị thường lầm liệt, chí kiến sương tản. Hành nhân khồ chí. — Thế giới tối đại sa mạc, tại Phi-châu chi bắc. Trung hoa tặc Mông-cô, Tân-cương dai hữu chí.

**Nghĩa.** — *Bãi sa mạc.* — Trên mặt địa cầu, những chỗ bình nguyên, sông, núi, chỗ nào cũng có sinh vật, duy chỗ sa mạc thì không thể. Chỗ sa mạc rộng mênh mông, có chỗ nổi dài đến nghìn dặm, đất ở đây không có nước không có cây cỏ, cho nên người ta không ở được. Lại thường có đồng bão, cuốn cả cát đá bay lên trên không. Lúc rơi xuống thì chôn sống cả người lẫn súc vật không sao trốn tránh được. Ban ngày thì khí hậu nóng như đốt. Đêm đến thì rét lạnh lạ thường, đến nỗi có sương mù giá đông nữa. Hành nhân thực là khồ sở. — Đại sa mạc ở thế giới, thì ở về phía bắc châu Phi. Nước Trung hoa thì Mông-cô, Tân-cương cũng có sa mạc.

**Nghĩa những chữ mới.** — 繩 Miên : Giăng dài. — 亘 Cảng : Dài. — 風 Cụ : Bão, đồng. — 捷 Hiệp : Cắp. — 埋 Mai : Chôn. — 凜 Lãm Rét. — 列 Liệt : Lạnh giá. — 霰 Tản : Mù sương.

## 6.—橐 駝

渡沙漠者，必用橐駝。橐駝涉沙飢腹水而所跪竟日，人力而時有儲不需前日，人  
 大性馴，蹄厚能涉。橐駝能脂膏，貯補輒長，挈載積於地，俾行者得水而所跪竟日，人  
 不則沒入沙中，故橐駝能涉。橐駝之體，將能遠跋，人橐駝之背，人復知且息焉。  
 水囊渴物，載之足以俟主，橐駝之足，以知其所負矣。

**Âm.** — Thác-dà. — Độ sa mạc giả, tất dụng thác-dà. Thác dà lực đại tính tuẫn. Chỉ hữu hậu bì, năng thiệp sa nhi bất một. Bối hữu phong, trung trữ chí cao, cơ thời, tắc dung nhập thê trung, dī bò dưỡng chí. Phúc hữu thủy nang, dà tương viễn hành, chiếp tiên àm thủy trữ nang trung, cố năng bạt thiệp trường đờ, cửu nhi bất khát. Độ mạc chí nhàn, tận khiết nhật dụng sở nhu chí vật, tải chí dà bối. Tải thời, dà quy tiền túc, dī sī chủ nhân chí tích vật. Hành cánh nhật tri thả túc hī, phục quy ư địa, tǐ chủ nhân hàm kỳ sở phụ yên.

**Nghĩa.** — Thác-dà. — Người đi qua chحر sa mạc, thì phải dùng thác-dà. Thác-dà, sức lớn, tính tuẫn. Chân

có da dày, đi vào cát không sụt. Lưng có bướu cao, trong bướu trứ săn mõ, lúc đói thì lầm vào mình để bồi dưỡng. Bụng có túi nước, lúc con đà sắp đi đâu, thì thoát tiên uống nước chứa vào túi, cho nên đi đường trường lâu cũng không khát. Người đi qua sa-mạc, phải mang cả đồ vật thường dùng hằng ngày, tải lên lưng con đà. Lúc tải lên, thì con đà quỳ chân trước xuống, để cho chủ nhân chất đồ vật. Hết đi hết ngày, biết rằng phải nghỉ, thì lại quỳ xuống đất, để chờ chủ-nhân dỡ đồ vật xuống.

**Nghĩa những chữ mới.** — 渡 Độ : *Đi qua, sang đó.* — 跋 Bạt : *Đi.* — 積 Tích : *Chứa.* — 挎 Khiết : *Mang.* — 載 Tải : *Tải, chở, khi đọc là: Tái: thì nghĩa là chép biên.* — 跪 Quy : *Quỳ* — 鈁 Hàm : *Rõ xuống.*

# THUYỀN TÌNH BÈ ÁI

Trú-giả : CAP-CÁT-ĐỨC — Dịch-giả : NGUYỄN-ĐÔ-MỤC



Chuyện một người nữ giáo-sư chèo thuyền chơi bè, gặp cơn sóng gió, cứu được nhà văn-sĩ; từ đó hai bên ý hợp tâm đầu, yêu nhau vì nết, trọng nhau vì tài, thành ra có mối ái-tình. Nhưng cái ái-tình này là ái-tình cao-thượng, chứ không chút tràn-lục nào, dấu vè sau trải qua trăm nghìn nỗi khó-khăn, mà nàng vẫn giữ được trong giá trăng-ngàn, để bảo-toàn danh-dự cho nhà văn-sĩ).



Số trang riêng của bộ truyện này in ở bên dưới trang. Bạn đọc có thể rọc ra để đóng riêng bộ « Thuyền Tình Bè Ái. »

**Đại-ô-i nói :**

— Việc này sá chi mà đáng nói, những cơn hoạn-nạn vừa rồi, kè đã nguy hiểm lắm thay. Tôi cảm tạ đức Thượng-đế đã ủng-hộ cho nàng được vô-sự.

**Nàng Cách-lan nói :**

— Ông thật đã có lòng tưởng nhớ đến tôi.

**Đại-ô-i nói :**

— Sao lại không tưởng nhớ ! Hôm nay tôi mới mua được quyền truyện Đạt-nhĩ-văn này, xin kính tặng nàng. Truyện này cả thảy 2 cuốn. Khi trước tôi nghe nàng thích đọc lắm, vậy nên tôi cố mua cho kỳ được.

**Nàng Cách-lan nói :**

— Đa tạ ông có lòng tử-tế mà cho tôi. Nhưng chẳng hay ông đã đọc qua chưa ?

**Đại-ô-i nói :**

— Chưa ! Tôi mới rọc các mép giấy cho nàng dẽ mở. Ý kiến Đạt-nhĩ văn trái với ý-kiến của tôi. Tư tưởng ông ta viễn-vông thái quá, nhưng nay đã mua được quyền truyện này, xin đưa lại nhà hầu nàng.

**Nàng Cách-lan nói :**

— Bây giờ tôi chưa về, tôi còn phải đi xem Ái-đức-khuê chữa thuyền ra làm sao !

Câu nói ấy là nàng Cách-lan chỉ cốt ngăn trở Đại-ô-i không muốn cho ông ta theo đi. Kỳ-thực

vẫn định về thu xếp cửa nhà để đợi Băng-hãn liên-sinh dọn đến. Vả lối về nhà đi qua con đường vắng vẻ, sợ Đại-ôi lại nhân dịp mà cầu-hôn chẳng cho nên phải nói thắc đi như vậy.

Nàng nghĩ thầm : chỗ Ái-đức-khuê chưa thuyền ngay vào cõng xóm, kẻ đi người lại rất đông, chắc Đại-ôi chẳng dám nói nào, nhưng nàng không biết rằng việc cầu-hôn ấy chẳng trước thì sau, Đại-ôi thế tất có ngày phải nói. Nàng chỉ sợ động đến tai ông mục-sư và nàng Y-Iý biết là Đại-ôi cầu hôn mà mình từ chối hoặc có thêm nỗi ưu phiền chẳng. Ngờ đâu ông mục-sư nghe việc ấy, lại rất lấy làm mừng lòng, đó là một điều nàng Cách-lan không thể nghĩ tới được.

Bấy giờ nàng Cách-lan đội mũ đi ra, Đại-ôi cắp sách đi theo. Lúc đầu nàng còn nín lặng, hồi lâu mới nói với Đại-ôi rằng :

— Hôm nay tiết trời tốt thật !

Đại-ôi không trả lời. Số là trong lòng đang nghĩ câu nói mà không biết nói thế nào. Bấy giờ đã sắp đi đến chỗ Ái-đức-khuê chưa thuyền, Đại-ôi nghĩ thầm : Nếu ta muốn cầu hôn với nàng thì lúc này chính là lúc ta nên nói. Ông ta mới rụt-dè mà thưa rằng :

— Nàng Cách-lan ơi !...

Nói chưa dứt lời thì nàng Cách-lan nói :

— Ông không trông thấy con hải-âu vừa mới bay ngang ở đây hay sao ! Nó bay gần rà xuồng mặt đất, xuýt nữa thi khiến cho tôi rơi mũ !

Nàng đã nói lảng đi như vậy mà Đại-ôi vẫn không thôi, lại nói :

— Buổi chiều ngày chủ-nhật này nàng có thể đi chơi được không ?

Nàng Cách-lan nói :

— Chưa chắc ! Ngộ mưa thì sao !

Đại-ôi nói :

— Trời không mưa thì thế nào ? Tôi nghe nói buổi chiều chủ-nhật nào, nàng cũng đi chơi. Tôi có một câu chuyện muốn nói, chẳng hay nàng có cho phép không ?

Nàng Cách-lan bỗng quả quyết mà rằng :

— Ngày chủ-nhật này ông muốn gặp tôi để nói chuyện thì hồi 4 giờ chiều, ông nên ra chỗ Hồng-liêu ở ngoài bờ bè. Nhưng tôi thiết-tưởng không đi thì hơn.

Đại-ôi nói :

— Tôi xin đúng hẹn mà đến chờ tại chỗ ấy.

Bấy giờ hai người cùng lững-thững đi ra bờ bè, Con Ái-phi trông thấy nàng Băng-hãn, liền trỏ mà bảo Băng-hãn tiên-sinh rằng :

— Cô này hôm nọ cũng bị chìm đắm ở dưới bè với cha đó, hôm nay đã khỏi rồi. Đang đi với một người nào kia kia !

Con Ái-phi nói xong, liền ù-te chạy đón nàng Cách-lan. Nàng Cách-lan cũng ra ý vui vẻ, từ bấy

giờ Đại-ôi không dám nói gì nữa. Băng-hãn tiên-sinh trông thấy Đại-ôi, nghĩ thầm : người này chắc là người đã đính-hôn với nàng đây, nếu vậy thì nàng xem người cũng chưa được sành cho lắm.

Khi nàng Cách-lan và Đại-ôi đi tới nơi thì Băng-hãn tiên-sinh bắt tay chào nàng Cách-lan, nàng lại trả Đại-ôi mà giới-thiệu cùng Băng-hãn tiên-sinh. Đại-ôi trò chuyện mấy câu, tức khắc đi ngay. Còn Cách-lan, Băng-hãn tiên-sinh và Ái-phi thì đến xem chữa thuyền, rồi thủng thỉnh cùng về.

Nàng Cách-lan dắt tay con Ái-phi cùng đi. Khi đi đến bờ bè, lại đứng dừng lại nói với Băng-hãn tiên-sinh rằng :

— Băng-hãn tiên-sinh ơi ! Chỗ này tức là « Hồng tiêu » mà cũng tức là chỗ hai ta相遇 chẽ với nhau đó ! Cớ sao hôm nay cái bè này lại im lặng như tờ, mà không dữ-dội giống hôm trước,

Nàng nói xong, nhặt một viên đá mà ném xuống bè, nước bè nổi tăm, thành cái xoáy tròn. Bấy giờ hai người cùng nghĩ thầm : hai ta gặp gỡ nhau ở trong cơn hoạn-nạn, chẳng hay cái giao-tình của ta sau này kết quả rồi ra làm sao !

(Còn nữa)

P. T. B. N. S. số 42  
ngày 1<sup>er</sup> Septembre 1939

---

# nắng đào

Truyện dài của NGUYỄN XUÂN HUY

25 XU

---

NHỮNG TÁC-PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN TRONG  
**PHÒ-THÔNG BÁN-NGUYỆT-SAN**

(Tiếp theo trang 2)

- Số 31. Ngựa đã thuần rồi, mời ngài lên. Lê-v-Trương
  - » 32. Người hay bóng của Lan-Khai
  - » 33. Huế, một buổi chiều của Lưu-Trọng-Lư
  - » 34. Lá ngọc cành vàng của Nguyễn-công-Hoan
  - » 35. Trang của Lan-Khai
  - » 36. Nát ngọc của Cẩm-Khé
  - » 37. Cô Nguyệt của Lưu-trọng-Lư
  - » 38. Một cô gái mới của Lê-văn-Trương
  - » 39. Oan nghiệt của Tchya
  - » 40. Cơn ác mộng của Lan-Khai
  - » 41. Trở vỏ lửa ra của Phan Khôi
-

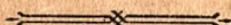
56 II

25 xu

16 Août 1939

# TAO ĐÀN

TẠP-CHÍ VĂN-HỌC MỖI THANG XUẤT-BẢN MỘT KỶ



|                             |                                              |
|-----------------------------|----------------------------------------------|
| TRƯƠNG TỬU . . . . .        | <i>Luân-lý tư-sản</i>                        |
| HOÀI THANH. . . . .         | <i>Nhân xem Việt-nam văn-học sử cương</i>    |
| PHAN KHÔI . . . . .         | <i>Tục-ngữ phong-dao. II</i>                 |
| NGUYỄN TRIỆU LUẬT . . . . . | <i>Văn-dè cải-cách chữ quốc-ngữ</i>          |
| KINH DINH . . . . .         | <i>Một cái sáng kiêm về văn-tự</i>           |
| DẬT LANG . . . . .          | <i>Một cái hòn xuân</i>                      |
| NGUYỄN TUÂN . . . . .       | <i>Mê sách (truyện ngắn)</i>                 |
| LÊ CHÍ THIỆP . . . . .      | <i>Triết-học H. Bergson. IV</i>              |
| LÂM TUYỀN KHÁCH . . . . .   | <i>Những câu hát xanh. III</i>               |
| MẠNH PHÁC . . . . .         | <i>Có gì đáng yêu đâu thưa bà</i>            |
| TOAN ÁNH . . . . .          | <i>Bức tranh yêu II (kịch)</i>               |
| LAN KHAI . . . . .          | <i>Mọi-rợ. VII (truyện dài)</i>              |
| MẶC LAN . . . . .           | <i>Gia-dinh và thế-giới. V (truyện dịch)</i> |

## TẠP-KÝ

Mấy lời phi-lô. — Nhân đọc một bài ở Responsable.  
Phấn Hương. — Sách, báo mới. — Đơn xin ân xá.

BA THÁNG RA MỘT SỐ ĐẶC-BIỆT

1<sup>er</sup> Janvier - 1<sup>er</sup> Avril - 1<sup>er</sup> Juillet - 1<sup>er</sup> Octobre

**Số đặc biệt ngày 1<sup>er</sup> Octobre 1939**

NHỮNG CUỘC VẬN-ĐỘNG DUY TÂN ĐẦU  
TIÊN CỦA NƯỚC TA. — PHAN KHÔI VIẾT.

**MAI-QUANG**

DROGUERIE LIBRAIRIE MERCIERIE  
110. G. GUYENEMER SAIGON